

# Luận Đại Trí Độ

## Tập III

### Cuốn 56 - 60

(Mahàprajñàparamitàsatra)

**Tác giả:** Nàgàrjuna (Long Thọ)  
**Dịch Phạn ra Hán:** Cưư Ma La Thập  
**Việt Dịch:** HT.Thiện Siêu

Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam  
Ấn hành 1997

---o0o---

*Nguồn*

<http://www.quangduc.com>

# Luận Đại Trí Độ

## Tập III

### Cuốn 56 - 60

(Mahàprajñàparamitàsàtra)

**Tác giả: Nàgàrjuna (Long Thọ)**

**Dịch Phạn ra Hán: Cư Ma La Thập**

**Việt Dịch HT.Thiện Siêu**

Cuốn 56 .....	3
GIẢI THÍCH: PHẨM TAM THÁN THỨ 30.....	3
GIẢI THÍCH: PHẨM DIỆT TRÁNH THỨ 31 .....	13
Cuốn 57 .....	24
GIẢI THÍCH: PHẨM ĐẠI MINH THỨ 32.....	24
Cuốn 58 .....	39
GIẢI THÍCH: PHẨM KHUYẾN TRÌ THỨ 34 .....	39
GIẢI THÍCH: PHẨM PHẠM CHÍ THỨ 35 .....	45
GIẢI THÍCH: PHẨM TÔN ĐẠO THỨ 36.....	49
Cuốn 59 .....	62
GIẢI THÍCH: PHẨM XÁ LỢI THỨ 37 .....	62
Cuốn 60 .....	81
GIẢI THÍCH: PHẨM MƯỜI THIỆN THỨ 38 .....	81

## Cuốn 56

### GIẢI THÍCH: PHẨM TAM THÁN THỨ 30

(Kinh Đại Bát nhã ghi: Phần 2, Phẩm Thọ ký thứ 28)

**KINH:** Bấy giờ các Thiên vương và chư thiên, các Phạm vương và Phạm thiên, trời Y xà na, thần tiên cùng các thiên nữ, đồng thời tán thán ba lần: Khoái thay, khoái thay! Tuệ mạng Tu bồ đề khéo thuyết pháp Bát nhã ba la mật thậm thâm là đều nương thần lực của Phật ra đời tại thế gian diễn bày pháp ấy. Nếu có Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã ba la mật ấy không xa rời, thời chúng ta xem người ấy như Phật, vì sao? Vì trong Bát nhã ba la mật ấy, tuy không có pháp sở đắc có thể được là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến Trí nhất thiết chủng, nhưng có giáo pháp ba thừa là Thanh văn, Bích chi Phật và Phật thừa.

Bấy giờ Phật bảo các Thiên tử: Như vậy, như vậy! Các thiên tử! Như lời các ông nói, trong Bát nhã ba la mật ấy tuy không có pháp có thể được, nhưng có giáo pháp ba thừa là Thanh văn, Bích chi Phật và Phật thừa.

Các Thiên tử! Nếu có Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã ba la mật ấy không xa rời, nên xem người ấy như Phật, vì không có sở đắc, vì sao? Trong Bát nhã ba la mật ấy có nói rộng giáo pháp ba thừa là Thanh văn, Bích chi Phật và Phật thừa. Trong Thí ba la mật tìm Phật không thể có được, lìa Thí ba la mật, tìm Phật cũng không thể có được; cho đến trong Bát nhã ba la mật tìm Phật không thể có được, lìa Bát nhã ba la mật tìm Phật cũng không thể có được. Trong nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung, Trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Phật bảo các Thiên tử! Bồ tát ma ha tát nếu học được tất cả pháp Thí ba la mật... cho đến Trí nhất thiết chủng, vì việc ấy hãy nên xem Bồ tát ma ha tát ấy như Phật.

Các Thiên tử! Ta xưa vào thời Phật Nhiên Đăng, ở trong thành Hoa Nghiêm, đầu ngã tư đường, Ta thấy Phật nghe pháp liền được không rời hạnh tu Thí ba la mật, không rời hạnh tu Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật; không rời hạnh tu nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn niệm xứ cho đến tám Thánh đạo phần; không rời hạnh tu bốn thiên, bốn tâm vô lượng, định bốn vô sắc,

hết thầy môn Tam muội, hết thầy môn Đà la ni; không rời hạnh tu bốn điều không sợ. Phật mười lực, bốn trí vô ngại, mười tám pháp không chung, đại từ đại bi và vô lượng Phật pháp khác cũng không có sở đắc.

Khi ấy, Phật Nhiên Đăng thọ ký cho Ta đời tương lai, qua khỏi một A tăng kỳ kiếp sẽ làm Phật hiệu là Thích ca Mâu ni, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Bấy giờ, các Thiên tử bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Hy hữu! Bát nhã ba la mật ấy có thể làm cho các Bồ tát ma ha tát được Tát bà nhã, đối với sắc chẳng lấy chẳng bỏ, đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng lấy chẳng bỏ, cho đến Trí nhất thiết chủng chẳng lấy chẳng bỏ.

LUẬN: Người vì hoan hỷ tột cùng, thời tán thán ba phen. Thế nên chư thiên khi nghe Tu bồ đề nói Bát nhã ba la mật, hoan hỷ nói: Khoái thay, khoái thay!

Thiên vương là bốn vị Thiên vương ở bốn nơi dưới hết quanh chóp núi Tu di của trời cõi Dục, trời Ba mươi ba là Thích đề hoàn nơn (Đế thích thiên) cho đến các vua Phạm Thiên, Từ cõi Phạm thiên trở lên, không có vua.

Chư thiên là chỉ trời cõi Dục.

Chư Phạm là chỉ trời cõi Sắc.

Y xà na là vua trời Đại Tự Tại và quyền thuộc.

Thần tiên có hai loại, hoặc người hoặc trời.

Thiên nữ là các Thiên nữ Xá chỉ v.v... phu nhân của trời Đế thích.

Sở dĩ tán thán Tu bồ đề nói Bát nhã ba la mật thậm thâm là vì biết Tu bồ đề tuân thừa thân lực của Phật..

Nếu tu được Bát nhã ba la mật ấy, chúng tôi sẽ xem người đó như Phật, vì sao? Vì tôn trọng pháp. Pháp ấy là Bát nhã ba la mật thậm thâm. Pháp thậm thâm là hết thầy pháp tuy rất ráo không, nhưng có ba thừa phân biệt, vì sao? Vì các pháp nếu rất ráo không, lại không nên tu tập công đức ba thừa, thời bị rơi vào chấp đoạn diệt. Nếu tu công đức ba thừa thời là có phân biệt sai khác, không phải là rất ráo không. Bát nhã ba la mật này tuy rất ráo không mà không rơi vào đoạn diệt, tuy phân biệt có ba thừa mà

không sinh tâm nhiễm đấm, không chấp thủ định tướng trong hai việc ấy. Việc ấy thậm thâm vi diệu, nên chư thiên rất hoan hỷ, tán thán “khoái thay: Phật khen lời tán thán ấy, lại nói nhân duyên thậm thâm: Từ trong sáu ba la mật cho đến trong Trí nhất thiết chủng, tìm Phật không thể có được, lìa đây tìm Phật cũng không thể có được. Các pháp nhân duyên hòa hợp nên có Phật, không có tự tánh. Nếu Bồ tát tu hành được như vậy, nên biết Bồ tát ấy tức là Phật. Tức là Phật là nói theo thế tục đế, như Thái tử tuy chưa lên ngôi vua, mà chắc chắn sẽ làm vua, trong đây Phật tự diễn việc mình để làm chứng. Vị Bồ tát ấy đã được vô sinh pháp nhẫn, vào Bồ tát vị, thấy mười phương chư Phật. Chư thiên nghe Phật giải rộng nghĩa của lời tán thán, tâm rõ hiểu càng sâu, lại càng tán thán. Vì thấy tội lỗi của hết thảy pháp nên chẳng lấy, vì thấy nó có lợi ích nên chẳng bỏ.

Lại vì hết thảy pháp rốt ráo không, chẳng sinh chẳng diệt, nên chẳng lấy chẳng bỏ.

**KINH:** Bấy giờ, Phật quán thấy bốn chúng hòa hợp, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di và các Bồ tát ma ha tát cùng bốn Thiên vương cho đến các trời Sắc Cứu cánh, đều ngồi trong hội. Xem khắp rồi, Phật bảo Thích đề hoàn nhor:

Kiều thi ca! Nếu Bồ tát ma ha tát, hoặc Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, hoặc Ưu bà tắc, Ưu bà di, hoặc các thiên tử, hoặc các thiên nữ, đối với Bát nhã ba la mật này hoặc nghe thọ trì, thân cận, đọc tụng, vì người nói, nghĩ nhớ đúng, không rời tâm Tát bà nhã. Các Thiên tử! Những người ấy, ma hoặc ma trời không thể tìm được chỗ thuận tiện, vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhor ấy, chắc chắn hiểu rõ sắc không, “không” không thể được “không” thuận tiện. Vô tướng không thể được vô tướng thuận tiện, vô tác không thể được vô tác thuận tiện, chắc chắn hiểu rõ thọ, tướng, hành, thức không, “không” không thể được “không” thuận tiện, cho tác không thể được vô tác thuận tiện, cho đến chắc chắn hiểu rõ Trí nhất thiết chủng không, “không” không thể được “không” thuận tiện, cho đến vô tác không thể được vô tác thuận tiện, vì sao? Vì các pháp tự tánh không thể có được. Không có việc có thể được thuận tiện, thời ai chịu nỗi hại?

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Đối với thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, hoặc người hay chẳng phải người đều không thể tìm được chỗ thuận tiện, vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, khéo tu từ tâm, bi, hỷ, xả tâm đối với hết thảy chúng sinh, là vì không có sở đắc.

Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, trọn không bị hoạch tử, vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy tu Thí ba ba la mật, tâm bình đẳng cung cấp đối với hết thảy chúng sinh.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Ba ngàn đại thiên thế giới, trời Tứ Thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đâu xuất đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm, trời Quang âm, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trong các trời ấy, có người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà chưa nghe Bát nhã ba la mật này, chưa thọ trì, thân cận. Các Thiên tử ấy, nay nên nghe, thọ trì, thân cận, đọc tụng, nghĩ nhớ đúng, không rời tâm Tát bà nhã.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe Bát nhã ba la mật này thọ trì, thân cận, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng, không rời tâm Tát bà nhã thời các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy hoặc ở nhà trống, hoặc ở giữa đồng vắng, hoặc ở chỗ có người trọn không sợ hãi, vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, hiểu rõ nội không, vì không có sở đắc; hiểu rõ ngoại không, cho đến vô pháp hữu pháp không, vì không có sở đắc.

LUẬN. Hỏi: Trong đây Phật quán xem bốn bộ chúng xong, cứ sao bảo Thích đề hoàn nhơn?

Đáp: Trong các Phẩm khác phần nhiều nói về thể Bát nhã ba la mật, nay muốn nói rộng về công đức Bát nhã, nên bảo Thích đề hoàn nhơn; ví như trước đem báu tốt chỉ cho người, sau mới ca ngợi công năng của nó.

\*Lại nữa, xem khắp là muốn khiến chúng sinh trong hội, đều biết Phật đoái nghĩ tới mình thời không tự khinh, không tự khinh nên kham nhận nghe pháp, vì vậy nên xem khắp. Ví như vua đoái nhìn kẻ dưới, thời kẻ dưới hân hoan tự mừng. Vì nói đến công đức nên lấy cư sĩ làm chứng. Trong hạng cư sĩ, Thích đề hoàn nhơn là lớn; còn nói Bát nhã thì lấy người xuất gia làm chứng, trong hàng xuất gia Xá lợi phất, Tu bồ đề là lớn.

Hỏi: Trước nói Thích là danh tự, Thích đề hoàn nhơn là Thiên chủ, sao nay Phật không gọi Thích mà lại gọi là Kiều thi ca?

Đáp: Xưa trong nước Ma già đà có Bà la môn, tên Ma già, họ Kiều thi ca, có phước đức trí tuệ lớn, cùng với ba mươi ba người bạn tri thức cùng tu phước đức, khi mạng chung đều sinh lên tầng trời thứ hai ở chóp núi Tu di, Bà la môn Ma già làm Thiên chủ, ba mươi hai người bạn kia làm phụ thần. Vì ba mươi ba người ấy nên gọi là trời Ba mươi ba. Vì nói theo họ

xưa, nên gọi là Kiều thi ca, hoặc gọi là Thiên chủ, hoặc gọi là Thiên nhân v.v... Đối với người lớn nên xưng họ của người ấy.

Trong đây nói Bát nhã ba la mật chỉ cho ngữ ngôn văn tự biên chép thành quyển kinh, tuyên truyền chỉ bày thật tướng trí tuệ của mười phương chư Phật đã dạy, vì sao? Vì Bát nhã ba la mật không có các tướng có quán sát, ngôn ngữ, mà nhân ngôn ngữ quyển kinh mới nhận được Bát nhã ba la mật ấy, vì vậy nên lấy danh tự quyển kinh gọi là Bát nhã ba la mật. Trong đây chỉ lược nói ý Phật, nếu có thể nghe, thọ trì Bát nhã v.v... sẽ được các công đức, sau đó sẽ nói rộng. Vì muốn độ chúng sinh được Phật đạo, nên cúng dường thọ học Bát nhã ba la mật. Người ấy ma hoặc ma tròi không thể tìm được chỗ thuận tiện dễ phá.

Hỏi: Thế nào là Ma? Có gì nào hại Bồ tát? Làm sao được thuận tiện?

Đáp: Ma tên chúa trời Tự tại, tuy nhờ có phước đức được sinh làm trời, nhưng ôm chặt tà kiến, cho rằng: Chúng sinh ở cõi Dục là nhân dân của mình, dẫu có sống chết xoay vần, vẫn không lìa khỏi cảnh giới của ta. Nếu còn tiếp sinh lên cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng trở lại thuộc vào ta. Hoặc có được năm thần thông ngoại đạo, cũng chưa ra khỏi cảnh giới của ta nên ta đều không vì đó làm lo. Còn nếu Phật, Bồ tát ra đời, hóa độ dân ta, nhổ gốc sinh tử, được vào Vô dư Niết bàn vĩnh viễn không trở lại, làm cho trống rỗng cảnh giới của ta. Vì thế nên khởi tâm hận thù đồ kỵ.

Lại thấy người cõi Dục đều đến quy y Phật, không đến quy mình, mất sự cúng dường, nên sinh tâm tật đố. Vì vậy, cho Phật, Bồ tát là oan gia. Vì Bồ tát ấy vào pháp vị, được pháp tánh sinh thân, ma tuy khởi tâm ác, cũng không thể làm bại hoại được, nếu chưa được địa vị bất thối, thời ma dùng đủ cách phá hoại. Nếu Bồ tát nhất tâm, không tiếc thân mạng, có phương tiện cầu Phật đạo, thời mười phương chư Phật Bồ tát, đều chung hộ trì. Do nhân duyên ấy nên được thành Phật đạo.

Nếu làm Bồ tát mà biếng nhác, tham đắm cái vui thế tục, không chuyên tâm siêng cầu Phật đạo, ấy là tự dối, cũng dối mười phương chư Phật Bồ tát, vì sao? Vì tự nói ta vì chúng sinh mong cầu Phật đạo mà làm tạp hạnh, hoại pháp Bồ tát. Vì tội ấy mà chư Phật, Bồ tát không thủ hộ nên ma tìm được chỗ thuận tiện để phá, vì có sao? Vì tất cả Thánh nhân đã vào Thánh vị, chỉ nhất tâm hành đạo, vui sâu Niết bàn; còn ma vào tà vị, tham đắm tà đạo. Tà chánh trái nhau, cho nên ma ganh ghét chánh hạnh, cuồng

tự cao, gọi Phật bằng tiếng “Sa môn Cù đám”, Phật gọi nó thật là tặc ma; vì trái ngược nhau, nên gọi là oan gia.

Như Kinh nói: Ma có bốn thứ: 1. Phiền não ma. 2. Ngũ ấm ma. 3. Tử ma. 4. Tự tại thiên tử ma. Trong đây vì lực Bát nhã nên bốn ma không tìm được chỗ thuận tiện. Được thật tướng các pháp, phiền não dứt, tức hoại phiền não ma, thiên ma cũng không thể tìm được chỗ thuận tiện, vào Vô dư Niết bàn thời hoại ngũ ấm ma và tử ma.

Sao gọi là được thuận tiện? Ma và ma dân đến khùng bố Bồ tát, như trong Kinh nói: Ma hiện làm thân rồng, đủ hình tượng kỳ dị đáng sợ, đem đến khùng bố người tu. Hoặc hiện năm thứ dục lạc thượng diệu, phá hoại rối loạn Bồ tát; hoặc chuyển tâm người thế gian, khiến cúng dường lớn, hễ hành giả tham đắm cúng dường thời mất đạo đức; hoặc chuyển tâm người khiến khinh khi nào hại Bồ tát; hoặc mắng, hoặc đánh, hoặc làm bị thương, hoặc hại người tu phải gặp khổ, hoặc sinh sân nhuế, ưu sầu v.v... Như vậy, ma tùy theo ý hướng của người đối diện mà phá hoại, ấy gọi là được thuận tiện, như đã nói rộng trong phẩm Ma.

Hỏi: Ma lực rất lớn, Bồ tát mang thân xác thịt, đạo lực còn kém làm sao nó không tìm được chỗ thuận tiện?

Đáp: Như trên nói nhờ được chư Phật Bồ tát thủ hộ. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Người ấy khéo tu các pháp không, cũng không chấp trước không; người không chấp trước không thì làm sao tìm được chỗ thuận tiện để phá? Thí như bàn tay không bị thương, thời không bị nhiễm độc; vô tướng vô tác cũng như vậy.

\*Lại nữa, tất cả pháp được thật quán sát thì đều là tướng không, vô tướng, vô tác; đều là tướng không, vô tướng vô tác thời không thể có được thuận tiện, cũng không có người chịu sự thuận tiện ấy. Thế nên “không” không thể được thuận tiện đối với “không”; vô tướng không thể được thuận tiện đối với vô tướng; vô tác không thể được thuận tiện đối với vô tác, vì chỉ một tướng; như lửa không thể diệt lửa, gặp nước thời diệt, vì khác tướng.

Hỏi: Bồ tát trú ở ba môn giải thoát là đã ở chỗ chịu sự thuận tiện; vì trái với tất cả pháp: Không trái với hữu, vô tướng trái với hữu tướng, vô tác là trái với hữu tác?



Đáp: Trong Kinh này Phật tự nói ba môn giải thoát không có tự tánh. Lại, trước đây trong phẩm luận nghị có nói đối với không, vô tướng, vô tác, không chấp trước. Vì vậy tuy trú ở ba môn giải thoát mà ma và ma dân không thể được chỗ thuận tiện để phá.

Hỏi: Các nơi khác đều nói Bồ tát ma ha tát, sao ở đây nói Thiện nam tử, Thiện nữ nhân?

Đáp: Trước kia nói trí tuệ thật tướng khó lãnh thọ, vì có thể lãnh thọ, thời đó là Bồ tát ma ha tát. Nay nói việc cúng dường, thọ trì, đọc tụng v.v... là nói lẫn lộn, nên thu nhiếp được thiện nam tử, thiện nữ nhân.

\*Lại nữa, trong Kinh nói người nữ có năm chướng ngại là không được làm trời Đế Thích, Phạm vương, Ma vương, Chuyển luân Thánh vương và Phật. Nghe có năm chướng ngại không được làm Phật, người nữ thối tâm, không phát tâm được; hoặc có người nói pháp, không vì người nữ nói Phật đạo, nên ở trong đây Phật nói thiện nam tử, thiện nữ nhân, người nữ có thể làm Phật, nhưng khi đã chuyển được thân nữ. Năm chướng ngại này là chỉ nói việc của một thân, *(chứ không phải nói việc nhiều thân nhiều đời vẫn không được làm Đế Thích v.v... đây chỉ nói việc chướng ngại do tướng thân nữ, chứ không phải nói chướng ngại do tâm tánh. Phật dạy tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, vậy đều có thể làm Phật, rất bình đẳng, nhưng về mặt thể xác, người nữ khác với người nam khi còn là thân nữ thì có năm chướng ngại, khi chuyển thân nữ thành thân nam thì năm chướng ngại ấy không còn – ND)*. Nghĩa thiện nam tử, thiện nữ nhân, như trước đã nói rộng.

Người không tìm được chỗ thuận tiện là; người đây là hoặc giặc, hoặc quan, hoặc người thù oán, muốn nào loạn Bồ tát nên tìm dịp thuận tiện để phá.

Hỏi: Trước kia chỉ nói về lý “không” là nhân duyên ma không tìm được dịp thuận tiện; còn nay nói nhân duyên người không tìm được dịp thuận tiện lại chỉ nói về bốn tâm vô lượng?

Đáp: Có người nói: Trước nói ma hoặc ma dân là oán hại lớn, cho nên pháp đối trị cũng lớn nên nói không, còn nay người oán hại nhỏ nên pháp đối trị cũng nhỏ, chỉ nói bốn tâm vô lượng. Có người nói bốn tâm vô lượng là pháp Bồ tát thường tu để nhóm các công đức, sau mới lấy Bát nhã ba la

mật không tướng để khiến trừ tà kiến. Không chấp trước chúng sinh, cũng không chấp trước pháp, hai pháp ấy trước sau không còn.

\*Lại nữa, trên kia ma gây việc khủng bố rất nhiều, mà không hiện bốn hình, chỉ hiện sấm sét, gió mưa, hoặc gây đau bệnh, vì vậy nên nói các pháp không để trừ. Nay người đến dùng ác khẩu mắng nhiếc, đao gậy đánh chạt, nên dùng bốn tâm vô lượng để trừ.

Không hoạn tử là không tội mà chết. Hoặc thọ mạng chưa hết mà uống lầm thuốc nên chết, hoặc không thuận cách trị thuốc nên chết, hoặc không người nuôi bệnh nên chết, hoặc đói khát lạnh nóng phải chết yếu... gọi là hoạn tử.

Bồ tát từ khi mới phát tâm lại đây, thường tu hành Thí ba la mật đối với hết thảy chúng sinh, theo bệnh cho thuốc, tùy bệnh cần dùng, cứu vớt kẻ cô đơn nghèo cùng, theo chỗ họ xin đều cấp cho đủ, bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, hảo tâm cúng dường, cũng tu hành Bát nhã ba la mật. Do công đức ấy nên không bị hoạn tử. Trong đây đã lược nói ba công đức ấy.

Trong ba ngàn đại thiên thế giới, có chư thiên phát tâm mà chưa nghe nói Bát nhã ba la mật, thì trước gọi thiện nam tử, thiện nữ nhân bảo nên nghe và thọ trì, cho đến nghĩ nhớ đúng. Nay nói nhân duyên chư thiên có đại công đức còn cúng dường, hưởng gì người? Tuy tất cả trời người nên nghe Bát nhã, song người có thể phát đạo tâm Vô thượng, thì rất nên đem tâm tâm mà nghe, vì có sao? Vì Bát nhã là gốc của Phật đạo.

Hỏi: Chư thiên ấy phát tâm, có sao không nghe Bát nhã?

Đáp: Có người nói: Trời ấy đời trước còn ở trong loài người đã phát tâm; nay được sinh cõi Trời bị năm dục che tâm nên không nghe.

Lại nữa, chư thiên tuy phát đạo tâm vô thượng mà năm căn lanh lợi, năm dục thù diệu nên nhiễm đắm sâu, xem đông quên tây, không thể cầu Bát nhã. Chư thiên cõi Sắc, tuy trước kia nghe pháp phát tâm, vì đắm trước thiên định sâu nên không thể cầu Bát nhã. Thế nên nói người chẳng nghe nên nghe và thọ trì.

Lại nữa, trước nói ma và ma thiên không thể tìm được dịp thuận tiện là nhờ nhân duyên bên trong là không Tam muội và bốn tâm vô lượng. Nay

lại nói không tìm được dịp thuận tiện là nhờ nhân duyên ngoài, đó là Phật bảo chư thiên; Các người cúng dường, thọ trì Bát nhã thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy cũng cúng dường và thọ trì Bát nhã. Vì đồng sự nên nếu ma đến phá thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, các người nên thủ hộ.

\*Lại nữa, người thọ trì Bát nhã, hoặc ở nhà trống, hoặc ở đồng vắng, hoặc ở chỗ nhân gian. Trong nhà trống có nhiều quỷ mị và đạo tặc, các điều ác dễ đến, nên nói đầu. Trừ chỗ có người ở và nhà trống, ngoài ra núi, chằm, rừng cây đều là đồng vắng, vì ít người qua lại nên có nhiều hổ lang, Sư tử, giặc ác, quỷ mị; còn chỗ có người ở, vì bất tịnh, ma và quỷ thần ít đến. Các tai nạn ít nên nói sau.

Hành giả ở nơi ba chỗ ấy, đều không sợ hãi vì nhờ có hai nhân duyên: Một là khéo tu mười tám không, hai là oai đức của Bát nhã ba la mật.

**KINH:** Bảy giờ trong ba ngàn đại thiên thế giới, các trời Tứ Thiên vương, trời ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đâu suất đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại cho đến các trời Thủ đà bà, bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy hay thọ trì Bát nhã ba la mật, thân cận, đọc tụng, nghĩ nhớ đúng, không lìa tâm Tát bà nhã, chúng con thường sẽ thủ hộ, vì sao? Vì Bạch đức Thế tôn! Vì nhờ nhân duyên của Bồ tát ma ha tát nên dứt ba đường ác, dứt sự nghèo cùng trong cõi người, dứt các tai hoạn, bệnh tật, đói khát. Nhờ nhân duyên của Bồ tát nên có mười thiện đạo xuất thế gian, bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật; nội không cho đến vô pháp hữu pháp không; bốn niệm xứ cho đến Trí nhất thiết chủng. Nhờ nhân duyên của Bồ tát nên thế gian có người sinh ra trong dòng lớn Sát lợi, dòng lớn Bà la môn, đại gia cư sĩ, các vua và Chuyển luân Thánh vương, trời Tứ thiên vương cho đến trời A ca ni tra. Nhờ nhân duyên của Bồ tát nên có Tu đà hoàn, quả Tu đà hoàn cho đến A la hán, quả A la hán; Bích chi Phật, đạo Bích chi Phật. Nhờ nhân duyên của Bồ tát nên có việc thành tựu chúng sinh, tịnh quốc độ Phật, có chư Phật xuất hiện thế gian, có Chuyển Pháp luân, biết Phật bảo, Pháp bảo, Tỳ kheo Tăng bảo.

Bạch đức Thế Tôn! Nhờ nhân duyên ấy, tất cả thế gian chư thiên, và người, A tu la, nên thủ hộ Bồ tát ma ha tát ấy.

Phật bảo Thích đề hoàn nơn: Như vậy, như vậy! Kiền thi ca! Nhờ nhân duyên của Bồ tát ma ha tát nên ba đường ác dứt cho đến có Tam Bảo xuất hiện ở đời. Vì vậy nên chư thiên và người, A tu la thường nên thủ hộ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bồ tát ấy.

Kiền thi ca! Cúng dường, cung kính tôn trọng, tán thán Bồ tát ấy cũng là cúng dường Ta. Vì vậy nên đối với các Bồ tát ma ha tát ấy chư thiên và người, A tu la, thường nên thủ hộ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán.

Kiền thi ca! Nếu đối với trong ba ngàn đại thiên thế giới đầy Thanh văn, Bích chi Phật, thí như tre, lau, lúa, mè, rừng cây, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán vị Bồ tát ma ha tát mới phát tâm, được công đức vì không rời sáu Ba la mật, vì sao? Vì không nhờ nhân duyên của Thanh văn, Bích chi Phật mà có Bồ tát ma ha tát và chư Phật xuất hiện ở đời; trái lại, nhờ nhân duyên có Bồ tát ma ha tát mà có Thanh văn, Bích chi Phật và chư Phật xuất hiện ở đời. Vì vậy, này Kiền thi ca! Đối với vị Bồ tát ma ha tát ấy, tất cả thế gian chư thiên và người, A tu la thường nên thủ hộ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán.

LUẬN: Bây giờ chư thiên bạch Phật: Chúng con sẽ thủ hộ các Bồ tát ấy, vì cùng với chúng con đồng sự, cũng vì cầu Phật đạo, nên có thể bỏ sự dục lạc của mình khiến cho tất cả chúng sinh được vui.

Nhân có Bồ tát mà dứt ba đường ác là Bồ tát tuy chưa lìa dục mà có thể ngăn chúng sinh làm mười điều bất thiện, dứt ba đường ác và sự nghèo cùng trong cõi trời, người và các tai hoạn. Tu mười điều thiện nên mở cửa ba đường lành. Hoặc có Bồ tát thấy tội lỗi năm dục, nên lìa dục được bốn thiện, vì bốn nguyện nên phát khởi bốn tâm vô lượng; muốn xa lìa nhân duyên là thân khổ, nên khởi bốn định vô sắc; vì Phật đạo nên tu sáu Ba la mật cho đến Trí nhất thiết chủng. Pháp ấy tự mình tu cũng dạy người tu, lấy phước đức và đạo pháp giữa chúng sinh triển chuyển dạy nhau nên thường ở thế gian,

Nay sẽ nói quả báo của các pháp lành đó, là được sinh vào dòng lớn Sát lợi cho đến có Tam bảo xuất hiện ở đời, như đã nói ở trước. Nay Bồ tát ấy kiết nghiệp sinh thân, đối với nhân duyên không có thể lực mà hay nói thiện pháp ấy khiến chúng sinh tu hành, chúng ta làm sao mà không thủ

hộ; thí như Thiên tử tuy nhỏ mà quần thần trăm quan đều kính phụng. Phật ẩn khả lời chư thiên, mà thuật lại hoàn thành rằng:

Nếu cúng dường Bồ tát tức cúng dường Phật là Bát nhã là mẹ của Phật ba đời. Nếu vì Bát nhã nên cúng dường Bồ tát thời là cúng dường Phật. Cúng dường Nhị thừa chẳng bằng cúng dường Bồ tát mới phát tâm.

Hỏi: Nhị thừa đã chứng thật tế, là ruộng phước của hết thầy chúng sinh, có sao chẳng bằng Bồ tát mới phát tâm?

Đáp: Vì ba việc nên Nhị thừa chẳng bằng: 1. Bồ tát dùng tâm tương ưng với Trí nhất thiết chủng mà tu. 2. Bồ tát thường không rời công đức sáu Ba la mật. 3. Nhân nơi Bồ tát ấy mà dứt ba đường ác, xuất sinh ba thừa. Nương người Nhị thừa không thể dứt ba đường ác, xuất sinh ba thừa.

---oOo---

## GIẢI THÍCH: PHẨM DIỆT TRÁNH THỨ 31

(Kinh Ma ha Bát nhã ghi: Phẩm Hiện Diệt Tránh)

(Kinh Đại Bát nhã ghi: Phần 2, Phẩm Nhiếp Thọ thứ 29)

**KINH:** Bấy giờ Thích đề hoàn như bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Rất kỳ lạ, hy hữu! Các Bồ tát ma ha tát từ Bát nhã ba la mật, hoặc nghe, thọ trì, thân cận, đọc tụng, vì người khác nói, nhớ nghĩ đúng mà được công đức đời nay như vậy, cũng thành tựu chúng sinh, tịnh quốc độ Phật, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường chư Phật; đồ cúng dường theo ý muốn liền có, theo Phật nghe pháp, cho đến khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trọn không giữa chừng quên mất; cũng được nhà thành tựu, mẹ thành tựu, sinh thành tựu, quyến thuộc thành tựu, tướng mạo thành tựu, ánh sáng thành tựu, mắt thành tựu, tai thành tựu, Tam muội thành tựu, Đà la ni thành tựu. Vì Bồ tát ấy dùng sức phương tiện biến thân như Phật, từ một nước Phật đến một nước Phật đến nơi nào không có Phật thời tán thán Thí ba la mật cho đến Bát nhã ba la mật; tán thán bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc; tán thán bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung; dùng sức phương tiện thuyết pháp, lấy pháp ba thừa độ thoát chúng sinh, đó là Thanh văn, Bích chi Phật và Phật thừa.

Bạch đức Thế Tôn! Khoái thay, hy hữu! Thọ trì Bát nhã ba la mật là đã nhiếp hết năm Ba la mật và mười tám pháp không chung, cũng thu nhiếp quả Tu đà hoàn cho đến quả A la hán, đạo Bích chi Phật, Phật đạo, Nhất thiết trí, Trí nhất thiết chủng.

Phật bảo Thích đề hoàn nher: Như vậy, như vậy! Kiền thi ca! Thọ trì Bát nhã ba la mật ấy là đã nhiếp hết năm Ba la mật cho đến Trí nhất thiết chủng.

\*Lại nữa, Kiền thi ca! Đối với Bát nhã ba la mật ấy thọ trì, thân cận, đọc tụng, vì người khác nói, nhớ nghĩ đúng thì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy được công đức đời nay, ông hãy nhất tâm lắng nghe!

Thích đề hoàn nher thưa: Dạ thưa, bạch đức Thế Tôn! Con xin thọ giáo!

Phật bảo Thích đề hoàn nher: Kiền thi ca! Hoặc có người ngoại đạo, Phạm chí, hoặc ma, hoặc ma dân, hoặc người tăng thượng mạn, muốn làm sai trái, phá hại tâm Bát nhã ba la mật của Bồ tát, các người ấy vừa sinh tâm đó tức thời diệt mất, không thể toại nguyện, vì sao? Kiền thi ca! Vì Bồ tát ấy suốt đời tu Thí ba la mật, tu Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền, Bát nhã ba la mật. Vì chúng sinh đêm dài tham lam, đành giựt nên Bồ tát bỏ hết vật trong ngoài, an lập chúng sinh nơi Thí ba la mật; vì chúng sinh đêm dài phá giới nên Bồ tát bỏ hết pháp trong ngoài, an lập chúng sinh nơi giới; vì chúng sinh đêm dài đấu tranh nên Bồ tát bỏ hết pháp trong ngoài, an lập chúng sinh nơi nhẫn nhục; vì chúng sinh đêm dài biếng nhác nên Bồ tát bỏ hết pháp trong ngoài, an lập chúng sinh nơi tinh tấn; vì chúng sinh đêm dài loạn tâm nên Bồ tát bỏ hết vật trong ngoài, an lập chúng sinh nơi thiền định; vì chúng sinh đêm dài đời ngu si nên Bồ tát bỏ hết vật trong ngoài, an lập chúng sinh nơi Bát nhã ba la mật; vì chúng sinh đêm dài bị ái kiết phải lưu chuyển sinh tử, Bồ tát dùng sức phương tiện, dứt ái kiết cho chúng sinh mà an lập họ nơi bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ cho đến tám Thánh đạo phần, không, vô tướng, vô tác Tam muội, an lập chúng sinh nơi quả Tu đà hoàn cho đến quả A la hán, đạo Bích chi Phật, Phật đạo.

Kiền thi ca! Ấy là Bồ tát ma ha tát tu Bát nhã ba la mật được công đức đời nay. Công đức đời sau là được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Bồ tát chuyển Pháp luân, khi sở nguyện đã mãn vào Vô dư Niết bàn. Kiền thi ca! Ấy là công đức đời sau của Bồ tát ma ha tát.

\*Lại nữa, Kiền thi ca!Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy đối với Bát nhã ba la mật hoặc nghe, thọ trì, thân cận, đọc tụng, vì người khác nói, nhớ nghĩ đúng thời nơi vị ấy ở, ma hoặc ma dân, hoặc ngoại đạo, Phạm chí, người tăng thượng mạn, muốn khinh chê vấn nạn, phá hoại Bát nhã ba la mật trọn không thành được, tâm ác của người kia chuyển diệt mà công đức chuyển tăng; nhờ nghe Bát nhã ba la mật nên dần dần lấy đạo ba thừa, dứt hết các khổ. Ví như có một vị thuốc tên là Ma kỳ, có con rắn đói đi kiếm ăn, thấy con trùng muốn bắt ăn, trùng chạy đến chỗ thuốc, vì sức hơi thuốc nên rắn không thể tiến đến được, liền bỏ đi, vì sao? Vì sức thuốc mạnh hơn rắn độc. Kiền thi ca! Thuốc Ma kỳ có sức như vậy.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy đối với Bát nhã ba la mật hoặc thọ trì, thân cận, đọc tụng, vì người khác nói, nhớ nghĩ đúng, nếu có người các sự đấu tranh nổi lên, muốn đến phá hoại, vì oai lực của Bát nhã ba la mật, hề nổi lên ở đâu liền diệt ở đó, người kia liền sinh thiện tâm, tăng trưởng công đức, vì sao? Vì Bát nhã ba la mật hay diệt các sự đấu tranh rối loạn. Đó là những pháp gì? Đó là dâm, nộ, si, vô minh cho đến đại khổ tụ và các cái, kiết, sử, triền, chấp ngã, chấp nhân, chấp chúng sinh, chấp đoạn, chấp thường, chấp như, chấp sạch, chấp có, chấp không; tất cả các chấp như vậy và xan tham, phạm giới, sân nhuế, giải đãi, loạn ý, vô trí, tưởng thường, tưởng vui, tưởng tịnh, tưởng ngã, các ái hành như vậy. Hoặc chấp sắc, chấp thọ, tưởng, hành, thức; chấp Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật; chấp nội không, ngoại không, nội ngoại không cho đến vô pháp hữu pháp không; chấp bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung; chấp Nhất thiết trí, Trí nhất thiết chủng, chấp Niết bàn. Tất cả pháp đấu tranh rối loạn ấy đều tiêu diệt hết, không để cho tăng trưởng.

LUẬN: Nghe là theo ở bên Phật hoặc Bồ tát, hoặc người thuyết pháp khác mà nghe nói Bát nhã ba la mật, là pháp tạng của mười phương ba đời chư Phật. Nghe rồi dùng sức tin nên lãnh thọ, dùng sức ghi nhớ nên duy trì, được khí vị nên thường đến vãng thờ; hỏi han lãnh thọ nên thân cận; thân cận rồi hoặc xem văn tự, hoặc miệng thọ đọc; vì thường nhớ không quên nên tụng; tuyên truyền cho người chưa nghe nên gọi là vì người khác nói; kinh sách Thánh nhân nói thẳng khó hiểu nên giải nghĩa; quán các Phật pháp không thể nghĩ bàn, vì có tâm đại bi đối với chúng sinh nên thuyết pháp; không lấy tà kiến hý luận cầu Phật pháp, mà như ý chỉ của Phật là không chấp trước nên nói pháp cũng không chấp trước, trừ bốn điên đảo

các tà ức niệm nên trú trong bốn niệm xứ chánh ức niệm. Chỉ vì được đạo, không vì hý luận nên gọi là chánh ức niệm; chánh ức niệm là cội gốc của tất cả thiện pháp, hành giả khi mới vào tu tập nên gọi là chánh ức niệm; thường tu được thiền định, nên gọi là tu.

Công đức đời nay là như trước đã nói. Nay Thích đề hoàn hơn lại hỏi công đức đời nay, đó là giáo hóa chúng sinh cho đến khiến chúng sinh được ba thừa. Trước nói Bát nhã thu nhiếp ba thừa, nay giải thích nghĩa ấy. Thế nên nói trong Bát nhã ba la mật thu nhiếp năm ba la mật kia cho đến Trí nhất thiết chủng.

Phật ẩn khả lời kia nói là muốn khiến người tin.

Được công đức đời nay, ông hãy nhất tâm lắng nghe là trên kia lược nói công đức đời nay, nay Phật muốn nói rộng việc ấy, là việc khó tin trì, nên nhất tâm lắng nghe.

\*Lại nữa, nhân nhỏ quả lớn, khó tin nên nói hãy nhất tâm lắng nghe. Để thích tụy tín thọ song người không biết, nên nói: Thừa vâng Bạch Thế Tôn! Bát nhã ba la mật ấy, tụy

không thể phá hoại, nhưng ngôn ngữ để tuyên bày thật tướng thì có thể phá; vì ngôn ngữ phá người nên tín tâm chưa ổn định cũng có thể phá, vì thế nên nói hoặc ngoại đạo Phạm chí đi đến muốn phá Bát nhã ba la mật.

Phạm chí là tất cả các ngoại đạo xuất gia, nếu người vâng dùng pháp của họ cũng gọi là Phạm chí. Phạm chí yêu đắm pháp của họ, nghe nói pháp thật tướng không, không tin nên muốn phá. Ma hoặc ma dân, như trước đã nói.

Hỏi: Trước đã nói ma và dân ma, ba loại người muốn phá hoại Bát nhã, sao nay còn nói lại?

Đáp: Phật trước kia nói ba loại người đến tìm dịp thuận tiện khủng bố, muốn làm cho sầu não. Loại giữa chừng đi đến không vì não hại người mà chỉ muốn phá hoại Bát nhã ba la mật. Vì không theo ý nguyện nó nên không thể phá được. Ba loại người đến sau tuy muốn sinh tâm phá hoại, nhưng vừa sinh tâm liền diệt.

**KINH:** Lại nữa, Kiều thi ca! Trong ba ngàn đại thiên thế giới, các trời Tứ thiên vương, Thích đề hoàn hơn, vua Phạm thiên cho đến trời A ca nị tra



thường thủ hộ thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, là người hay thọ trì, cúng dường, đọc tụng, vì người khác nói, nhớ nghĩ đúng Bát nhã ba la mật. Chư Phật hiện tại ở mười phương cũng cùng ủng hộ thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, là người hay nghe, thọ trì, cúng dường, đọc tụng, vì người khác nói, nhớ nghĩ đúng Bát nhã ba la mật. Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy pháp bất thiện diệt, pháp thiện chuyển tăng, đó là Thí ba la mật chuyển tăng, vì không có sở đắc, cho đến Bát nhã ba la mật chuyển tăng, vì không có sở đắc. Nội không chuyển tăng cho đến vô pháp hữu pháp không chuyển tăng, vì không có sở đắc. Bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung chuyển tăng, vì không có sở đắc. Các Tam muội, các môn Đà la ni, Nhất thiết trí, Trí nhất thiết chủng chuyển tăng, vì không có sở đắc.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy nói ra mọi người đều tín thọ làm bạn thân kiên cố, không nói chuyện vô ích, không bị sân nhuế che lấp, không bị kiêu mạn, xan tham, tật đố che lấp. Người ấy tự mình không sát sinh, dạy người không sát sinh, tán thán việc không sát sinh, cũng hoan hỷ tán thán người không sát sinh.

Tự mình xa lìa việc không cho mà lấy, cũng dạy người xa lìa việc không cho mà lấy, tán thán xa lìa việc không cho mà lấy, cũng hoan hỷ tán thán người xa lìa việc không cho mà lấy.

Tự mình không tà dâm, dạy người không tà dâm, tán thán việc không tà dâm, cũng hoan hỷ tán thán người không tà dâm.

Tự mình không nói dối, dạy người không nói dối, tán thán việc không nói dối, cũng hoan hỷ tán thán người không nói dối; nói hai lưỡi, nói hung dữ, nói không lợi ích cũng như vậy.

Tự mình không tham, dạy người không tham, tán thán việc không tham, cũng hoan hỷ tán thán người không tham; không sân não, không tà kiến cũng như vậy.

Tự mình tu Thí ba la mật, dạy người tu Thí ba la mật, tán thán việc tu Thí ba la mật, cũng hoan hỷ tán thán người tu Thí ba la mật.

Tự mình tu Giới ba la mật, dạy người tu Giới ba la mật, tán thán việc tu Giới ba la mật, cũng hoan hỷ tán thán người tu Giới ba la mật.

Tự mình tu Nhẫn ba la mật, dạy người tu Nhẫn ba la mật, tán thán việc tu Nhẫn ba la mật, cũng hoan hỷ tán thán người tu Nhẫn ba la mật.

Tự mình tu Tấn ba la mật, dạy người tu Tấn ba la mật, tán thán việc tu Tấn ba la mật, cũng hoan hỷ tán thán người tu Tấn ba la mật.

Tự mình tu Thiên ba la mật, dạy người tu Thiên ba la mật, tán thán việc tu Thiên ba la mật, cũng hoan hỷ tán thán người tu Thiên ba la mật.

Tự mình tu Bát nhã ba la mật, dạy người tu Bát nhã ba la mật, tán thán việc tu Bát nhã ba la mật, cũng hoan hỷ tán thán người tu Bát nhã ba la mật.

Tự mình tu nội không, dạy người tu nội không, tán thán nội không, cũng hoan hỷ tán thán người tu nội không, cho đến tự mình tu vô pháp hữu pháp không, dạy người tu vô pháp hữu pháp không, tán thán vô pháp hữu pháp không, cũng hoan hỷ tán thán người tu vô pháp hữu pháp không.

Tự mình vào trong tất cả Tam muội, dạy người vào trong tất cả Tam muội, tán thán việc vào trong tất cả Tam muội, cũng hoan hỷ tán thán người vào trong tất cả Tam muội.

Tự mình được Đà la ni, dạy người được Đà la ni, tán thán việc được Đà la ni, cũng hoan hỷ tán thán người được Đà la ni; tự mình vào Sơ thiền, dạy người vào Sơ thiền, tán thán việc vào Sơ thiền, cũng hoan hỷ tán thán người vào Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền cũng như vậy.

Tự mình vào trong từ tâm, dạy người vào trong từ tâm, tán thán việc vào trong từ tâm, cũng hoan hỷ tán thán người vào trong từ tâm; bi, hỷ, xả tâm cũng như vậy.

Tự mình vào Không vô biên xứ, dạy người vào Không vô biên xứ, tán thán việc vào Không vô biên xứ, cũng hoan hỷ tán thán người vào Không vô biên xứ; Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ cũng như vậy.

Tự mình tu bốn niệm xứ, dạy người tu bốn niệm xứ, tán thán việc tu bốn niệm xứ, cũng hoan hỷ tán thán việc tu bốn niệm xứ; bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần, tám Thánh đạo phần cũng như vậy.

Tự mình tu không, vô tướng, vô tác Tam muội, dạy người tu không, vô tướng, vô tác Tam muội, tán thán pháp không, vô tướng, vô tác Tam muội, cũng hoan hỷ tán thán người tu, vô tướng, vô tác Tam muội.

Tự mình vào tám giải thoát, dạy người vào tám giải thoát, tán thán pháp vào tám giải thoát, cũng hoan hỷ tán thán người vào tám giải thoát.

Tự mình vào định chín thứ lớp, dạy người vào định chín thứ lớp, tán thán pháp vào định chín thứ lớp, cũng hoan hỷ tán thán người vào định chín thứ lớp; tự mình tu Phật mười lực, bốn điều không sợ, bốn trí vô ngại, đại từ đại bi, mười tám pháp không chung cũng như vậy.

Tự mình tu pháp không sai lầm, tự mình tu pháp thường xả, dạy người tu pháp không sai lầm, pháp thường xả, tán thán việc tu pháp không sai lầm, pháp thường xả, cũng hoan hỷ tán thán người tu pháp không sai lầm, pháp thường xả.

Tự mình được Trí nhất thiết chủng, dạy người được Trí nhất thiết chủng, tán thán Trí nhất thiết chủng, cũng hoan hỷ tán thán người được Trí nhất thiết chủng.

Vị Bồ tát ma ha tát ấy tu sáu Ba la mật có công đức bố thí đều đem cho chúng sinh để cùng với mình hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì không có sở đắc; có công đức trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ đều đem cho chúng sinh để cùng với mình hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng vì không có sở đắc.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân, khi tu sáu Ba la mật như vậy, nghĩ rằng: Ta nếu không bố thí, sẽ sinh vào nhà nghèo cùng, không thể thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật, cũng không thể được Trí nhất thiết chủng.

Ta nếu không trì giới, sẽ sinh trong ba đường ác, còn không được thân người, hưởng gì thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật, được Trí nhất thiết chủng.

Ta nếu không tu nhẫn nhục, thời sẽ bị các căn bại hoại, sắc thân không đầy đủ, không được sắc thân Bồ tát đầy đủ để chúng sinh trông thấy chắc chắn đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không thể được đem sắc thân đầy đủ thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật, được Trí nhất thiết chủng.

Ta nếu giải đãi, không thể được đạo Bồ tát, cũng không thể thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật, được Trí nhất thiết chủng.

Ta nếu loạn tâm, thời không thể sinh các thiên định, không thể dùng thiên định ấy thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật, được Trí nhất thiết chủng.

Ta nếu vô trí, thời không thể được trí phương tiện, dùng trí phương tiện vượt qua

Thanh văn, Bích chi Phật địa, thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật, được Trí nhất thiết chủng.

Vị Bồ tát lại suy nghĩ: Ta không nên thuận theo xan tham để không đầy đủ Thí ba la mật, không nên thuận theo phàm giới để không đầy đủ Giới ba la mật, không nên thuận theo sân nhuế để không đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật, không nên thuận theo giải đãi để không đầy đủ Tấn ba la mật, không nên thuận theo loạn ý để không đầy đủ Thiền ba la mật, không nên thuận theo si tâm để không đầy đủ Bát nhã ba la mật. Nếu không đầy đủ Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật, thời ta trọn không thể bước đến Trí nhất thiết chủng.

Như vậy, thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì, thân cận, đọc tụng, vì người khác nói, nhớ nghĩ đúng Bát nhã ba la mật, cũng không xa lìa tâm Tát bà nhã nên được công đức đời nay và đời sau ấy.

Thích đề hoàn nơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát ma ha tát ấy tu Bát

nhã ba la mật, vì để hồi hướng Tát bà nhã (Trí nhất thiết chủng) cũng vì không sinh

tâm cao mạn.

Phật bảo Thích đề hoàn nơn: Kiêu thi ca! Thế nào là Bồ tát ma ha tát tu Bát nhã ba la mật vì để hồi hướng đến tâm Tát bà nhã, cũng vì không sinh tâm cao mạn?

Thích đề hoàn nơn thưa: Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát nếu tu Thí ba la mật thế gian, bố thí chư Phật, Bích chi Phật, Thanh văn và các người bạn cùng, người ăn xin, người đi đường, vị Bồ tát ấy vì không lấy trí vô sở đắc làm phương tiện nên sinh tâm cao mạn; nếu tu Giới ba la mật thế gian, nói

rằng ta tu Giới ba la mật, ta có thể đầy đủ Giới ba la mật, vì không lấy trí vô sở đắc làm phương tiện, nên sinh tâm cao mạn; nói rằng ta tu Nhãn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, ta hành Bát nhã ba la mật, ta tu Bát nhã ba la mật, vì Bát nhã ba la mật thế gian ấy không lấy trí vô sở đắc làm phương tiện nên sinh tâm cao mạn.

Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát khi tu bốn niệm xứ thế gian, tự nghĩ rằng: Ta tu bốn niệm xứ, ta đầy đủ bốn niệm xứ, vì không lấy trí vô sở đắc làm phương tiện nên sinh tâm cao mạn. Ta tu bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần, tám Thánh đạo phần; tự nghĩ rằng: Ta tu không, vô tướng, vô tác Tam muội, ta tu tất cả môn Tam muội, ta sẽ được tất cả môn Đà la ni; ta tu Phật mười lực, bốn điều không sợ, mười tám pháp không chung; ta sẽ thành tựu chúng sinh, ta sẽ tịnh cõi nước Phật, ta sẽ được Trí nhất thiết chủng. Vì chấp trước tôi, ta, không lấy Trí vô sở đắc làm phương tiện nên sinh tâm cao mạn.

Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát ma ha tát tu pháp lành thế gian chấp trước tôi, ta như vậy nên sinh tâm cao mạn.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ tát tu Bát nhã ba la mật xuất thế gian, không chấp có người thí, người nhận, vật bố thí. Như vậy, Bồ tát ma ha tát ấy tu Thí ba la mật xuất thế gian, vì để hồi hướng đến Tát bà nhã nên cũng không sinh tâm cao mạn. Tu Giới ba la mật, giới không thể có được; tu Nhãn ba la mật, nhãn không thể có được; tu Tấn ba la mật, tấn không thể có được; tu Thiền ba la mật, thiền không thể có được; tu Bát nhã ba la mật, Bát nhã không thể có được; tu bốn niệm xứ, bốn niệm xứ không thể có được, cho đến tu mười tám pháp không chung, mười tám pháp không chung không thể có được; tu đại từ đại bi, đại từ đại bi không thể có được, cho đến tu Trí nhất thiết chủng, Trí nhất thiết chủng không thể có được.

Bạch đức Thế Tôn! Như vậy, Bồ tát ma ha tát tu Bát nhã ba la mật vì để hồi hướng đến Tát bà nhã, cũng vì không sinh tâm cao mạn.

LUẬN: Nói ra người đều tín thọ là Bồ tát ấy thường làm cho pháp bất thiện dứt, pháp thiện tăng, đó là Thí ba la mật cho đến Trí nhất thiết chủng. Người ấy tu tập phước đức, trí tuệ nên có đại oai đức, giả sử có nói dối mà người còn đều tín thọ, huống gì nói thật!

Bạn thân kiên cố là người ấy đối với chúng sinh có tâm từ bi sâu xa, huống gì bạn thân đối với ta có ích! Bồ tát ấy ưa dạy Phật đạo, biết thân

miệng vô thường nên không nói lời vô ích. Vì thiện pháp tăng trưởng nên các phiền não sân nhuế không thể che tâm. Hành giả nghĩ rằng: Kiết sử tuy khởi lên song nhờ có trí tuệ tư duy nên không dễ cho nó che tâm; kiết sử nếu khởi lên thời đời nay chẳng lành, đời sau chẳng lành, trở ngại Phật đạo. Giả sử tâm khởi kiết sử thì cũng không khởi khẩu nghiệp; giả sử khởi khẩu nghiệp thì cũng không khởi thân nghiệp; giả sử khởi thân nghiệp thì cũng không đi đến đại ác như người phạm phu.

Lại, Bồ tát ấy tuy ti tiện quê hèn, song nhờ tu thắng pháp nên được ở trong hạng người thắng hơn. Ấy là công đức đời nay. Người ấy rất ưa thiện pháp, có thể cầu bốn chánh hành đối với thiện pháp, hàng Nhị thừa không thể đầy đủ bốn chánh hành, vì không ưa sâu thiện pháp. Bốn chánh hành là tự mình không sát sinh, từ bi đối với tất cả; rất được tự lợi cũng không dạy người sát sinh; từ bi là pháp của các bậc Thánh hiền, nên thường tán thán. Bồ tát ấy thường muốn khiến mọi người được vui nên thấy người không sát sinh thì vui mừng ưa thích, cho đến Trí nhất thiết chủng cũng như vậy. Bốn chánh hành trên đã nói rộng. Nay lược nói công đức tổng nhiếp trong sáu Ba la mật, được quả báo cho chúng sinh cùng hưởng.

Bồ tát chưa vào chánh vị nên các phiền não chưa hết, hoặc có khi khởi các phiền não, xan tham v.v... Khi ấy Bồ tát nên suy nghĩ, can đảm dụ dẫn tâm mình rằng: Nếu không bố thí thời ta mất bốn việc công đức, đó là thân sau sinh vào chỗ bần cùng, bần cùng nên tự mình không được lợi ích nên làm sao lợi người? Nếu không lợi người thời không thể thành tựu chúng sinh; không thể thành tựu chúng sinh nên cũng không thể tịnh cõi nước Phật, vì sao? Vì chúng sinh có thanh tịnh thì thế giới mới thanh tịnh. Nếu không đầy đủ các việc như vậy, làm sao được Trí nhất thiết chủng?

Nói tóm lại, không lấy trí vô sở đắc làm phương tiện thì tuy tu sáu Ba la mật, bên trong cũng không thể lìa ngã tâm. Bên ngoài chấp thủ các tướng, rằng ta là người cho, kia là người nhận, đây là vật cho. Do nhân duyên ấy nên không thể đi đến Phật đạo; trái với đây, ấy là có phương tiện.

Hỏi: Ba la mật thế gian, chẳng phải là chánh đạo, sao Phật đem nói trong Bát nhã ba la mật?

Đáp: Đây là cửa ban đầu của hành giả, tương tự với chánh đạo, nên trước tu pháp tương tự sau mới được chánh đạo.

(Hết cuốn 56 theo bản Hán)

--o0o --

## Cuốn 57

### GIẢI THÍCH: PHẨM ĐẠI MINH Thứ 32

(Kinh Đại Bát nhã ghi: Phần 2, Phẩm Túc Đồ Ba thứ 30)

(Kinh Ma ha Bát nhã ghi: Phẩm Bảo Tháp Đại Minh)

**KINH:** Bảy giờ Phật bảo Thích đề hoàn như: Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe Bát nhã ba la mật sâu xa mà thọ trì, thân cận, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng, tâm không rời Tát bà nhã, gặp khi hai trận giao chiến, thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy tụng Bát nhã ba la mật, đi vào giữa trận trọn không mất mạng, đao tên chẳng làm thương tổn, vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, suốt đời tu sáu Ba la mật, tự mình trừ đao tên dâm dục, cũng trừ đao tên dâm dục của người khác; tự mình trừ đao tên sân nhuế, cũng trừ đao tên sân nhuế của người khác; tự mình trừ đao tên ngu si, cũng trừ đao tên ngu si của người khác; tự mình trừ đao tên tà kiến, cũng trừ đao tên tà kiến của người khác; tự mình trừ đao tên triền cấu, cũng trừ đao tên triền cấu của người khác; tự mình trừ đao tên kiết sử, cũng trừ đao tên kiết sử của người khác.

Kiều thi ca! Do nhân duyên ấy nên thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy không bị đao tên làm thương tổn.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy nghe Bát nhã ba la mật mà thọ trì, thân cận, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng, tâm không rời Tát bà nhã, hoặc lấy thuốc độc xông, hoặc dùng kế độc, hoặc dùng hàm lửa, hoặc dùng nước sâu, hoặc muốn dùng dao giết, hoặc bỏ thuốc độc; các việc ác như vậy đều không thể làm tổn thương, vì sao? Vì Bát nhã ba la mật ấy là thần chú đại minh, thần chú vô thượng. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy học thần chú đại minh thời tự mình không nã thân, cũng không nã người, cũng không nã cả hai, vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy không chấp có ngã, không chấp có chúng sinh, không chấp có thọ mạng cho đến kẻ biết, kẻ thấy đều không thể có được; không thể có được sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến Trí nhất thiết chủng cũng không thể có được. Vì không thể có được nên không tự nã mình, cũng không nã người, cũng không nã cả hai. Học thần chú đại minh ấy nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, quán tâm chúng sinh, tùy ý thuyết pháp, vì sao? Vì chư Phật quá khứ học thần chú đại minh ấy nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chư Phật tương lai học thần chú đại



minh ấy, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chư Phật hiện tại học thần chú đại minh ấy, nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Đối với Bát nhã ba la mật, nếu có người chỉ viết chép quyển kinh để tại nhà cúng dường không thọ, không đọc, không tụng, không nói, không nhớ nghĩ đúng. Ở chỗ ấy hoặc người hoặc phi nhân cũng không thể tìm được chỗ thuận tiện để phá, vì sao? Vì Bát nhã ba la mật ấy được trời Tứ thiên vương cho đến trời A ca ni tra trong ba ngàn đại thiên thế giới và trời Tứ thiên vương cho đến trời A ca ni tra trong mười phương vô lượng vô số thế giới thủ hộ. Nơi chỗ có Bát nhã ba la mật chư thiên đều đến cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, lễ bái rồi đi. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy chỉ viết chép Bát nhã ba la mật để tại nhà cúng dường, không thọ, không đọc, không tụng, không nói, không nhớ nghĩ đúng mà đời nay được công đức như vậy; thí như hoặc người, hoặc súc sinh đi đến dưới cội Bồ đề, các bên trong ngoài, giả sử người hoặc kẻ phi nhân đi đến, cũng không thể tìm được thuận tiện để phá, vì sao? Vì chỗ ấy, chư Phật quá khứ từng ở nơi đó chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chư Phật vị lai, chư Phật hiện tại cũng ở nơi đó chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thành Phật rồi, thí cho tất cả chúng sinh sự không sợ không hãi, làm cho vô lượng vô số chúng sinh thọ hưởng phước lạc cõi trời cõi người, cũng làm cho vô lượng vô số chúng sinh được quả Tu đà hoàn, cho đến được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Do năng lực Bát nhã ba la mật nên ở chỗ ấy được cung kính, lễ bái, hương hoa, anh lạc, hương bột, hương nước, lọng tràng, kỹ nhạc cúng dường.

LUẬN. Hỏi: Hiện có người thọ trì, đọc tụng mà vào quân trận bị đao binh làm tổn thương cho đến mất mạng; vả lại Phật nói nhân duyên của nghiệp, chẳng phải bay giữa không, lặn dưới biển, không chỗ nào tránh khỏi được, sao trong đây Phật lại nói người đọc tụng Bát nhã vào quân trận đao binh không làm thương tổn, cũng không mất mạng?

Đáp: Có hai thứ nghiệp nhân duyên: 1. Quyết chắc phải thọ báo. 2. Không quyết chắc phải thọ báo. Quyết chắc phải thọ báo theo trong kinh Pháp Cú nói kệ như vậy; còn trong đây nói là không quyết chắc phải thọ báo, nên nói đọc tụng Bát nhã, đao binh không làm hại. Thí như người mắc trọng tội đại nghịch phải chết, tuy có sức mạnh, tài bảo, cũng không thể cứu khỏi;

có người tội tụy vào sổ chết, nhưng lý còn cứu được, dùng thể lực, tài vật, liền được cứu mạng, không cứu thời chết. Thiện nam tử cũng như vậy, nếu không có tội chắc phải thọ báo, tụy có việc chết đến, chí tâm tụng đọc Bát nhã ba la mật thời được thoát khỏi; nếu không tụng thời không khỏi chết. Thế nên không được nói Bát nhã ba la mật không có thể lực.

\*Lại nữa, thiện nam tử, thiện nữ nhân nếu xa lìa ác pháp, điều phục tâm mình, phiền não giảm dứt, nhất tâm tin thẳng thiện pháp, không có nghi hối. Từ lâu xa lại đây, tu tập phước đức, trí tuệ, có tâm từ bi đối với tất cả chúng sinh, giáo hóa chúng sinh, trừ bỏ ác tâm. Thiện nam tử như vậy đao binh không làm tổn thương, mạng không chết yểu; như Phật tự nói nhân duyên: Suốt đời tu sáu Ba la mật, trừ đao tên ba độc nơi mình và người khác. Tu năm Ba la mật là phước đức, tu Bát nhã ba la mật là trí tuệ. Do rộng tu tập hai việc ấy nên không bị mất mạng giữa chừng; thuốc độc, nước lửa v.v... cũng như vậy.

\*Lại nữa, như năng lực chú thuật của thần tiên ngoại đạo còn làm cho vào nước không chìm, vào lửa không cháy, trùng độc không cắn, huống gì Bát nhã ba la mật là chú thuật do mười lực chư Phật làm nhân thành tựu.

Hỏi: Nói như trên, việc ấy tin được; còn trong đây nay nói không thọ trì, đọc tụng, niệm tưởng Bát nhã, chỉ có viết chép, cúng dường thì làm sao được công đức như vậy?

Đáp: Người này được công đức cũng đồng như trên, vì sao? Vì có người trước đã nghe thầy giảng nghĩa Bát nhã, hết sức ưa vui, nhưng không biết văn tự, xa lìa lời thầy dạy, không thể đọc tụng, mà chỉ mượn tài bảo thuê người viết chép, tận tâm cúng dường, ý nguyện đồng với người đọc tụng, cho nên cũng được công đức.

Người không thể tìm được chỗ thuận tiện là vì được chư thiên thủ hộ, việc ấy khó tin, nên Phật lấy cây Bồ đề làm thí dụ. Phật do oai lực Bát nhã, nên ở tại cõi Bồ đề thành đạo Vô thượng; do oai lực của đạo Vô thượng, nên chỗ ấy vẫn có oai đức, chúng sinh đi vào trong đó các sự ác không tìm được chỗ thuận tiện để phá, huống gì Bát nhã ba la mật là mẹ của chư Phật thời thiện nam tử tận tâm cúng dường mà không có công đức?

**KINH:** Thích đề hoàn như bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, viết chép Bát nhã ba la mật, dùng hoa hương, anh lạc cho đến kỹ nhạc cúng dường, nếu có người sau khi Phật Niết bàn,

hoặc cúng dường xá lợi, hoặc xây tháp, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, dùng hoa hương, anh lạc cho đến kỹ nhạc cúng dường, hai việc ấy việc nào được phước nhiều?

Phật bảo Thích đề hoàn nhơn: Ta lại hỏi ông, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Như Phật được Trí nhất thiết chủng và được thân này; từ đâu học đạo mà được Trí nhất thiết chủng và được thân này?

Thích đề hoàn nhơn thưa: Phật từ nơi Bát nhã ba la mật học mà được Trí nhất thiết chủng và thân tướng tốt ấy.

Phật bảo Thích đề hoàn nhơn: Như vậy, như vậy! Kiền thi ca! Từ nơi Bát nhã ba la mật học mà được Trí nhất thiết chủng.

Kiền thi ca! Không phải do thân này gọi là Phật, chính do được Trí nhất thiết chủng nên gọi là Phật.

Kiền thi ca! Trí nhất thiết chủng ấy của Phật từ Bát nhã ba la mật sinh ra. Vì vậy, nên Kiền thi ca! Thân Phật ấy là chỗ nương ở của Trí nhất thiết chủng, Phật nhân thân ấy được Trí nhất thiết chủng. Thiện nam tử nên suy nghĩ rằng: Thân ấy là chỗ nương ở của Trí nhất thiết chủng. Vì thế nên sau khi Ta Niết bàn, xá lợi nên được cúng dường.

\*Lại nữa, Kiền thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, nếu nghe Bát nhã ba la mật mà viết chép, thọ trì, thân cận, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng, dùng hương hoa, anh lạc, hương bột, hương nước, phan lọng, kỹ nhạc cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán thời thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy là đã cúng dường Trí nhất thiết chủng. Vì thế, nên Kiền thi ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân chép Bát nhã ba la mật, hoặc thọ trì, thân cận, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, dùng hoa hương, anh lạc cho đến kỹ nhạc; nếu lại có thiện nam tử, thiện nữ nhân sau khi Phật Niết bàn cúng dường xá lợi, xây tháp, cung kính, tôn trọng, tán thán, dùng hoa hương cho đến kỹ nhạc thời thiện nam tử, thiện nữ nhân viết chép Bát nhã ba la mật thọ trì, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, dùng hoa hương, anh lạc cho đến kỹ nhạc, người ấy được phước nhiều, vì sao? Vì từ Bát nhã ba la mật sinh năm Ba la mật, sinh nội không cho đến vô pháp hữu pháp không; bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung; hết thấy Tam muội, hết thấy Thiền định, hết thấy Đà la ni đều từ Bát nhã ba la mật sinh; việc thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật đều từ Bát nhã ba la mật sinh; Bồ tát gia tộc thành tựu, sắc thân

thành tựu, vật nuôi sống thành tựu, quyền thuộc thành tựu, đại từ đại bi thành tựu đều từ Bát nhã ba la mật sinh; dòng lớn Sát lợi, dòng lớn Bà la môn, đại gia cư sĩ đều từ Bát nhã ba la mật sinh; trời Tứ thiên vương cho đến trời A ca nị tra; Tu đà hoàn cho đến A la hán, Bích chi Phật, các Bồ tát ma ha tát, chư Phật, Trí nhất thiết chủng của chư Phật đều từ Bát nhã ba la mật sinh.

Bấy giờ Thích đề hoàn nhờn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Người ở cõi Diêm phù đề không cúng dường Bát nhã ba la mật, không cung kính, không tôn trọng, không tán thán, vì họ không biết cúng dường, được nhiều lợi ích ư?

Phật bảo Thích đề hoàn nhờn: Kiêu thi ca! Ý ông nghĩ sao? Trong cõi Diêm phù đề được mấy người tin Phật chắc chắn không biến hoại; tin Pháp, tin Tăng chắc chắn không biến hoại? Mấy người không nghi Phật, không nghi Pháp, không nghi Tăng? Mấy người có tâm quyết liễu với Phật, với Pháp, với Tăng?

Thích đề hoàn nhờn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Người Diêm phù đề có lòng tin chắc chắn không biến hoại đối với Phật Pháp Tăng rất ít! Có tâm không nghi, quyết liễu đối với Phật Pháp Tăng cũng ít!

Kiêu thi ca! Ý ông nghĩ sao? Ở cõi Diêm phù đề có mấy người tu được ba mươi bảy phẩm, ba môn giải thoát, tám giải thoát, định chín thứ lớp, bốn trí vô ngại, sáu thần thông? Ở cõi Diêm phù đề được mấy người dứt ba kiết nên được đạo Tu đà hoàn? Mấy người dứt ba kiết và mỏng dâm, nộ, si nên được đạo Tư đà hàm? Mấy người dứt năm hạ phần kiết nên chứng được đạo A na hàm? Mấy người dứt năm thượng phần kiết nên chứng được A la hán? Ở Diêm phù đề được mấy người cầu Bích chi Phật? Mấy người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Thích đề hoàn nhờn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Trong cõi Diêm phù đề ít người tu được ba mươi bảy phẩm cho đến ít người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật bảo Thích đề hoàn nhờn: Như vậy, như vậy! Kiêu thi ca! Ít người có lòng tin Phật chắc chắn không biến hoại, có lòng tin Pháp chắc chắn không biến hoại, có lòng tin Tăng chắc chắn không biến hoại; ít người không nghi Phật, không nghi Pháp, không nghi Tăng; ít người có tâm quyết liễu đối với Phật, có tâm quyết liễu đối với Pháp, có tâm quyết liễu

đối với Tăng. Kiền thi ca! Cũng ít người tu được ba mươi bảy phẩm, ba môn giải thoát, tám giải thoát, định chín thứ lớp, bốn trí vô ngại, sáu thần thông. Kiền thi ca! Cũng ít người dứt ba kiết được Tu đà hoàn, dứt ba kiết và mỏng dâm, nộ, si được Tư đà hàm, dứt năm hạ phần kiết được A na hàm, dứt năm thượng phần kiết được A la hán; ít người cầu Bích chi Phật, trong đó cũng ít người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong các người phát tâm cũng ít người tu Bồ tát đạo, vì sao? Vì chúng sinh ấy đời trước không thấy Phật, không nghe Pháp, không cúng dường Tỳ kheo Tăng, không bố thí, không trì giới, không nhẫn nhục, không tinh tấn, không thiền định, không trí tuệ, không nghe nội không, ngoại không, cho đến vô pháp hữu pháp không; cũng không nghe, không tu bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung; cũng không nghe, không tu các môn Tam muội, môn Đà la ni, cũng không nghe không tu Nhất thiết trí, Trí nhất thiết chủng.

Kiền thi ca! Do nhân duyên ấy, nên biết ít có chúng sinh tin Phật một cách chắc chắn không biến hoại, tin Pháp một cách chắc chắn không biến hoại, tin Tăng một cách chắc chắn không biến hoại, cho đến ít có chúng sinh cầu đạo Bích chi Phật, trong đó cũng ít có chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; trong số phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ít có chúng sinh tu Bồ tát đạo; trong số ấy cũng ít có chúng sinh chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Kiền thi ca! Ta dùng Phật nhãn thấy ở phương đông vô lượng vô số chúng sinh phát tâm, tu tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tu Bồ tát đạo, chúng sinh ấy vì xa lìa lục phương tiện Bát nhã ba la mật, nên chỉ hoặc một hoặc hai người được ở địa vị bất thối, còn phần nhiều rơi vào địa vị Thanh văn, Bích chi Phật; phương nam, tây, bắc, bốn góc, trên dưới cũng như vậy. Vì vậy, Kiền thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên nghe Bát nhã ba la mật, nên thọ trì, thân cận, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng. Thọ trì, thân cận, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng rồi, nên chép quyển kinh cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, dùng hoa hương, anh lạc cho đến kỹ nhạc cúng dường. Đối với các thiện pháp khác thuộc vào Bát nhã ba la mật cũng nên nghe, thọ trì cho đến nhớ nghĩ đúng.

Những gì là các thiện pháp khác? Đó là Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, nội không, ngoại không cho đến vô pháp hữu pháp không; các môn Tam muội, các môn Đà la ni,

bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung, đại từ đại bi. Vô lượng các thiện pháp như vậy đều thuộc vào Bát nhã ba la mật, cũng nên nghe, thọ trì cho đến nhớ nghĩ đúng, vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy sẽ nghĩ như vậy: Xưa Phật khi làm Bồ tát, tu như vậy, học như vậy, nghĩa là tu học Bát nhã ba la mật, Thiền ba la mật, Tấn ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật, Thí ba la mật, nội không, cho đến vô pháp hữu pháp không, các môn Tam muội, các môn Đà la ni, bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung, đại từ đại bi. Vô lượng Phật pháp như vậy, chúng ta cũng nên tu học, vì sao? Vì Bát nhã ba la mật là pháp chúng ta tôn quý, Thiền ba la mật cho đến vô lượng các thiện pháp khác cũng là pháp chúng ta tôn quý. Đó là pháp ấn của chư Phật, pháp ấn của các Bích chi Phật, A la hán, A na hàm, Tư đà hàm, Tu đà hoàn. Chư Phật học Bát nhã ba la mật ấy cho đến Trí nhất thiết chủng mà được đến bờ kia. Các Bích chi Phật, A la hán, A na hàm, Tư đà hàm, Tu đà hoàn cũng học Bát nhã ba la mật ấy cho đến Trí nhất thiết chủng nên được đến bờ kia. Vì vậy, Kiều thi ca! Hoặc Phật tại thế, hoặc Phật Niết bàn rồi, thiện nam tử, thiện nữ nhân nên nương dựa Bát nhã ba la mật, Thiền ba la mật, Tấn ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật, Thí ba la mật cho đến cũng nên nương tựa Trí nhất thiết chủng, vì sao? Vì Bát nhã ba la mật cho đến Trí nhất thiết chủng là chỗ nương dựa của Thanh văn, Bích chi Phật, Bồ tát ma ha tát cho đến thế gian trời, người, A tu la.

LUẬN. Hỏi: Phật đã nhiều cách tán thán công đức Bát nhã, nay Thích đề hoàn nhơn có sao đem xá lợi của Phật so sánh với công đức Bát nhã nhiều ít?

Đáp: Người tín căn nhiều ưa cúng dường xá lợi; người tuệ căn nhiều, ưa đọc tụng kinh pháp. Thế nên hỏi có người chép Kinh cúng dường, có người cúng dường xá lợi, bên nào công đức nhiều? Nghĩa hoa hương, anh lạc như trước đã nói.

Ý ông nghĩ sao là trong bốn cách hỏi đáp, đây là đáp bằng cách hỏi lại. Thế nên Phật liền hỏi lại Thích đề hoàn nhơn: Hoặc có người cúng dường xá lợi được phước đức nhiều, hoặc có người cúng dường Bát nhã ba la mật được phước đức nhiều là tùy theo lòng người, Phật không thể đáp nhất định, cho nên hỏi lại.

Từ trong Bát nhã ba la mật sinh năm Ba la mật là trong phẩm sau Phật tự nói: Không có phương tiện trí tuệ mà bố thí hồi hướng, thì không gọi là Thí

ba la mật; mười tám không, tức là trí tuệ, trí tuệ làm nhân duyên sinh bốn niệm xứ, cho đến Trí nhất thiết chủng; tuy chẳng phải tất cả đều là trí tuệ, mà vì đồng tánh nên lấy trí tuệ làm chủ; thế nên nói từ trí tuệ sinh. Nhờ tu Bát nhã ba la mật được thật tướng các pháp, nên thông đạt bố thí, trì giới v.v... Nếu không được thật tướng Bát nhã thì không thể thông đạt bố thí, trì giới, vì sao? Vì nếu hết thấy đều không, thời không có tội không có phước, cần gì phải bố thí, trì giới? Nếu là thật tướng các pháp thời không nên từ nhân duyên sinh, vì trước đã có? Nếu chúng sinh là thường thời thì như hư không, cũng không có ai chết; nếu vô thường thời thần thức theo thân diệt, cũng không có tội phước đời sau? Nếu không có chúng sinh, thời đâu có tội giết, như vậy cũng không có giới không sát sinh v.v...? Nếu được Bát nhã ba la mật thật tướng ấy thời không rơi vào hai bên có, không; dùng lý trung đạo thông đạt bố thí, trì giới v.v..., do quả báo của bố thí, trì giới mà có dòng lớn Sát lợi, cho đến có chư Phật

Hỏi: Người cõi Diêm phù đề phần nhiều tham phước đức lợi lộc, có sao không cúng dường Bát nhã ba la mật?

Đáp: Vì người trí ít, nên không biết cúng dường Bát nhã, không lỗi; thí như báu thật, người đui không biết. Vì ở Diêm phù đề người chỉ tin Tam bảo mà còn ít, hướng nữa là thực hành? Phật muốn khiến Thích đề hoàn hơn tự nói, cho nên hỏi lại có bao nhiêu người đối với Tam bảo có lòng tin không biến hoại.

Hỏi: Lòng tin không biến hoại, không nghi, quyết liễu, có gì sai khác?

Đáp: Có người nói, không có sai khác, vì Phật trang nghiêm nhiều cách nói để khai ngộ lòng người.

Có người nói đối với Tam bảo có được lòng tin không biến hoại, sao biết? Vì không nghi ngờ. Sao biết không nghi ngờ? Vì quyết liễu.

Hỏi: Không nghi, quyết liễu có gì sai khác?

Đáp: Đầu tin Tam Bảo, nên ấy là không nghi; trí tuệ rốt ráo nên quyết liễu, thí như lội nước, mới bước vào là không nghi, ra đến bờ kia là quyết liễu. Do lực ba phần Thánh giới giới là chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, nên lòng tin không biến hoại; do lực bốn phần là chánh tư duy, chánh tín tấn, chánh niệm, chánh định không nghi; do lực phần chánh kiến nên quyết liễu.

\*Lại nữa, trong kiến đế đạo là lòng tin không biến hoại; trong tư duy đạo, là không nghi, trong vô học đạo là quyết liễu. Như vậy nhiều cách phân biệt ba việc ấy.

Được quả báo gì? Từ ba mươi bảy phẩm đến sáu thân thông, đó là quả hữu vi; ba kiết dứt hết cho đến phiền não và tập khí dứt hết, đó là quả vô vi; được quả báo như vậy.

Thích đề hoàn hơn có quả báo sinh ra đã có khả năng biết tâm người khác, cũng từng lấy thiên nhĩ nghe các đạo sai khác. Lại, vì đây là đại Bồ tát lợi căn, vào Tam muội quán tâm chúng sinh, nên biết được các đạo sai khác. Thế nên đáp lại Phật: Người thâm tín ít; người Tu đà hoàn cho đến người mới phát tâm cầu Phật đạo càng ít hơn, càng ít nên không biết cúng dường Bát nhã. Vì sao ít? Vì trong sinh tử đời trước, không từng nghe danh hiệu Tam Bảo, cho đến không nghe tên Trí nhất thiết chủng.

Phật muốn làm chứng việc trên, nên nói Ta nay dùng Phật nhãn xem mười phương vô lượng vô số chúng sinh, người phát tâm Vô thượng đạo, vì xa lìa lực phương tiện Bát nhã nên chỉ hoặc một hoặc hai người trú địa vị bất thối.

Các thiện pháp khác thuộc vào Bát nhã ba la mật là chỉ cho các Kinh khác như kinh Pháp Hoa, kinh Mật Tích v.v...

Nghĩa trong mười bộ Kinh đồng với Bát nhã là các kinh tuy không gọi là kinh Bát nhã ba la mật, song nghĩa lý đồng với Bát nhã ba la mật.

Hỏi: Làm sao Tu đà hoàn cũng học Bát nhã ba la mật cho đến học Trí nhất thiết chủng đến học Trí nhất thiết chủng được đến bờ kia?

Đáp: Trong đây sáu ba la mật, ba môn giải thoát, ba mươi bảy phẩm v.v... cho đến Trí nhất thiết chủng, nó chẳng phải là riêng của Bồ tát mà cả ba thừa chung có, theo phần học.

**KINH:** Kiền thi ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân sau khi Phật Niết bàn, vì cúng dường Phật nên dựng tháp bảy báu cao một do tuần, dùng hương trời, hoa trời, anh lạc trời, hương bột trời, hương nước trời, áo trời, phan lọng trời, kỹ nhạc trời cúng dường, cúng kính, tôn trọng, tán thán.

Kiền thi ca! Ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, do nhân duyên đó được phước nhiều chăng?



Thích đề hoàn nhơn thưa: Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều! Rất nhiều!

Phật dạy: Không như vậy. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe Bát nhã ba la mật viết chép, thọ trì, thân cận, nhớ nghĩ đúng, tâm không lìa Tát bà nhã, cũng cung kính, tôn trọng, tán thán, hoặc hoa hương, anh lạc, hương bột, hương nước, phan lọng, kỹ nhạc cúng dường, thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy phước đức nhiều.

Phật dạy: Kiêu thi ca! Không kể một tháp bảy báu, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân vì cúng dường Phật, sau khi Phật Niết bàn, dựng tháp bảy báu khắp cõi Diêm phù đề đều cao một do tuần, cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương, anh lạc, phan lọng, kỹ nhạc cúng dường. Này Kiêu thi ca! Ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy được phước nhiều chăng?

Thích đề hoàn nhơn thưa: Bạch đức Thế Tôn! Phước kia rất nhiều.

Phật dạy: Không như vậy. Thiện nam tử, thiện nữ nhân, cúng dường Bát nhã ba la mật như trước, phước ấy rất nhiều.

Kiêu thi ca! Lại không kể việc dựng tháp bảy báu khắp cõi Diêm phù đề, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân vì cúng dường Phật, sau khi Phật Niết bàn, dựng tháp bảy báu khắp bốn châu thiên hạ đều cao một do tuần, cúng dường như trước. Kiêu thi ca! Ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy được phước nhiều chăng?

Thích đề hoàn nhơn thưa: Rất nhiều, rất nhiều, bạch đức Thế Tôn!

Phật dạy: Không như vậy. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân viết chép, gìn giữ Bát nhã ba la mật, cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến kỹ nhạc cúng dường, phước ấy rất nhiều.

Kiêu thi ca! Lại không kể việc dựng tháp bảy báu khắp bốn châu thiên hạ, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, vì cúng dường Phật, sau khi Phật Niết bàn, dựng tháp bảy báu khắp tiểu thiên thế giới đều cao một do tuần, cúng dường như trước. Kiêu thi ca! Ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy được phước nhiều chăng?

Thích đề hoàn nhơn thưa: Rất nhiều!

Phật dạy: Không như vậy! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân chép Bát nhã ba la mật, thọ, trì, cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến kỹ nhạc cúng dường, phước ấy rất nhiều.

Kiều thi ca! Lại không kể việc dựng tháp bảy báu khắp tiểu thiên thế giới, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn vì cúng dường Phật, sau khi Phật Niết bàn, dựng tháp bảy báu khắp hai ngàn trung thế giới, đều cao một do tuần, cúng dường như trước vẫn không bằng cúng dường Bát nhã ba la mật, phước ấy rất nhiều.

Kiều thi ca! Lại không kể việc dựng tháp bảy báu khắp hai ngàn trung thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân vì cúng dường Phật, sau khi Phật Niết bàn, dựng tháp bảy báu khắp ba ngàn đại thiên thế giới đều cao một do tuần, trọn đời cúng dường hoa trời, hương trời, anh lạc trời cho đến kỹ nhạc trời. Ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy được phước nhiều chăng?

Thích đề hoàn nơn thưa: Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều, rất nhiều!

Phật dạy: Không như vậy. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, viết chép, giữ gìn Bát nhã ba la mật, cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương, cho đến kỹ nhạc cúng dường, phước ấy rất nhiều.

Kiều thi ca! Lại không kể việc dựng tháp bảy báu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nếu có chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, mỗi mỗi chúng sinh vì cúng dường Phật, sau khi Phật Niết bàn, đều dựng tháp bảy báu cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến kỹ nhạc, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, viết chép giữ gìn Bát nhã ba la mật, cho đến nhớ nghĩ đúng, tâm không lìa Tát bà nhã, cũng cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa, anh lạc cho đến kỹ nhạc cúng dường, người ấy được phước đức rất nhiều.

Thích đề hoàn nơn bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Như vậy, như vậy! Người ấy cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán Bát nhã ba la mật thời tức là cúng dường Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chăng?

Bạch đức Thế Tôn! Nếu chúng sinh nhiều như cát sông Hằng trong thế giới mười phương, mỗi mỗi chúng sinh vì cúng dường Phật, sau khi Phật Niết bàn, đều dựng tháp bảy báu, cao một do tuần, người ấy hoặc một kiếp, hoặc non một kiếp cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến kỹ nhạc cúng dường. Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy được phước nhiều chăng?

Phật dạy: Rất nhiều!

Thích đề hoàn hơn thưa: Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân viết chép, giữ gìn Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, cũng cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến kỹ nhạc cúng dường, phước ấy rất nhiều, vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì tất cả pháp lành đều thuộc vào Bát nhã ba la mật, đó là mười thiện đạo, bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, ba mươi bảy phẩm, ba môn giải thoát, không, vô tướng, vô tác, bốn đế Khổ, Tập, Diệt, Đạo; sáu thần thông, tám giải thoát, định chín thứ lớp, Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật; nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, các môn Tam muội, môn Đà la ni, Phật mười lực, bốn điều không sợ, bốn trí vô ngại, đại từ đại bi, mười tám pháp không chung, Nhất thiết trí, Đạo chủng trí, Trí nhất thiết chủng.

Bạch đức Thế Tôn! Ấy gọi là pháp ấn của hết thầy chư Phật. Từ trong pháp ấy, hết thầy Thanh văn, Bích chi Phật, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại học pháp ấy được qua bờ kia.

LUẬN: Bát nhã ba la mật hoặc nghe, thọ trì, đọc tụng có vô lượng công đức. Lại muốn nói nữa nên dùng việc hiện tiền thí dụ chứng minh, người trông thấy tháp đất cao lớn, liền sinh tâm cho rằng vị chủ tháp ấy phước đức rất lớn, hướng gì dựng tháp bảy báu cao một do tuần, thế nên Phật lấy tháp để ví dụ.

Hỏi: THáp ấy là thật hay giả?

Đáp: Phật muốn khiến người biết phân biệt phước đức nhiều ít nên lấy thí dụ, không nên hỏi nó thật hay giả.

Có người nói: Có thật, có giả. Như sau khi Phật Ca diếp Niết bàn, có quốc vương tên Cát lê cật, lúc ấy người sống hai vạn tuổi. Quốc vương ấy vì cúng dường xá lợi nên dựng tháp bảy báu, cao 50 dặm. Lại đời quá khứ có Chuyển luân Thánh vương, tên là Đức Chủ, trong một ngày dựng 500 tháp, cao 50 do tuần. Ở đây nói khắp ba ngàn đại thiên thế giới, việc ấy là giả ví dụ.

Có người nói: Đều là thật có, như tiểu quốc vương, tùy sức dựng tháp bảy báu, đại quốc vương có thể dựng tháp bảy báu cao một do tuần, hoặc quá một do tuần. Tiểu Chuyển luân vương có thể dựng tháp bảy báu khắp bốn châu thiên hạ, đại Chuyển luân vương có thể dựng tháp bảy báu quá bốn châu thiên hạ, Phạm thiên vương chủ ba ngàn đại thiên thế giới, là đệ tử

Phật, tâm có thể sinh biến hóa, dựng tháp cao đến Phạm thiên, khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Hoặc có Bồ tát được môn Đà la ni, các môn Tam muội, hành sâu sáu Ba la mật, nên sau khi Phật diệt độ, có thể dựng tháp bảy báu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

Khấp là nói nhiều, chứ không phải nói giữa đó không dung xem thứ gì khác.

Sau nói mỗi mỗi chúng sinh có nghĩa là thí chủ nhiều nên phước đức nhiều. Trong đây Phật tự nói nhân duyên được phước là mười thiện đạo cho đến Trí nhất thiết chủng đều nhiếp thuộc trong Bát nhã ba la mật. Hòa hợp với pháp ấy, gọi là Bát nhã ba la mật. Trong Bát nhã ấy, chỉ xuất sinh Phật, còn nên cúng dường, hướng gì xuất sinh cả ba thừa, cho đến sự vui trong cõi trời cõi người đều nhân nơi Bát nhã ba la mật mà có, lại không cúng dường ư?

Xá lợi là pháp vô ký, là chỗ nương tựa của các pháp lành; nên về sau hay cho người quả báo. Tu Bát nhã ba la mật hiện thời được quả, tương lai được báo.

---o0o---

## GIẢI THÍCH: PHẨM THUẬT THÀNH THỨ 33

(Kinh Đại Bát nhã ghi: Phần 2, Phẩm Phước Sinh thứ 31)

KINH: Bảy giờ Phật bảo Thích đề hoàn hơn: Như vậy, như vậy, Kiền thi ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, chép Bát nhã ba la mật, giữ quyền kinh thọ học, thân cận, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, lại thêm cúng dường hoa hương, anh lạc, hương bột, hương nước, phan lọng, kỹ nhạc nên được phước đức vô lượng vô biên vô số không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vì sao? Vì Nhất thiết trí, Trí nhất thiết chủng của chư Phật đều từ trong Bát nhã ba la mật sinh.

Thiền ba la mật, Tấn ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật, Thí ba la mật của Bồ tát ma ha tát đều từ trong Bát nhã ba la mật sinh.

Nội không cho đến vô pháp hữu pháp không; bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung đều từ trong Bát nhã ba la mật sinh. Năm mắt của chư Phật đều từ trong Bát nhã ba la mật sinh. Việc thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật, Đạo chủng trí, Trí nhất thiết chủng, các Phật pháp đều

từ trong Bát nhã ba la mật sinh. Thanh văn thừa, Bích chi Phật thừa, Phật thừa đều từ Bát nhã ba la mật sinh.

Vì vậy, Kiền thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân chép Bát nhã ba la mật, thọ trì quyển kinh, thân cận, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, lại còn cúng dường hương hoa cho đến kỹ nhạc, phước đức quá hơn trước cúng dường tháp bảy báu trăm phần, ngàn phần, ngàn ức vạn phần, cho đến toán số thí dụ không thể kịp được, vì sao? Kiền thi ca! Vì nếu có Bát nhã ba la mật ở đời thời Phật bảo, Pháp bảo, Tỳ kheo Tăng bảo trọn không diệt.

Nếu có Bát nhã ba la mật ở đời thời mười thiện đạo, bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, Thí ba la mật cho đến Bát nhã ba la mật, bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung, Nhất thiết trí, Trí nhất thiết chủng, đều hiện ở đời.

Nếu có Bát nhã ba la mật ở đời, thời thế gian bèn có dòng lớn Sát lợi, dòng lớn Bà la môn, đại gia cư sĩ, trời Tứ thiên vương, cho đến trời A ca ni tra; Tu đà hoàn quả cho đến A la hán quả, Bích chi Phật đạo, Bồ tát ma ha tát, Vô thượng Phật đạo, Chuyển pháp luân, thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật.

LUẬN: Trên kia Đế Thích đáp lại Phật rằng: Cúng dường Bát nhã, phước đức rất nhiều. Lại có trời lớn hơn cho rằng Đế Thích chẳng phải người Nhất thiết trí, nói ra hoặc sai lầm. Vì vậy Phật ẩn khả lời Đế Thích nói rằng: Như vậy, như vậy!

Hỏi: Nếu đối với tướng Bát nhã ba la mật, hết thấy các sự quán sát đều diệt, đường ngôn ngữ dứt, chẳng sinh chẳng diệt, như tướng hư không, nay có sao nói có Bát nhã ở đời thời Tam Bảo không diệt?

Đáp: Thế tánh Bát nhã ba la mật, có Phật không có Phật vẫn thường trú chẳng diệt. Đây nói ở đời là chỉ quyển kinh Bát nhã, có thể tu tập đọc tụng, ấy là trong nhân nói quả. Ví như giếng sâu, giây ngắn không đến, bèn nói là mất giếng mà giếng thật chẳng mất. Thật tướng Bát nhã ba la mật như giếng sâu, quyển kinh gọi là giây, hành giả không thể viết chép, tu tập, nên nói là diệt.

Hỏi: Nếu nói Tam Bảo thu nhiếp hết tất cả người lành, pháp lành, có sao còn nói có Bát nhã ở đời thời thế gian có mười thiện đạo, cho đến Trí nhất thiết chủng?

Đáp: Các pháp và các đạo ấy đều giải rộng trong nghĩa Tam Bảo. Phật bảo là năm chúng vô học (*hay năm pháp uẩn là giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến – ND*) nhiếp thuộc Phật pháp. Pháp bảo là để thứ ba tức Niết bàn, trừ công đức học, vô học nhiếp thuộc bốn quả Sa môn, công đức Bích chi Phật dư tàn, công đức Bồ tát. Tăng bảo là bốn hướng, bốn đấng (bốn quả), năm uẩn học vô học. Ngoài ra mười thiện đạo, bốn thiên, bốn tâm vô lượng v.v... đều là cửa phương tiện vào đạo, cho nên nói riêng.

(Hết cuốn 57 theo bản Hán)

--o0o --

## Cuốn 58

### GIẢI THÍCH: PHẨM KHUYẾN TRÌ THỨ 34

(Kinh Đại Bát nhã ghi: Phần 2, Phẩm Công Đức thứ 32)

KINH: Bảy giờ, trời Tứ thiên vương cho đến trời A ca nị tra trong ba ngàn đại thiên thế giới, nói với các trời Thích đề hoàn nhor rằng: Nên lãnh thọ Bát nhã ba la mật, nên giữ gìn, nên thân cận, nên tán thán, nên đọc tụng, nên giảng nói, nhớ nghĩ đúng, vì sao? Vì thọ trì cho đến nhớ nghĩ đúng Bát nhã ba la mật nên tất cả pháp lành tu tập sẽ được đầy đủ, tăng ích cho chư thiên, tổn giảm chúng Tu la.

Các Thiên tử! Thọ trì cho đến nhớ nghĩ đúng Bát nhã ba la mật, nên hạt giống Phật không dứt, hạt giống Pháp, hạt giống Tăng không dứt; hạt giống Phật, hạt giống Pháp, hạt giống Tăng không dứt nên thế gian bèn có Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật đều xuất hiện ở đời. Bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung, đạo Bồ tát đều hiện ở đời. Tu đà hoàn quả, Tư đà hàm quả, A na hàm quả, A la hán quả, Bích chi Phật đạo, Phật đạo, Tu đà hoàn cho đến Phật, đều xuất hiện ở đời.

Bảy giờ Phật bảo Thích đề hoàn nhor: Kiền thi ca! Ông nên thọ trì Bát nhã ba la mật ấy và đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, vì sao? Vì nếu các A tu la sinh tâm ác muốn chiến đấu với trời Ba mươi ba, Kiền thi ca! Bảy giờ ông nên tụng niệm Bát nhã ba la mật, các A tu la tâm ác liền diệt, không còn sinh trở lại.

Kiền thi ca! Nếu các Thiên tử, Thiên nữ lúc năm tướng chết hiện ra, sẽ đọa vào chỗ không như ý. Bảy giờ ông nên ở trước họ, tụng đọc Bát nhã ba la mật, các Thiên tử, Thiên nữ ấy khi nghe oai lực công đức của Bát nhã ba la mật, được trở lại sinh chỗ cũ, vì sao? Vì nghe Bát nhã ba la mật, có được lợi ích lớn. \*Lại nữa, Kiền thi ca! Hoặc thiện nam tử, thiện nữ nhân, hoặc các Thiên tử, Thiên nữ, nghe Bát nhã ba la mật, do công đức ấy nên dần dần sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Kiền thi ca! Vì chư Phật và đệ tử quá khứ, đều học Bát nhã ba la mật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vào Vô dư Niết bàn. Kiền thi ca! Chư Phật vị lai, mười phương chư Phật và đệ tử hiện tại đều học Bát nhã ba la mật mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vào Vô dư Niết bàn, vì sao?

Kiều thi ca! Vì Bát nhã ba la mật thu nhiếp tất cả pháp lành, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Bích chi Phật, hoặc pháp Bồ tát, hoặc pháp Phật.

Thích đề hoàn hơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật là thần chú đại minh, thần chú vô thượng minh, thần chú vô đẳng đẳng minh, vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát nhã ba la mật trừ được tất cả pháp chẳng lành và cho tất cả pháp lành.

Phật bảo Thích đề hoàn hơn: Như vậy, như vậy, Kiều thi ca! Bát nhã ba la mật là thần chú đại minh, thần chú vô thượng minh, thần chú vô đẳng đẳng minh, vì sao? Kiều thi ca! Vì chư Phật quá khứ nhân thần chú sáng này, nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chư Phật vị lai, mười phương chư Phật hiện tại cũng nhân thần chú sáng này nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhân thần chú sáng này, thế gian bèn có mười thiện đạo, bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc; bèn có Thí ba la mật cho đến Bát nhã ba la mật, bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung; bèn có pháp tánh, như như, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, thật tế; bèn có năm mắt, quả Tu đà hoàn, cho đến quả A la hán, đạo Bích chi Phật, Nhất thiết trí, Trí nhất thiết chủng.

Kiều thi ca! Do nhân duyên của Bồ tát ma ha tát nên có mười thiện pháp xuất hiện thế gian, có bốn thiên, bốn tâm vô lượng cho đến Trí nhất thiết chủng; Tu đà hoàn cho đến chư Phật, xuất hiện thế gian; thí như trăng tròn chiếu sáng, tinh tú cũng chiếu sáng. Như vậy, Kiều thi ca! Tất cả pháp lành thế gian chánh pháp, mười điều lành cho đến Trí nhất thiết chủng, nếu lúc chư Phật không ra đời, thời đều từ Bồ tát phát sinh; lực phương tiện của Bồ tát ma ha tát đều từ Bát nhã ba la mật phát sinh, Bồ tát ma ha tát lấy lực phương tiện ấy mà tu Thí ba la mật cho đến Thiên ba la mật; tu nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, tu bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung, không chứng Thanh văn, Bích chi Phật địa mà thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật, thọ mạng thành tựu, thế giới thành tựu, quyến thuộc Bồ tát thành tựu, được Trí nhất thiết chủng, đều từ Bát nhã ba la mật phát sinh.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe Bát nhã ba la mật, thọ trì, thân cận cho đến nhớ nghĩ đúng, người ấy sẽ được công đức đời này đời sau.



Thích đề hoàn hơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng được công đức đời này đời sau?

Phật bảo Thích đề hoàn hơn: Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, trọn không trúng độc chết, gươm dao không làm thương tổn, nước lửa không hại, cho đến 404 bệnh không thể trúng, trừ do nghiệp báo đời trước.

\*Lại nữa, Kiền thi ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân có việc quan nổi lên, nhờ tụng đọc Bát nhã ba la mật, nên khi đến chỗ quan, quan không khiển trách, vì sao? Vì nhờ oai lực của Bát nhã ba la mật ấy. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy đọc Bát nhã ba la mật, đi đến chỗ vua, hoặc Thái tử, đại thần, vua và Thái tử, đại thần đều hoan hỷ hỏi han, hợp ý nói năng, vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy thường có tâm từ bi hỷ xả hướng về chúng sinh.

Kiền thi ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, được các công đức đời nay như vậy.

Kiền thi ca! Thế nào là công đức đời sau của thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy? Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy trọn không xa lìa mười thiện đạo, bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, sáu Ba la mật, bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung, người ấy trọn không đọa vào ba đường ác, thọ thân đầy đủ, không sinh vào nhà bần cùng hà tiện, thợ thầy dọn cầu xí, khiêng thầy ma; thường được thân đủ ba mươi hai tướng, thường được hóa sinh thế giới chư Phật hiện tại, trọn không lìa thần thông Bồ tát. Nếu muốn từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường chư Phật, nghe pháp chư Phật liền được tùy ý, dạo qua cõi Phật, thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật, dần dần chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Kiền thi ca! Ấy gọi là công đức đời sau. Vì vậy Kiền thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân nên thọ trì Bát nhã ba la mật, thân cận, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, hương hoa cho đến kỹ nhạc cúng dường, thường không lìa Tát bà nhã. Đó là thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, cho đến khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được thành tựu công đức đời này đời sau.

LUẬN: Phật là Pháp vương, tán thán người thọ trì Bát nhã ba la mật rồi, tiếp đến Thiên vương, Đế Thích tán, Đế Thích tán rồi, nay đến lược chư thiên tán, Vì nhiều người tán thán, nên làm cho người tín tâm càng sâu. Nói rằng: Nên thọ trì Bát nhã ba la mật ấy. Trong đây nói về nhân duyên thọ trì: Tu các công đức, tăng ích hằng chư thiên, tổn giảm chúng A tu la, Tam Bảo không đoạn diệt, các công đức sáu Ba la mật xuất hiện ở đời.

Bấy giờ, Phật ẩn khả lời tán thán của chư thiên, bảo Đế Thích rằng: Ông nên thọ trì Bát nhã ba la mật. Trong đây nói nhân duyên nên thọ trì rằng: Nếu A tu la sinh tâm ác, muốn chiến đấu với trời Ba mươi ba, bấy giờ ông đọc tụng Bát nhã, ác tâm liền diệt; nếu trong khi hai trận giao chiến mà đọc tụng Bát nhã, thì A tu la liền thối lui bỏ đi.

Hỏi: Nếu như vậy có sao không thường tụng Bát nhã khiến A tu la ác tâm đừng sinh, có gì đợi khi hai trận giao chiến mới tụng?

Đáp: Chư thiên phần nhiều đắm phước vui, tâm nhiễm đắm dục lạc mãnh lợi, tuy biết Bát nhã có công đức lớn mà không thể thường tụng.

Lại vì trời Đao lợi có nghiệp nhân duyên bất tịnh nên gây ra oán địch, không thể không chiến đấu.

Chư thiên khi mạng sắp chết, có năm tướng chết hiện ra: 1. Hoa trên mũ héo, 2. Dưới nách ra mồ hôi, 3. Ruồi đến đậu trên thân. 4. Thấy có vị trời ngồi chỗ của mình. 5. Tự mình không ưa chỗ ngồi cũ. Chư thiên thấy tướng chết ấy, nghĩ tiếc cái vui cõi trời, thấy mình sẽ sinh chỗ dữ, tâm rất lo khổ. Bấy giờ nếu nghe thật tướng Bát nhã ba la mật, các pháp hư dối cuồng loạn, vô thường, không tịch, tin lời Phật dạy ấy, tâm được thanh tịnh nên sinh trở lại chỗ cũ.

Chư thiên ấy không chỉ sinh trở lại chỗ cũ, mà còn nhờ nghe Bát nhã nên đời đời hưởng phước vui, dần dần thành đạo Vô thượng. Nhân duyên trong đây như Kinh nói: Bát nhã ba la mật là thần chú sáng lớn.

Hỏi: Thích đề hoàn hơn có sao gọi Bát nhã là thần chú sáng lớn (đại minh) ?

Đáp: Các thánh nhân của ngoại đạo có các chú thuật, lợi ích nhân dân, đọc thần chú ấy có thể theo ý muốn sai sử quỷ thần; các tiên nhân có thần chú ấy rất nổi tiếng, nhân dân quy phục. Vì quý chú thuật nên Đế Thích bạch Phật rằng: Trong các chú thuật, Bát nhã ba la mật là đại chú thuật, vì

sao? Vì thường hay cho chúng sinh cái vui đạo đức, còn cái vui của chú thuật khác hay khởi phiền não, lại vì tạo nghiệp bất thiện nên đọa vào ba đường ác.

\*Lại nữa, các chú thuật khác hay theo tham dục, sân nhuế, tự do làm ác, còn thần chú Bát nhã ba la mật hay dứt sự đắm trước thiên định, Phật đạo, Niết bàn, huống gì bệnh tham sân thô thiển. Vì thế nên gọi là thần chú đại minh, thần chú vô thượng, thần chú vô đẳng đẳng.

\*Lại nữa, thần chú ấy hay làm cho người xa lìa già bệnh chết, hay an lập chúng sinh nơi Đại thừa, hay làm cho hành giả rất lớn ở giữa chúng sinh, thế nên nói là thần chú lớn. Hay làm lợi ích như vậy nên gọi là vô thượng. Từ trước có tiên nhân làm chú thuật, đó là các thần chú có thể biết tâm người khác tên là Ưc xoa ni; thần chú bay đi biến hóa tên là Kiền đà lê; thần chú hay làm cho sống lâu ngàn vạn năm vì các thần chú khác không sánh bằng. Đối với chú thuật không thể sánh ấy, Bát nhã còn vượt quá vô lượng, nên gọi là vô đẳng.

\*Lại nữa, các Phật pháp gọi là vô đẳng đẳng, Bát nhã ba la mật là nhân duyên được thành Phật quả nên gọi là vô đẳng đẳng.

\*Lại nữa, chư Phật là vô đẳng giữa chúng sinh; Bát nhã chú thuật được Phật nói ra, nên gọi là thần chú vô đẳng đẳng.

\*Lại nữa, trong Kinh này tự nói nhân duyên của ba thần chú, đó là thần chú này hay xả bỏ tất cả pháp bất thiện, hay cho tất cả thiện pháp. Phật thuận theo lời tán thán, nên nói: Như vậy, như vậy! Lại cũng nói rộng lời tán thán đó rằng, nhân nơi Bát nhã nên xuất sinh mười thiện đạo cho đến chư Phật. Bát nhã ba la mật thuộc Bồ tát nên Phật nói thí dụ; chư Phật hay đại phá bóng tối vô minh, nên như trăng tròn, Bồ tát phá bóng tối không bằng, như tinh tú, như trong đêm có thấy được đều nhờ sức trăng sao. Trong đêm sinh tử thế gian, có thấy biết được đều nhờ thế lực Phật, Bồ tát. Nếu đời không có Phật, bấy giờ Bồ tát thuyết pháp độ chúng sinh, đặt vào trong cái vui cõi trời cõi người, làm cho dần dần được cái vui Niết bàn. Bồ tát có được trí tuệ đều là nhờ oai lực Bát nhã ba la mật.

\*Lại nữa, Bồ tát tuy tu ba mươi bảy phẩm, mười tám không, biết các pháp rất ráo không thể chấp thủ, cũng không chứng đạo Thanh văn, Bích chi Phật mà có thể trở lại khởi lên các thiện pháp, giáo hóa chúng sinh, tịnh cõi nước Phật, thọ mạng đầy đủ v.v... đều là oai lực Bát nhã ba la mật.

Hoặc người ấy nhờ thọ trì Bát nhã cho đến nhớ nghĩ đúng, nên được công đức đời nay đời sau. Công đức đời là trọn không bị trúng độc chết v.v...

Hỏi: Trước đã nói không bị hoạch tử, sao nay còn nói lại?

Đáp: Trước đã nói Bát nhã ba la mật không phải chỉ nói trong một hội, ở đây vì người đến sau nên nói lại.

\*Lại nữa, đao, độc, nước, lửa có hai thứ: Có thứ người làm, có thứ tự làm. Trước kia nói do người gia binh đao, độc hại, nước lửa v.v..., nay là không tự mình làm tổn thương. Làm sao biết? Vì tiếp nói 404 bệnh nên biết. Trên tuy nói người khác không thể tìm được chỗ thuận tiện để hại, chứ không nói người kia còn trở lại cung kính cúng dường.

Bốn trăm lẻ bốn bệnh là hợp với bốn đại làm thân. Bốn đại thường xâm hại nhau nên trong mỗi đại có 101 bệnh khởi lên. Bệnh lạnh có 202 do thủy đại và phong đại khởi lên; bệnh nóng có 202 do địa đại và hỏa đại khởi lên. Tướng lửa nóng và tướng đất cứng, vì cứng ... nên khó tiêu, khó tiêu nên khởi lên bệnh nóng. Máu thịt, gân tủy v.v... thuộc phần địa đại, trừ nghiệp báo, tất cả các pháp đều nhân duyên hòa hợp sinh, không có người làm, vì không có người làm nên chắc chắn thọ nghiệp báo, Phật không cứu được, hưởng gì Bát nhã. Chắc chắn thọ nghiệp báo, không chắc chắn thọ nghiệp báo như trước đã nói.

Việc quan nổi lên là nhờ oai lực tụng Bát nhã ba la mật, nên việc nổi lên liền diệt.

Hỏi: Trước đã nói người không tìm được dịp tiện lợi để phá, sao nay còn nói nữa?

Đáp: Trước tuy nói người không thể tìm được dịp tiện lợi, mà chưa nói Quốc vương, đại thần v.v... đã không tìm được dịp tiện lợi, lại còn cung kính, cúng dường, vì sao? Vì Bồ tát ấy thường có tâm từ bi hỷ xả hướng đến chúng sinh.

Công đức đời sau là đời đời sinh ra thường không rời mười thiện đạo, vì thế nên thường không đọa ác đạo. Người ấy nhờ chiết phục ác tâm nên thọ thân hoàn hảo đầy đủ, không sinh vào các nhà hạ tiện. Học đạo của Phật học, nên được thần biến hóa như Phật, có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp tùy hình.

Thường được hóa sinh vào cõi Phật hiện tại là tùy tâm đi đến mười phương thế giới, cúng dường chư Phật, nghe thọ các pháp, giáo hóa chúng sinh, dần dần được thành Phật đạo. Thế nên hành giả tuy nghe, thọ trì, cho đến nhớ nghĩ đúng không lìa tâm Tát bà nhã. Như vậy là được công đức đời này đời sau.

---oOo---

## GIẢI THÍCH: PHẠM PHẠM CHÍ THỨ 35

(Kinh Ma ha Bát nhã ghi: Phẩm Đạo Chơn)

(Kinh Đại Bát nhã ghi: Phần 2, Phẩm Ngoại Đạo thứ 33)

**KINH:** Bấy giờ các ngoại đạo Phạm chí đi đến chỗ Phật, muốn tìm chỗ ở của Phật. Khi ấy trời Thích đề hoàn hơn tâm nghĩ rằng: Các ngoại đạo Phạm chí này đi đến chỗ Phật, muốn tìm chỗ ở của Phật. Ta nay hãy tụng niệm Bát nhã ba la mật đã được lãnh thọ nơi Phật, các ngoại đạo Phạm chí ấy trọn không thể nữa chùng làm trở ngại, dứt việc nói Bát nhã ba la mật.

Thích đề hoàn hơn nghĩ như vậy xong, liền tụng Bát nhã ba la mật.

Bấy giờ các ngoại đạo Phạm chí từ xa đi quanh Phật rồi trở lại đường đi cũ luôn.

Khi ấy tâm Xá lợi phát nghĩ rằng: Trong đây vì nhân duyên gì các ngoại đạo Phạm chí từ xa đi quanh Phật rồi trở lại đường cũ đi luôn?

Phật biết tâm Xá lợi phát nghĩ, bảo Xá lợi phát rằng: Thích đề hoàn hơn ấy tụng niệm Bát nhã ba la mật, do nhân duyên ấy, nên các ngoại đạo Phạm chí từ xa đi quanh Phật rồi trở lại đường cũ đi luôn.

Này Xá lợi phát! Ta không thấy các ngoại đạo Phạm chí có một tâm niệm thiện, các ngoại đạo Phạm chí chỉ ôm tâm ác đi đến, muốn tìm chỗ ở của Phật.

Này Xá lợi phát! Ta không thấy trong khi nói Bát nhã ba la mật mà có ai trong tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc Phạm, hoặc chúng Sa môn, chúng Bà la môn mang tâm ác đi đến có thể tìm được chỗ ở, vì sao? Này

Xá lợi phát! Vì các trời Tứ thiên vương, cho đến trời A ca ni tra, các Thanh văn, Bích chi Phật, các Bồ tát ma ha tát trong ba ngàn đại thiên thế giới thường thủ hộ Bát nhã ba la mật ấy, vì sao? Vì các trời người ấy đều từ trong Bát nhã ba la mật sinh ra.

\*Lại nữa, Xá lợi phát! Chư Phật và Thanh văn, Bích chi Phật, Bồ tát ma ha tát, các trời, rồng, quỷ thần v.v....trong mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, đều thủ hộ Bát nhã ba la mật ấy, vì sao? Vì chư Phật v.v... đều từ trong Bát nhã ba la mật sinh ra.

Bấy giờ tâm ác ma nghĩ rằng: Nay Phật và bốn bộ chúng hiện tiền tập hội, có cả các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc, trong ấy chắc có vị Bồ tát ma ha tát được thọ ký sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ta có thể đến chỗ Phật phá hoại ý đó. Khi ấy ác ma hóa ra bốn loại binh, đi đến chỗ Phật. Bấy giờ Thích đề hoàn hơn tâm nghĩ: Bốn loại binh này hoặc là ác ma hóa làm muốn đi đến chỗ Phật, vì sao? Vì bốn loại binh ấy trang bị hơn cả bốn loại binh của vua Tần bà ta la, của vua Ba tư nặc, của các Thích tử, của các tộc Lê xương. Ác ma ấy luôn luôn tìm chỗ dở của Phật, muốn nã hại chúng sinh. Vậy ta có thể tụng niệm Bát nhã ba la mật.

Thích đề hoàn hơn tức thời tụng Bát nhã ba la mật, ác ma nghe đúng như lời tụng, dần dần trở lại đường cũ đi luôn.

Bấy giờ trong hội các Thiên tử của Tứ thiên vương cho đến các Thiên tử trời A ca ni tra, hóa làm hoa trời từ giữa hư không rải lên Phật thưa rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nguyên làm cho Bát nhã ba la mật trụ lâu cõi Diêm phù đề, vì sao? Vì người cõi Diêm phù đề thọ trì Bát nhã ba la mật, tùy lúc trú ở, Phật bảo không diệt, Pháp bảo, Tăng bảo, cũng trụ không diệt.

Bấy giờ chư thiên trong mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng cũng rải hoa và thưa rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nguyên khiến Bát nhã ba la mật trụ lâu cõi Diêm phù đề, nếu Bát nhã ba la mật trụ lâu, Phật Pháp Tăng cũng sẽ trụ lâu, cũng phân biệt biết được đạo Bồ tát ma ha tát.

\*Lại nữa, ở trú xứ nào có thiện nam tử, thiện nữ nhân viết chép thọ trì quyển kinh Bát nhã ba la mật thời nơi ấy chiếu sáng, đã lìa xa mọi tối tăm.

Phật bảo các Thiên tử Thích đề hoàn hơn: Như vậy, như vậy! Kiêu thi ca và các Thiên tử người cõi Diêm phù đề thọ trì Bát nhã ba la mật, tùy lúc trú ở, Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, cũng trú như vậy, cho đến trú xứ nào có

thiện nam tử thiện nữ nhân viết chép thọ trì quyển kinh Bát nhã ba la mật, chỗ ấy thời chiếu sáng, đã xa lìa mọi tối tăm.

Bấy giờ các Thiên tử hóa làm trời rải trên Phật và thưa rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng thời ma hoặc ma trời không thể tìm được chỗ tiện lợi. Bạch đức Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ ủng hộ các thiện nam tử, thiện nữ nhân, vì sao? Vì nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, chúng con liền xem người ấy như Phật, hoặc gần Phật.

Khi ấy Thích đề hoàn hơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, nên biết người ấy đời trước đã làm các công đức đối với Phật, thân cận cúng dường chư Phật, được thiện tri thức ủng hộ.

Bạch đức Thế Tôn! Nhất thiết trí của chư Phật, nên tìm trong Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật cũng nên tìm trong Nhất thiết trí, vì sao? Vì Bát nhã ba la mật chẳng khác Nhất thiết trí, Nhất thiết trí chẳng khác Bát nhã ba la mật; Bát nhã ba la mật và Nhất thiết trí không hai không khác. Vì vậy chúng con xem người ấy tức là Phật hoặc gần Phật.

Phật bảo Thích đề hoàn hơn: Như vậy, như vậy! Kiền thi ca! Nhất thiết trí của chư Phật tức là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật tức là Nhất thiết trí, vì sao? Kiền thi ca! Vì Nhất thiết trí của chư Phật từ trong Bát nhã ba la mật sinh ra, Bát nhã ba la mật chẳng khác Nhất thiết trí, Nhất thiết trí chẳng khác Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật và Nhất thiết trí không hai không khác.

LUẬN: Trong Phẩm trên nói người nghe, thọ trì Bát nhã ba la mật thời ma hoặc ma dân, ngoại đạo Phạm chí không tìm được chỗ tiện lợi để phá, nay muốn hiện tiền chứng nghiệm, nên dùng oai thần cảm đến chúng ma, và các ngoại đạo. Vì vậy ngoại đạo Phạm chí nghĩ rằng: Lúc Phật ở núi Kỳ xà quật nói Bát nhã ba la mật, nghĩa là nói các pháp rốt ráo không, không có gì để dẫn dắt mười phương chúng sinh. Chúng ta cùng đến vấn nạn, phá không luận ấy. Luận ấy nếu bị phá, thời Phật tự lui, chúng ta được trở lại như cũ. Các ngoại đạo ấy chỉ có tà kiến ác tâm, kiêu mạn đi đến, muốn chỉ ra chỗ sai quấy của Bát nhã ba la mật rốt ráo thanh tịnh ấy. Thí như người cuồng muốn làm trúng thương hư không, luống tự lấy mệt khổ.

Bấy giờ Đế thích như lời Phật dạy, thọ trì Bát nhã, ngoại đạo không thể tìm được chỗ tiện lợi, nay muốn nghiệm thật, khiến người ta tin biết. Đế thích thành tựu vô lượng phước đức, nhờ căn trời lanh lợi nên rất tin Bát nhã, liền tụng niệm, được oai lực Bát nhã nên ngoại đạo ở từ xa đi quanh Phật, rồi lui lại đường cũ mà đi.

Hỏi: Có sao không quay thẳng về mà vừa nhiễu quanh Phật rồi đi trở lui.

Đáp: Do nhờ thần lực Bát nhã nên bị hàng phục từ chỗ xa, suy nghĩ rằng: Oai lực của Phật chúng rất lớn, chúng ta đi tới đó, luống tự mình bị khổ nhục, không thành được gì, nếu chúng ta vừa trông thấy Phật, bỏ đi ngay, người đời sẽ cho chúng ta khiếp nhục, đã đến Phật mà đi về không, vì vậy trá hiện diệu bộ cúng dường đi quanh Phật, rồi trở lại đường cũ mà đi.

Xá lợi phất xưa vốn là Phạm chí, thấy các ngoại đạo ở chỗ xa mà bỏ đi, tâm hơi thương xót, không thể vì việc nhỏ mà ngoại đạo đến rồi đi như vậy, nên vào Tam muội tìm hiểu, nghĩ rằng: Các ngoại đạo này vì nhân duyên gì mà đến rồi chợt không mong được độ, mà đi trở về không. Phật bảo đó là do thần lực Bát nhã ba la mật.

Xá lợi phất suy nghĩ: Phật dùng Bát nhã ba la mật tế độ hết mọi việc, có sao khiến các ngoại đạo này đi trở về không?

Phật biết ý nghĩ của xá lợi phất, bảo xá lợi phất rằng: Các Phạm chí ấy cho đến không có một tâm niệm thiện, chỉ mang ác ý, tà kiến dính tâm, muốn tìm định tướng các pháp, thế nên không thích hợp được độ. Thí như bệnh chắc chắn chết tuy có lương y, thần dược mà không thể cứu khỏi.

Này xá lợi phất! Khi thuyết Bát nhã ba la mật không phải chỉ có Phạm chí, mà tất cả người thế gian mang ác tâm đi đến, cũng không thể tìm chỗ tiện lợi để phá, vì sao? Vì tất cả chư Phật, chư Bồ tát và chư thiên thường thủ hộ Bát nhã, vì có sao? Vì chư Phật, Bồ tát, trời, người nghĩ rằng: Chúng ta đều từ Bát nhã sinh. Ma đến muốn nạn vấn phá hoại cũng như vậy.

Lúc ấy, các Thiên tử trong hội, trước chỉ nghe nói công đức Bát nhã, nay mới thấy sự chứng nghiệm nên tâm rất hoan hỷ, hoá ra các hoa cúng dường và nguyện rằng: Nguyện Bát nhã ba la mật trụ lâu ở cõi Diêm phù đề. Việc này như dưới đây nói rộng. Phật liền ấn khả.



Chư thiên ở trước Phật tự thề: Hành giả nếu nghe, thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, chúng tôi thường thủ hộ, vì sao? Vì chúng tôi xem người ấy như Phật, hoặc gần Phật.

Như Phật là thân Pháp tánh trú địa vị bất thối, được vô sinh pháp nhẫn, cho đến mười địa.

Gần Phật là nhục thân Bồ tát hay nói Bát nhã ba la mật và chánh nghĩa nó.

Bấy giờ, Đế Thích do nhân duyên đời trước đã nhóm công đức, trí tuệ, tán thán Bồ tát ấy, trong đây lại nói nhân duyên sự tán thán.

Trí nhất thiết chủng của chư Phật nên tìm trong Bát nhã là Bồ tát tu Bát nhã ba la mật đầy đủ nên khi được thành Phật, Bát nhã biến thành Trí nhất thiết chủng, nên nói Trí nhất thiết chủng nên tìm trong Bát nhã. Phật hay nói Bát nhã ba la mật, nên nói Bát nhã ba la mật nên tìm trong Trí nhất thiết chủng. Thí như sữa biến thành lạc, lìa sữa không có lạc, cũng không được nói sữa chính là lạc. Bát nhã ba la mật biến làm Trí nhất thiết chủng, lìa Bát nhã cũng không có Trí nhất thiết chủng, cũng không được nói Bát nhã chính là Trí nhất thiết chủng. Bát nhã làm nguyên nhân sinh Trí nhất thiết chủng, Trí nhất thiết chủng làm nguyên nhân để nói Bát nhã. Nhân quả không rời nhau, nên nói không hai không khác.

---oOo---

## GIẢI THÍCH: PHẨM TÔN ĐẠO THỨ 36

(Kinh Ma ha Bát nhã ghi: Phẩm A nan ngợi khen)

(Kinh Đại Bát nhã ghi: Phần 2, Phẩm Thiên Lai thứ 34)

**KINH:** Bấy giờ Tuệ mạng A nan bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Có sao không ngợi khen Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiên ba la mật, cho đến mười tám pháp không chung mà chỉ khen ngợi Bát nhã ba la mật?

Phật bảo A nan: Bát nhã ba la mật là tôn quý, dẫn đạo năm Ba la mật cho đến mười tám pháp không chung.

Này A nan! Ý ông nghĩ sao? Không hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng mà Bồ thí có được xưng là Ba la mật không?

Thưa không, bạch Thế Tôn!

Không hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng mà trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ có gọi là Bát nhã ba la mật không?

Thưa không, bạch Thế Tôn!

Vì vậy nên biết Bát nhã ba la mật đối năm Ba la mật cho đến mười tám pháp không chung là tôn quý dẫn đạo, vậy nên khen ngợi Bát nhã.

A nan bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ thí, hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng để thành Thí ba la mật cho đến thành Bát nhã ba la mật?

Phật bảo A nan: Do pháp không hai Bồ thí, hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng, ấy gọi là Thí ba la mật; do bất sinh không thể có được hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng mà Bồ thí, ấy gọi là Thí ba la mật, cho đến do trí tuệ biết pháp không hai, hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng, ấy gọi là Bát nhã ba la mật; do bất sinh, không thể có được, hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng, ấy gọi là Bát nhã ba la mật.

A nan bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là do pháp không hai hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng mà Bồ thí, ấy gọi là Thí ba la mật; cho đến thế nào là do pháp không hai hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng, ấy gọi là Bát nhã ba la mật?

Phật bảo A nan: Do pháp sắc không hai, pháp thọ, tưởng, hành, thức không hai, cho đến pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không hai vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là pháp sắc không hai cho đến pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng hai?

Phật dạy: Sắc, sắc tướng không, vì sao? Vì Thí ba la mật và sắc không hai không khác, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và Thí ba la mật không hai không khác. Năm Ba la mật kia cũng như vậy. Vì vậy, nên A nan! Chỉ khen ngợi Bát nhã ba la mật đối với năm Ba la mật cho đến Trí nhất thiết chủng là tôn quý dẫn đạo.

Này A nan! Thí như đất lấy hạt giống rải vào, gặp đủ nhân duyên hòa hợp liền mọc, các hạt giống ấy nương đất mà mọc. Như vậy, A nan! Năm Ba la mật nương Bát nhã ba la mật được sinh; bốn niệm xứ cho đến Trí nhất thiết chủng cũng nương Bát nhã ba la mật được sinh. Vì vậy, nên A nan! Bát nhã ba la mật đối với năm Ba la mật cho đến mười tám pháp không chung là tôn quý dẫn đạo.

Bấy giờ Thích đề hoàn như bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Phật nói công đức của thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nghĩ đúng chưa hết, vì sao? Vì thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, thời là thọ trì đạo Vô thượng của ba đời chư Phật, vì có sao? Vì muốn được Trí nhất thiết chủng hãy từ trong Bát nhã ba la mật mà cầu, muốn được Bát nhã ba la mật hãy từ trong Trí nhất thiết chủng mà cầu.

Bạch đức Thế Tôn! Nhờ thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng nên có mười thiện đạo xuất hiện ở đời, có bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, cho đến mười tám pháp không chung xuất hiện ở đời. Nhờ thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, nên thế gian bèn có dòng lớn Sát lợi, dòng lớn Bà la môn, đại gia cư sĩ, trời Tứ thiên vương cho đến trời A tra ni ca. Nhờ thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng nên bèn có Tu đà hoàn cho đến A la hán, Bích chi Phật, Bồ tát ma ha tát. Nhờ thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, nên có chư Phật xuất hiện thế gian.

Bấy giờ, Phật bảo Thích đề hoàn như: Kiền thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, Ta không nói chỉ có ngàn ấy công đức, vì sao? Kiền thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, tâm không lìa Trí nhất thiết chủng còn thành tựu được vô lượng giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn.

\*Lại nữa, Kiền thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, tâm không lìa Trí nhất thiết chủng nên biết người ấy là chư Phật.

\*Lại nữa, Kiền thi ca! Hết thầy Thanh văn, Bích chi Phật có được giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, không sánh kịp được giới uẩn cho đến giải thoát tri kiến uẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, trăm phần, ngàn phần, ngàn vạn ức phần, cho đến toán số, thí

dụ cũng không thể kịp được, vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân này đối với Thanh văn, Bích chi Phật địa, tâm được giải thoát, lại không cầu pháp Đại thừa.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân viết chép, giữ gìn quyển kinh Bát nhã ba la mật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, hương hoa, anh lạc cho đến kỹ nhạc, cũng được công đức đời nay đời sau.

Bấy giờ, Thích đề hoàn như bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, tâm không lìa Trí nhất thiết chủng, cúng dường Bát nhã ba la mật, cung kính, tôn trọng, hương hoa cho đến kỹ nhạc thời con thường thủ hộ người ấy.

Luận: A nan đa văn, sức phân biệt được “không” mà chưa lìa dục, nên không thể thâm nhập, tuy thường hầu Phật mà không thường vấn nạn về không. Nay Phật tán thán Bát nhã ba la mật, cũng tán thán người tu, vì thế nên A nan mới bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Có sao không tán thán các Ba la mật khác và các pháp, mà chỉ tán thán riêng Bát nhã ba la mật?

Hỏi: Phật từ đầu đến đây, thường nói tên sáu Ba la mật, sao nay A nan nói Phật không xưng tán?

Đáp: Trước tuy nói danh tự, không phải xưng khen, đều chỉ vì khiến tìm vào Bát nhã nên nói.

Phật bảo A nan: Trong tất cả pháp hữu vi, trí tuệ là đệ nhất; trong tất cả trí tuệ đưa qua bờ kia, Bát nhã ba la mật là đệ nhất; thí như đi đường, tuy có chúng bạn mà vị thấy dẫn đường là đệ nhất. Bát nhã cũng như vậy, tuy tất cả thiện pháp đều có lực, song Bát nhã hay chỉ đường ra khỏi ba cõi, đạt đến ba thừa. Nếu không có Bát nhã, tuy làm các thiện pháp bố thí, mà thọ quả báo theo hành nghiệp có cùng tận; vì có cùng tận, nên còn không thể được Niết bàn Tiểu thừa, huống gì đạo Vô thượng. Nếu làm việc thiện bố thí v.v... mà quán được như tướng Phật đạo không hai, không sinh không diệt, không được không mất, rốt ráo không tịch, ấy gọi là hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng, thì phước của bố thí ấy, đời đời không thọ quả báo không cùng tận, sau sẽ được Trí nhất thiết chủng; giống như bố thí, tất cả pháp khác cũng như vậy.

Hỏi: Có sao Phật không đáp nhân duyên của không hai (bất nhị) mà trở lại tiếp giải thích nghĩa không hai?

Đáp: A nan không hỏi về nhân duyên của không hai, chỉ hỏi pháp gì không hai, thế nên Phật đáp các pháp sắc v.v... không hai. Bát nhã ba la mật có thể làm cho năm việc kia thành Ba la mật, nên chỉ khen ngợi Bát nhã ba la mật. Phật muốn làm cho nghĩa ấy dễ hiểu, nên lấy ví dụ như đại địa hay sinh muôn vật, Bát nhã ba la mật cũng như vậy.

Giữ gìn được tất cả chủng tử thiện pháp là trừ Bát nhã ba la mật thì tất cả thiện pháp khác đều có được từ khi phát tâm lại đây.

Nhân duyên hòa hợp là đối với Phật đạo nhất tâm tin nhắn, tinh tấn không ngừng nghỉ, muốn thọ trì thông đạt không biến hoại, có các pháp như vậy.

Việc được thành biện là sự tăng trưởng ấy, từ khi phát tâm khởi lên, học các Ba la mật, từ một địa đến một địa cho đến Phật địa.

Hỏi: Có gì Đế thích nói Phật dạy chưa hết công đức thọ trì Bát nhã ba la mật của hành giả?

Đáp: Bát nhã ba la mật vô lượng vô biên, nên công đức cũng vô lượng vô biên, nói chưa hết ráo, thì giữa chừng ngoại đạo Phạm chí và ma đi đến, nên bàn qua việc khác, nay trở lại muốn tiếp tục nghe. Đế thích rất ưa quả báo phước đức, ưa nghe nói công đức Bát nhã, nghe không biết chán, nay lại muốn nghe nói nữa, nên tự nói nhân duyên: Bạch đức Thế Tôn! Nếu người thọ trì Bát nhã ba la mật, cho đến nhớ nghĩ đúng, thời được công đức và trí tuệ Vô thượng đạo của ba đời chư Phật, vì có sao? Vì nên tìm Trí nhất thiết chủng trong Bát nhã, nên tìm Bát nhã trong Trí nhất thiết chủng, như nói ở cuối Phẩm trên. Các hành giả nếu thọ trì Bát nhã, phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì độ chúng sinh, nên nhóm các công đức Bát nhã ba la mật như mười thiện đạo cho đến mười tám pháp không chung xuất hiện ở thế gian. Do nhân duyên của pháp lành ấy nên có dòng lớn Sát lợi cho đến chư Phật.

Phật bảo Thiên đế: Người ấy không chỉ được công đức như trên mà còn được vô lượng công đức giới uẩn v.v... Giới uẩn là Bồ tát tu Bát nhã ba la mật, đối với hết thảy chúng sinh tu hạnh thí vô úy một cách tốt ráo. Số chúng sinh trong mười phương vô lượng vô biên, trong ba đời số cũng vô lượng vô biên, bốn loài chúng sinh trong sáu đường mỗi tướng mỗi loại

cũng vô lượng vô biên. Đối với vô lượng vô biên chúng sinh ấy, thí cho vật yêu quý nhất là mạng sống mà không giết, thế nên được vô lượng quả báo giới uẩn. Như vậy giới bất sát chỉ nói danh tự thời có 250, trong Tỳ ni nói lược thời 84.000, nói rộng thời có vô lượng vô biên. Giới này, người phạm phước hoặc thọ tu một ngày, hoặc một đời, hoặc trăm ngàn vạn đời, còn Bồ tát thì thí vô úy đối với tất cả chúng sinh, cho đến khi vào Vô dư Niết bàn. Ấy gọi là vô lượng giới uẩn. Cho đến giải thoát tri kiến uẩn cũng như vậy, theo nghĩa mà phân biệt. Công đức năm uẩn ấy hơn Nhị thừa, không thể lường kể.

Nếu người viết chép cúng dường Bát nhã ba la mật, được công đức đời này đời sau.

Hỏi: Công đức đời này sau rất nặng, còn việc viết chép, giữ gìn, cúng dường là nhỏ nhẹ, làm sao được công đức hai đời?

Đáp: Cúng dường có hai cách: 1. Bắt chước người khác mà cúng dường. 2. Tự thân tâm cúng dường. Biết công đức Bát nhã nên thân tâm cúng dường, nên được công đức hai đời.

Bát nhã có nhiều cửa vào; nếu nghe, thọ trì, cho đến nhớ nghĩ đúng, đó là từ cửa trí tuệ, tinh tấn mà vào; viết chép, cúng dường, đó là từ cửa tin và tinh tấn mà vào. Nếu nhất tâm tin sâu thời cúng dường quyền kinh hơn, nếu không nhất tâm thời tuy thọ trì mà không bằng.

\*Lại nữa, có ngọc báu như ý, là sắc pháp vô ký, không tâm, không thức, do nhân duyên phước đức của chúng sinh mà sinh ra. Nếu có người đem cúng dường còn có thể khiến cho người thọ dụng tùy ý, hưởng gì Bát nhã là trí tuệ vô thượng, là mẹ của chư Phật, là đệ nhất báu trong các pháp báu; nếu người đúng như điều được nghe, nhất tâm tin thọ cúng dường, làm sao chẳng được công đức hai đời? Chỉ vì người không nhất tâm cúng dường, lại vì đời trước tội nặng, nên tuy cúng dường Bát nhã mà không được công đức như trên, điều ấy, Bát nhã không có lỗi.

**KINH:** Phật bảo Thích đề hoàn hơn: Kiền thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy khi muốn đọc, tụng, giảng nói Bát nhã ba la mật, thời có vô lượng trăm ngàn chư thiên đều đến nghe pháp. Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy nói Bát nhã ba la mật, các Thiên tử giúp thêm sức can đảm; các Pháp sư ấy nếu quá mệt mỏi, không muốn thuyết pháp, thì các Thiên tử giúp thêm sức can đảm cho nên lại có thể thuyết.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát nhã ba la mật, cho đến nhớ nghĩ đúng, cúng dường hoa hương cho đến kỹ nhạc cũng được công đức đời nay ấy.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, khi nói Bát nhã ba la mật giữa bốn bộ chúng, tâm không khiếp nhược, nếu có ai luận nạn, cũng không có ý tưởng sợ, vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy được Bát nhã ba la mật hộ trì.

Trong Bát nhã ba la mật cũng phạm biệt tất cả pháp, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc lành, hoặc chẳng lành, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Bích chi Phật, hoặc pháp Bồ tát, hoặc pháp Phật. Thiện nam tử, thiện nữ nhân trú nội không cho đến trú vô pháp hữu pháp không nên không thấy người nạn luận Bát nhã ba la mật, cũng không thấy người thọ nạn, cũng không thấy Bát nhã ba la mật... Như vậy, thiện nam tử, thiện nữ nhân được Bát nhã ba la mật hộ trì nên không ai nạn luận, phá hoại được.

\*Lại nữa, thiện nam tử, thiện nữ nhân, khi thọ trì Bát nhã ba la mật, cho đến nhớ nghĩ đúng, không chìm đắm, không sợ hãi, vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy không thấy pháp ấy chìm đắm hoặc sợ hãi.

Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, hương hoa cúng dường cho đến phan lọng cũng được công đức đời nay.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, viết chép, giữ gìn quyển kinh, hương hoa cúng dường, cho đến phan lọng, người ấy được cha mẹ yêu, tôn thân tri thức nhớ, các Sa môn, Bà la môn kính; mười phương chư Phật và Bồ tát ma ha tát, Bích chi Phật, A la hán cho đến Tu đà hoàn yêu kính. Hết thủy thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc Phạm, hoặc A tu la cũng đều yêu kính; người ấy tu Thí ba la mật, Thí ba la mật không có lúc nào đoạn tuyệt; Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật cũng không có lúc nào đoạn tuyệt. Tu nội không không dứt, cho đến tu vô pháp hữu pháp không không dứt; tu bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung không dứt; tu các môn Tam muội không dứt, tu các môn Đà la ni không dứt, tu các thần thông Bồ tát không dứt, thành tựu chúng sinh,

tịnh cõi nước Phật không dứt; cho đến tu Trí nhất thiết chủng không dứt, người ấy cũng có thể hàng phục, nạn luận, hủy báng.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng, tâm không lìa Trí nhất thiết chủng, viết chép giữ gìn quyển kinh, hương hoa cúng dường cho đến phan lọng, cũng được công đức đời này, đời sau.

\*Lại nữa, Kiền thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, viết chép giữ gìn quyển kinh, ở trú xứ ấy, các trời Tứ thiên vương trong ba ngàn đại thiên thế giới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều đến chỗ ấy, thấy kinh Bát nhã ba la mật, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái rồi đi trở về,

Trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đâu suất đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại Phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Vô âm hành, trời Phước đức, trời Quảng quả phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều đến chỗ ấy, thấy kinh Bát nhã ba la mật thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái rồi đi trở về.

Các trời Tịnh cư là trời Vô cuồng, trời Vô nhiệt, trời Diệu kiến, trời Hỷ kiến, trời Sắc cứu cánh đều đến chỗ ấy, thấy kinh Bát nhã ba la mật thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái. rồi đi trở về.

\*Lại nữa, Kiền thi ca! Các trời Tứ thiên vương trong mười phương thế giới cho đến trời Quảng quả, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng trời Tịnh cư và các trời, rồng, quỷ, thần, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già cũng đến thấy quyển kinh Bát nhã ba la mật thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái rồi đi trở về.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy nên nghĩ rằng: Trời Tứ thiên vương trong mười phương thế giới cho đến Quảng quả, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng trời Tịnh cư và các trời, rồng, quỷ thần, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, đến thấy quyển kinh Bát nhã ba la mật, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái. như vậy, ấy là ta đã pháp thí rồi.



Kiều thi ca! Các trời Tứ thiên vương trong ba ngàn đại thiên thế giới cho đến trời Sắc cứu cánh, và các trời Tứ thiên vương trong mười phương thế giới, cho đến trời Sắc cứu cánh, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thủ hộ thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, khiến các sự ác không thể được dễ dàng, trừ có tội nặng đời trước.

Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy cũng được công đức đời nay là các Thiên tử phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều đến chỗ ấy, vì sao? Kiều thi ca! Vì các Thiên tử phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chỉ muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, không bỏ tất cả chúng sinh, đem an lạc cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ Thích đề hoàn như bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân làm sao biết được khi các trời Tứ thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh đến? Và các trời Tứ thiên vương trong mười phương thế giới cho đến các trời Sắc cứu cánh đến thấy quyển kinh Bát nhã ba la mật thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái?

Phật bảo Thích đề hoàn như: Kiều thi ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, thấy ánh sáng lớn trong, ắt biết khi đó có đại đức chư thiên đến, thấy quyển kinh Bát nhã ba la mật thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, nếu nghe mùi thơm lạ, ắt biết khi đó có đại đức chư thiên đến thấy quyển kinh Bát nhã ba la mật thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, lễ bái.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân nhờ tu hành tinh khiết nên chư thiên đến chỗ đó, thấy quyển kinh Bát nhã ba la mật, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cúng dường, hoan hỷ, lễ bái, trong chỗ đó nếu có bọn quỷ nhỏ, liền bỏ đi ra, vì không đương nổi oai đức các đại đức chư thiên. Do đại đức chư thiên ấy đến, nên thiện nam tử, thiện nữ nhân sinh đại tâm. Vì vậy, trú xứ của Bát nhã ba la mật, bốn phía không nên có đồ bất tịnh, mà nên thắp đèn, đốt hương, rải các danh hoa. lấy hương bôi đất, treo tràng phan, lọng, các thứ trang nghiêm.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, khi nói pháp trọn không mỗi một, tự giác thân nhẹ, tâm vui, nghĩ ngợi đúng pháp, ngủ thức an ổn, không có các ác mộng. Trong mộng thấy chư Phật 32 tướng, 80 vẻ đẹp túy hình, thuyết pháp cho chúng Tỳ kheo Tăng vây quanh ở hai bên Phật

nghe thọ pháp giáo sáu Ba la mật, bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung; phân biệt nghĩa sáu Ba la mật, bốn niệm xứ, cho đến mười tám pháp không chung; cũng thấy cây Bồ đề trang nghiêm thù diệu; cũng thấy các Bồ tát đi đến cây Bồ đề chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; thấy chư Phật thành đạo rồi Chuyển pháp luân; thấy trăm ngàn vạn Bồ tát cùng nhau tập pháp luận nghĩa. Nên như vậy cầu Trí nhất thiết chủng, nên như vậy thành tựu chúng sinh, nên như vậy tịnh cõi nước Phật.

Cũng thấy mười phương vô số trăm ngàn vạn ức chư Phật, cũng nghe danh hiệu ấy, cõi ấy, có Phật ấy, bao nhiêu trăm ngàn vạn ức Bồ tát, bao nhiêu trăm ngàn vạn ức Thanh văn, cung kính vây quanh nghe thuyết pháp.

Lại thấy mười phương vô số trăm ngàn vạn ức chư Phật Niết bàn, lại thấy tháp bảy báu của vô số trăm ngàn vạn ức chư Phật, lại thấy cúng dường các tháp, cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương, cho đến phan lọng.

Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, thấy mộng lành như vậy, ngủ yên thức yên, chư thiên giúp thêm khí lực, tự giác thân thể nhẹ nhàng, không quá tham đắm ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang. Đối với bốn sự cúng dường ấy, tâm rất nhỏ nhẹ, thí như Tỳ kheo tọa thiền, từ thiền định dậy, tâm cùng định hợp, chẳng tham đắm uống ăn, tâm rất nhỏ nhẹ, vì sao? Kiều thi ca! Vì phép của chư thiên là nên dùng chất tinh khiết của các vị để tăng thêm khí lực, nên mười phương chư Phật và trời, rồng, quỷ, thần, A tu la, Càn thất bà, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già cũng giúp thêm khí lực.

Như vậy, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn được công đức đời nay như vậy, hãy nên thọ trì Bát nhã ba la mật, thân cận, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, cũng không rời tâm Tát bà nhã,

Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân tuy không thể thọ trì cho đến nhớ nghĩ đúng, hãy nên viết chép giữ gìn quyển kinh, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, hoa hương, anh lạc cho đến phan lọng.

Kiều thi ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe Bát nhã ba la mật, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, viết chép quyển kinh, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến phan lọng, công đức của thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy rất nhiều hơn cúng dường mười

phương chư Phật và chúng dượng đệ tử, cung kính, tôn trọng, tán thán, y phục, đồ nằm, ăn uống, thuốc thang. Sau khi chư Phật và đệ tử vào Niết bàn, dựng tháp bảy báu cung kính, cúng dượng, tôn trọng, tán thán, hương hoa, cho đến phan lọng.

LUẬN. Hỏi: Trên trời tự có Bát nhã, có gì còn đi đến chỗ người thuyết pháp giúp thêm sức can đảm cho họ?

Đáp: Trên trời tuy có Bát nhã mà chư thiên thương xót chúng sinh nên đi đến. Khi đến tự nhiên ác quỷ tránh xa, mà sức can đảm của Pháp sư được tăng lên, khiến Pháp sư vui nói: Lại khiến chúng sinh càng thêm tin kính, vì thế nên đi đến.

Có người nói: Vị cam lồ của trời, vi tế thấm vào lỗ chân lông khiến các căn bốn đại của thiện nam tử, mềm mại, nhẹ nhàng, lạnh lẽo, vui nói.

Hỏi: Tất cả người nói Bát nhã đều được vị cam lồ của chư thiên, khiến cho vui nói chẳng?

Đáp: Không. Nếu có hành giả nhất tâm cầu Phật đạo, chiết phục kiết sử, y phục sạch sẽ, chỗ thuyết pháp thanh minh, hương hoa, phan lọng, nước hương rưới đất không có các đồ bất tịnh, thế nên chư thiên hoan hỷ và cũng lợi ích cho người nghe. Người thuyết pháp tuy không đọc nhiều kinh sách trong ngoài, song thâm nhập nghĩa Bát nhã ba la mật nên tâm không khiếp nhược, không chìm đắm, không sợ hãi, vì sao? Vì trong Bát nhã ba la mật không có định pháp có thể chấp, có thể vấn nạn, có thể phá.

\*Lại nữa, trong Bát nhã ba la mật cũng phân biệt nói các pháp thế gian, xuất thế gian, thường, vô thường, thiện, bất thiện v.v... không có pháp gì không có. Vì có đủ các pháp nên không khiếp không sợ, nếu chỉ có một pháp thì vì thiếu nhiều điều nên sợ hãi. Vị Bồ tát tu Bát nhã ba la mật bề mỏng phiền não, các phước đức tăng trưởng ướp thân nên có oai đức đáng kính. Thân là trú xứ của công đức, tuy hình thể xấu xí, không thể làm gì, vẫn được người ái trọng, hưởng gì tự nhiên đoan chánh, có thể lợi ích người.

Hỏi: Nếu được chư Phật, Sa môn, Bà la môn ái trọng, có thể được, còn cha mẹ ái niệm đâu đủ khen?

Đáp: Con người tuy cha mẹ sinh, không nghe lời cha mẹ, thì không được ái niệm; trong sự cung kính, cung kính Bồ tát là thù thắng gấp bội. Nhờ

cúng dường, cung kính, tôn trọng bậc đạo đức nên được Sa môn, Bà la môn ái kính. Bình thật chí thành, miệng không nói dối, rất ưa công đức đời sau, không đắm cái vui đời này, tiếp dưỡng người dưới không tự cao tự đại; nếu thấy người có lỗi còn không nói sự thật của họ, hưởng gì chê bai, hủy báng; nếu bất đắc dĩ phải nói, trọn không nói hết, thương cấp kẻ cô đơn khốn cùng, không dành riêng cho kẻ theo mình, những việc như vậy đều là nhờ oai lực của Bát nhã ba la mật. Công đức người ấy nghe xa nên chư thiên, người đời đều ái kính. Do cúng dường Bát nhã ba la mật nên đời đời thường được sáu Ba la mật, không có lúc nào đoạn tuyệt. Người ấy có phước đức, trí tuệ, tiếng tăm, nên nếu có ai vắn nạn hủy báng, đều hàng phục được hết.

\*Lại nữa, chư thiên vì cúng dường Bát nhã ba la mật, nên đi đến trú xứ Bát nhã ba la mật.

\*Lại nữa, núi sông, cây cỏ, thành quách, thổ địa, tất cả quỷ thần, đều được bốn Thiên vương, nên khi bốn Thiên vương đi đến, họ đều cùng đi theo. trong các quỷ thần ấy, có kẻ không được quyền kinh Bát nhã, cho nên đến chỗ Bát nhã ba la mật để cúng dường, đọc tụng, lễ bái, cũng vì làm lợi ích cho thiện nam tử. Đây cũng là công đức đời nay, do có chư thiên thiện thần đến. Thiên đế muốn phá cái nghi của người mất thịt, nên hỏi: Làm sao biết khi đại đức chư thiên đến? Do thấy ánh sáng lớn, hoặc nghe mùi hương lạ, và do như trước nói trú xứ thanh tịnh.

Hỏi: Thân người bên trong đầy bất tịnh, bên ngoài tịnh thì ích lợi gì?

Đáp: Sạch trú xứ, sạch y phục, thời bên ngoài đều sạch, bên ngoài đều sạch, nên chư thiên hoan hỷ, thí như chỗ Quốc vương đại nhân đến, thời thứ dân nhỏ mọn tránh đi, chỗ chư thiên đại đức đến, tiểu quỷ tránh đi cũng như vậy, trời lớn oai đức trọng, nên tiểu quỷ ở chỗ cũ tránh đi, có các trời lớn đến gần, thời tâm người ấy thanh tịnh rộng lớn. Hành giả muốn chư thiên đại đức đến, thời nên làm như trong Kinh nói. Ác quỷ đi xa, thời thân tâm nhẹ nhàng, lạnh lợi, vì sao? Vì gần ác quỷ thời làm cho thân tâm người dần dần trở nên ác; ví như gần người giận thời ưa làm cho người giận, gần sắc đẹp thời làm cho lòng ưa sắc đẹp khởi lên. Nhân duyên ác bên trong bên ngoài xa lìa nên người ấy ngủ yên thức yên, không có ác mộng. Nếu có mộng, chỉ thấy chư Phật như trong Kinh đã nói.

Hỏi: Bát nhã ba la mật ở trong thân Phật, nếu cúng dường một vị Phật thời là cúng dường Bát nhã ba la mật, có gì nói cúng dường mười phương Phật, không bằng cúng dường Bát nhã?

Đáp: Tâm người cúng dường, nếu cúng dường Phật mà chấp thủ tướng người, tướng người rất ráo không thể có được, mà vì chấp thủ tướng nên phước điền tuy lớn mà công đức mỏng ít. Cúng dường Bát nhã ba la mật thời như đều được nghe trong Bát nhã nói là không chấp thủ tướng người, không chấp thủ tướng pháp, dùng tâm ấy cúng dường, nên phước đức lớn.

\*Lại nữa, Bát nhã ba la mật là mẹ của mười phương chư Phật, cũng là Thầy chư Phật, chư Phật được thân 32 tướng, 80 vẻ đẹp tùy hình, và ánh sáng vô lượng, thần thông biến hóa, đều là thể lực của Bát nhã ba la mật. Vì các nhân duyên như vậy nên cúng dường Bát nhã ba la mật hơn cúng dường mười phương chư Phật, chứ không phải không kính Phật.

(Hết cuốn 58 theo bản Hán)

--o0o--

## Cuốn 59

### GIẢI THÍCH: PHẨM XÁ LỢI THỨ 37

(Kinh Đại Bát nhã ghi: Phần 2, Phẩm Thiết Lợi La thứ 35)

**KINH:** Phật bảo Thích đề hoàn nơn: Kiền thi ca! Nếu xá lợi Phật đầy Diêm phù đề làm một phần, lại có người viết quyển kinh Bát nhã ba la mật làm một phần, trong hai phần ấy, ông lấy phần nào?

Thích đề hoàn nơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế tôn! Nếu xá lợi Phật đầy cõi Diêm phù đề làm một phần, quyển kinh Bát nhã ba la mật làm một phần, trong hai phần ấy con thà lấy phần quyển kinh Bát nhã ba la mật, vì sao? Bạch đức Thế tôn! Con đối với xá lợi Phật chẳng phải không cung kính, chẳng phải không tôn trọng, vì xá lợi từ trong Bát nhã ba la mật sinh, nhờ huân tu Bát nhã ba la mật, nên xá lợi ấy được cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán.

Bấy giờ Xá lợi phát hỏi Thích đề hoàn nơn: Kiền thi ca! Bát nhã ba la mật không thể lấy, không sắc, không hình, không đối, nhất tướng, tức là vô tướng, ông làm sao muốn chấp lấy, vì sao? Vì Bát nhã ba la mật ấy không vì chấp thủ nên xuất sinh, không vì xả bỏ nên xuất sinh, không vì tăng giảm, tụ tán, tổn ích, như sạch nên xuất sinh (*Kinh Đại Bát nhã ghi: Bát nhã ba la mật thậm thâm, không thủ, không xả, không tăng, không giảm, không ích, không tổn, không cấu, không tịnh – ND*) Bát nhã ba la mật ấy không hợp cùng pháp chư Phật, không bỏ pháp phạm phu, không hợp cùng pháp Bích chi Phật, pháp A la hán, pháp học, không bỏ pháp phạm phu; không hợp cùng tánh vô vi, không bỏ pháp hữu vi, không hợp cùng nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, không hợp cùng bốn niệm xứ cho đến Trí nhất thiết chủng, không bỏ pháp phạm phu.

Thích đề hoàn nơn nói với Xá lợi phát: Như vậy, như vậy! Xá lợi phát! Nếu có người biết Bát nhã ba la mật ấy không hợp cùng pháp chư Phật, không bỏ pháp phạm phu, cho đến không hợp cùng Trí nhất thiết chủng, không bỏ pháp phạm phu, ấy là Bồ tát ma ha tát hay thực hành Bát nhã ba la mật, tuy tu Bát nhã ba la mật, vì sao? Vì Bát nhã ba la mật không hành theo tướng hai pháp, không có tướng hai pháp là Bát nhã ba la mật, không có tướng hai pháp là Thiên ba la mật cho đến Thí ba la mật.

Bấy giờ Phật tán thán Thích đề hoàn nhơn: Lành thay, lành thay! Kiền thi ca! Như lời ông nói, Bát nhã ba la mật không hành theo tướng hai pháp, không có tướng hai pháp là Bát nhã ba la mật, không có tướng hai pháp là Thiên ba la mật cho đến Thí ba la mật.

Kiền thi ca! Nếu người muốn có được pháp tánh hai tướng là người muốn có được Bát nhã ba la mật hai tướng, vì sao? Kiền thi ca! Vì pháp tánh và Bát nhã không hai không khác, cho đến Thí ba la mật cũng như vậy. Nếu người muốn có được thật tế, pháp tánh, tánh bất khả tư nghì hai tướng, là người muốn có được Bát nhã ba la mật hai tướng, vì sao? Vì Bát nhã ba la mật và tánh bất khả tư nghì không hai không khác (*Kinh Đại Bát nhã ghi: Nếu người muốn khiến Bát nhã thậm thâm cho đến Thí ba la mật có hai tướng, là muốn khiến pháp giới, như như, pháp tánh, thật tế, bất tư nghì giới cũng có hai tướng, vì sao? Vì Bát nhã thậm thâm cho đến Thí ba la mật, đều cùng với pháp giới cho đến bất tư nghì giới không hai không khác – ND*).

Thích đề hoàn nhơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế tôn! Hết thầy người thế gian và chư Thiên, A tu la nên lễ bái cúng dường Bát nhã ba la mật, vì sao? Vì các Bồ tát ma ha tát học Bát nhã ba la mật mà chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch đức Thế Tôn! Con thường ngồi trên nhà thiện pháp, nếu khi con không có ở trên tòa, thời các Thiên tử đến cúng dường con, làm lễ đi quanh chỗ con ngồi rồi đi trở lui. Các Thiên tử nghĩ rằng: Thích đề hoàn nhơn ở tại chỗ này nói pháp cho các trời Ba mươi ba nghe như vậy. Bạch đức Thế Tôn! Ở chỗ có chép quyển kinh Bát nhã ba la mật thọ trì, đọc tụng, vì nói cho người khác nên chỗ ấy chư Thiên, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già trong mười phương đều đến lễ bái Bát nhã ba la mật, và cúng dường xong lui về, vì sao? Vì từ trong Bát nhã ba la mật sinh ra chư Phật và tất cả dụng cụ vui thích của chúng sinh. Xá lợi chư Phật cũng là nhân duyên trú xứ cho Trí nhất thiết chủng. Vì vậy, bạch Thế Tôn! trong hai phần ấy con lấy Bát nhã ba la mật.

\*Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu con thọ trì, đọc tụng kinh Bát nhã ba la mật, tâm sâu vào trong pháp, khi ấy con không thấy tướng sợ hãi, vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bát nhã ba la mật ấy không tướng, không mạo, không ngôn, không thuyết. Bạch đức Thế Tôn! Không tướng, không mạo, không ngôn, không thuyết là Bát nhã ba la mật cho đến là Trí nhất thiết chủng.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật, nếu có tướng chẳng phải vô tướng, thời chư Phật không thể biết tất cả pháp không tướng, không mạo, không ngôn, không thuyết.

Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát nhã ba la mật thật là không tướng, không mạo, không ngôn, không thuyết nên chư Phật biết tất cả pháp không tướng, không mạo, không ngôn, không thuyết, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; vì các đệ tử nói các pháp cũng không tướng, không mạo, không ngôn, không thuyết. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Bát nhã ba la mật ấy tất cả thế gian, trời, người, A tu la đều nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa, anh lạc cho đến phan lọng.

\*Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu có người thọ trì Bát nhã ba la mật, thân cận đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng và viết chép, cúng dường hương hoa cho đến phan lọng, người ấy không đọa địa ngục, súc sinh, ngã quỉ, không rơi vào địa vị Thanh văn, Bích chi Phật, cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng chánh giác, thường thấy chư Phật; người ấy từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cúng dường chư Phật, cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa cho đến phan lọng.

\*Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Xá lợi Phật đầy ba ngàn đại thiên thế giới làm một phần, quyển kinh Bát nhã ba la mật làm một phần, trong hai phần ấy, con lấy phần Bát nhã ba la mật, vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát nhã ba la mật ấy sinh xá lợi chư Phật. Thế nên xá lợi được cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán. Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy nhờ cúng dường, cung kính xá lợi nên được thọ phước lạc ở cõi trời, cõi người, thường không bị đọa vào ba đường ác, được như sở nguyện, dần dần dùng pháp ba thừa vào Niết bàn. Thế nên, bạch đức Thế Tôn! Hoặc có thấy Phật hiện tại, hoặc thấy quyển kinh Bát nhã ba la mật, bằng nhau không khác, vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát nhã ba la mật và Phật không hai không khác.

LUẬN. Hỏi: Trên lấy việc dựng tháp bảy báu so sánh việc cúng dường Bát nhã ba la mật, nghĩa đã đầy đủ, sao nay Phật còn đem xá lợi và quyển kinh so sánh nhau?

Đáp: Trước nói tháp bảy báu là trú xứ của xá lợi, nay chỉ nói rõ xá lợi so với quyển kinh. Xá lợi tuy không bằng Bát nhã, song đầy cõi Diêm phù đề, còn Bát nhã thâm diệu, nên chỉ nêu quyển kinh.



\*Lại nữa, người xuất gia phần nhiều tham trí tuệ, vì trí tuệ là nhân duyên giải thoát, còn người tại gia phần nhiều tham phước đức, vì phước đức là nhân duyên vui; người xuất gia phần nhiều tham vật do ý thức biết, còn người tại gia phần nhiều tham vật do năm thức biết. Thích đề hoàn nhơn đã được quả báo phước lạc rất lớn, rất là tôn thắng giữa người tại gia, vì vậy nên Phật hỏi Thích đề hoàn nhơn. Thích đề hoàn nhơn thưa: Trong hai phẩm ấy, con lấy phần quyền kinh Bát nhã ba la mật . Trong đây tự nói nhân duyên: Bạch đức Thế Tôn! Con không dám khinh mạn không cung kính xá lợi. Con biết cúng dường bằng hạt cải được công đức vô lượng vô biên, cho đến khi thành Phật, công đức không cùng tận, huống gì cúng dường xá lợi đầy cõi Diêm phù đề!

Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát thọ thân bèn có xá lợi, người không xem quý; khi được thành Phật, xá lợi do Bát nhã huân tu, nên người đều cung kính, tôn trọng, cúng dường. Vì vậy nên trong hai phần, con lấy phần thắng.

Hỏi: Xá lợi phát đã biết Thích đề hoàn nhơn do vì thế đế nên nói lấy Bát nhã ba la mật, có sao còn nạn hỏi?

Đáp: Thích đề hoàn nhơn vì tại gia bị phiền não trói buộc, năm dục che lấp, mà nói được Bát nhã ba la mật, việc ấy hy hữu! Vì vậy Xá lợi phát nạn hỏi, muốn Thích đề hoàn nhơn trở lại hỏi thâm nghĩa của Phật, cho nên nạn hỏi. Thích đề hoàn nhơn thuật theo ý Xá lợi phát, đáp rằng “như vậy”. Ý của Thích đề hoàn nhơn là đối với hết thầy pháp không có hai tướng, không cho xá lợi Phật là nhỏ, không cho Bát nhã ba la mật là lớn. Bát nhã ba la mật không có tướng hai, tướng phân biệt, mà vì lợi ích cho hàng Bồ tát mới phát tâm nên theo thế đế nói Bát nhã ba la mật như vậy... làm cho tâm chúng sinh không hai không phân biệt. Vì lợi ích lớn, nên con lấy Bát nhã.

Khi ấy, Phật tán thán Thích đề hoàn nhơn: Lành thay, lành thay! Vì có thể phân biệt các pháp và có thể khéo nói tướng Bát nhã, là tướng không hai, cho nên tán thán.

Trong đây Phật tự nói thí dụ: Nếu người muốn phân biệt pháp tánh, thật tế làm hai phần là người ấy muốn phân biệt Bát nhã ba la mật làm hai phần.

Để thích tự nói Bát nhã, lại nghe Phật lập lại, tâm ông thanh tịnh, tin sâu hoan hỷ, nói: Hết thầy thế gian nên lễ kính. Thích đề hoàn nhơn tự nói nhân duyên: Tất cả Bồ tát học Bát nhã ấy, chứng được Vô thượng Chánh

đẳng Chánh giác. Lại trong đây lấy thân mình để ví dụ, thân mình ví dụ Phật, quyển kinh Bát nhã ví dụ chỗ ngồi.

Có người nói: Thân mình ví dụ Bát nhã, chỗ ngồi ví dụ xá lợi, thế nên trong hai phần, con lấy phần quyển kinh Bát nhã.

\*Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Con nếu thọ trì đọc tụng Bát nhã, khi ấy cho đến không thấy có dấu hiệu sợ hãi, hưởng gì sợ hãi thật, vì có sao? Vì hết thấy pháp không tướng, không ngôn, không thuyết. Bát nhã ba la mật hay khiến người tu ngộ được pháp vô tướng ấy, cho nên không sợ.

Người thọ trì cúng dường Bát nhã không bị rơi vào ba đường ác và ba thừa, đời đời không lìa chư Phật, thường cúng dường mười phương chư Phật. Thế nên đối với Bát nhã ba la mật, hết thấy thế gian nên cúng dường.

\*Lại nữa, Phật mở đầu bằng lấy xá lợi Phật đầy cõi Diêm phù đề, Để thích rõ hai việc hơn thua, vì hết thấy chúng sinh nên tăng rộng xá lợi đến ba ngàn đại thiên thế giới. Trong đây tự nói nhân duyên: Thấy Bát nhã ba la mật cùng với thấy Phật ngang nhau không khác.

**KINH:** Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Như Phật ở đời thị hiện ba việc (Đản sinh, Thành đạo, Nhập Niết bàn – ND) và nói mười hai bộ Kinh, từ Tu đả la, Kỳ dạ cho đến Ưu ba đề xá. Lại có thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì, đọc tụng, giảng nói Bát nhã ba la mật, hai việc ấy bằng nhau không khác, vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì từ trong Bát nhã ba la mật ấy xuất sinh ba việc thị hiện và mười hai bộ Kinh, từ Tu đả la cho đến Ưu ba đề xá.

\*Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Mười phương chư Phật ở đời thị hiện ba việc, nói mười hai bộ Kinh từ Tu đả la cho đến Ưu ba đề xá. Lại có thiện nam tử, thiện nữ nhân, thọ trì Bát nhã ba la mật, vì người khác nói, hai việc ấy bằng nhau không khác, vì sao? Vì từ trong Bát nhã ba la mật xuất sinh chư Phật và mười hai bộ Kinh, từ Tu đả la cho đến Ưu ba đề xá.

\*Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu có người cúng dường chư Phật trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa, cho đến phan lọng. Lại có người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa, cho đến phan lọng, phước kia bằng nhau, vì mười phương chư Phật đều từ trong Bát nhã ba la mật xuất sinh.

\*Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe Bát nhã ba la mật ấy, thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng và vì người khác nói, người ấy không đọa địa ngục, súc sinh, ngã quỷ, cũng không rơi vào địa vị Thanh văn, Bích chi Phật, vì sao? Vì nên biết thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy chính ở địa vị bất thối. Bát nhã ba la mật ấy xa lìa tất cả khổ não suy bệnh.

\*Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân chép quyển kinh Bát nhã ba la mật, thọ trì, thân cận, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, người ấy lìa hết các sợ hãi.

Bạch đức Thế Tôn! Thí như người mắc nợ thân cận với quốc vương, cung cấp hai bên, chủ nợ lại trở lại cúng dường cung kính người ấy, người ấy không còn sợ hãi, vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì người dựa kê nơi vua, nương cậy người có thể lực. Như vậy, bạch đức Thế Tôn! Xá lợi chư Phật nhờ Bát nhã ba la mật huân tu, nên được cúng dường cung kính.

Bạch đức Thế Tôn! Nên biết Bát nhã ba la mật như vua, xá lợi phát như người mắc nợ; người mắc nợ dựa vua nên được cúng dường. Xá lợi cũng dựa Bát nhã ba la mật huân tu nên được cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn! Nên biết Trí nhất thiết chủng của chư Phật cũng do Bát nhã ba la mật huân tu nên được thành tựu. Vì thế, bạch đức Thế Tôn! Trong hai phần, con lấy phần Bát nhã ba la mật, vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì từ trong Bát nhã ba la mật xuất sinh 32 tướng, xá lợi chư Phật cũng từ trong Bát nhã ba la mật xuất sinh Phật mười lực, bốn điều không sợ, bốn trí vô ngại, mười tám pháp không chung, đại từ đại bi.

Bạch đức Thế Tôn! Từ trong Bát nhã ba la mật xuất sinh năm Ba la mật kia làm cho được danh tự là Ba la mật, từ trong Bát nhã ba la mật xuất sinh Trí nhất thiết chủng của chư Phật.

\*Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Ở trong ba ngàn đại thiên thế giới nếu có người thọ trì, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát nhã ba la mật thì ở chỗ ấy, hoặc người hoặc chẳng phải người, không thể tìm được chỗ tiện lợi để phá. Người ấy dần dần được vào Niết bàn.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật có lợi ích lớn như vậy, có thể ở trong ba ngàn đại thiên thế giới làm Phật sự.

Bạch đức Thế Tôn! Ở trú xứ nào có Bát nhã ba la mật thời ở đó là có Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Thí như ở trú xứ có ngọc ma ni vô giá, các phi nhân không tìm được chỗ tiện lợi để phá. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân có bệnh nhiệt, lấy ngọc ấy đeo trên mình, bệnh nhiệt liền hết, nếu có bệnh gió, bệnh lạnh, bệnh lẫn lộn cả nóng gió lạnh, lấy ngọc ấy đeo trên mình, bệnh đều trừ hết. Nếu trong chỗ tối, ngọc ấy có thể soi sáng, khi nóng có thể làm mát, khi lạnh có thể làm ấm, chỗ có ngọc không lạnh không nóng, thời tiết thuận hòa, chỗ ấy cũng không có các thứ độc khác. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân bị rắn độc cắn, lấy ngọc chỉ cho thấy, độc liền tiêu mất.

\*Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu nam tử, nữ nhân đau mắt, đau da, mù lòa, lấy ngọc chỉ cho thấy, liền trừ diệt; nếu có ghẻ lác, phù thủng, lấy ngọc đeo trên mình, bệnh liền hết.

\*Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Ngọc ma ni ấy ở trong nước, nước theo ma ni thành một màu, nếu lấy vật màu xanh gói lại để trong nước, màu nước thành xanh, nếu lấy vật màu vàng, đỏ, trắng, hồng, hồ thủy bọc lại để trong nước, nước liền theo đó thành màu vàng, đỏ, trắng, hồng, hồ thủy. Lấy vật có các màu như vậy gói ngọc để trong nước, nước liền theo đó thành các màu.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu nước đục, lấy ngọc để vào nước liền trong, ngọc ấy có đức tánh như vậy.

Bấy giờ, A nan hỏi Thích đề hoàn như:Kiều thi ca! Ngọc ma ni ấy là báu trên trời, hay là báu cõi Diêm phù đề?

Thích đề hoàn thưa với A nan: Đó là báu trên trời, người cõi Diêm phù đề cũng có báu ấy, nhưng vì công đức ít nên không đầy đủ, còn báu trên trời trong sạch, nhẹ đẹp, không thể lấy thí dụ so được.

\*Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Ngọc ma ni ấy nếu để trong hòm, khi lấy ngọc ra, công năng nó xông ướp hòm nên người ta đều yêu kính.

Như vậy, Bạch đức Thế Tôn! Ở trú xứ có chếp quyển kinh Bát nhã ba la mật thời chỗ ấy không sợ các sự nhiễu hại, cũng như chỗ có đeo ngọc ma ni, thời không có các nạn.

Bạch đức Thế Tôn! Sau khi Phật Niết bàn, xá lợi được cúng dường đều do năng lực của Bát nhã ba la mật, Thiên ba la mật cho đến Thí ba la mật; do năng lực công đức của nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn

niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung, Nhất thiết trí, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, pháp tánh, thật tế, bất khả tư nghì tánh, Trí nhất thiết chủng.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân nghĩ rằng: Xá lợi Phật ấy là trú xứ của các công đức chư Phật, như Nhất thiết trí, Trí nhất thiết chủng, đại từ đại bi, dứt hết thầy kiết sử và tập khí, thường hành xả, pháp không sai lầm v.v... Do vậy nên xá lợi được cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn! Xá lợi là trú xứ của Ba la mật, các báu công đức là trú xứ của Ba la mật không như không sạch, là trú xứ của Ba la mật chẳng sinh chẳng diệt, Ba la mật chẳng vào chẳng ra, Ba la mật chẳng tăng chẳng giảm, Ba la mật chẳng đến chẳng đi chẳng ở. Xá lợi Phật ấy là trú xứ Ba la mật các pháp tướng, do Ba la mật các pháp ấy huân tu nên xá lợi được cúng dường.

\*Lại nữa, Bạch đức Thế Tôn! Không kể xá lợi đầy ba ngàn đại thiên thế giới, mà xá lợi đầy cả thế giới như cát sông Hằng làm một phần, có người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật làm một phần, trong hai phần ấy, con lấy phần Bát nhã ba la mật, vì sao? Vì từ trong Bát nhã ba la mật ấy xuất sinh xá lợi Phật, do Bát nhã ba la mật ấy huân tu nên xá lợi được cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân cúng dường xá lợi, cung kính, tôn trọng, tán thán, quả báo công đức kia không có ngần mé, hưởng thọ phước lạc cõi trời cõi người, đó là dòng lớn Sát lợi, dòng lớn Bà la môn, đại gia cư sĩ, chỗ trời Tứ thiên vương, cho đến phước lạc trong cõi trời Tha hóa tự tại cũng do nhân duyên phước đức ấy nên sẽ được hết khổ. Nếu thọ Bát nhã ba la mật này, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng thì người ấy có thể đầy đủ Thiên ba la mật cho đến Thí ba la mật, có thể đầy đủ bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung, vượt qua địa vị Thanh văn, Bích chi Phật, trú địa vị Bồ tát; trú địa vị Bồ tát rồi, được thần thông Bồ tát, từ một cõi Phật đến một cõi Phật. Vị Bồ tát ấy vì chúng sinh mà thọ thân tùy chỗ thích ứng, thành tựu chúng sinh, hoặc làm Chuyển luân Thánh vương, hoặc sinh dòng lớn Sát lợi, hoặc sinh dòng lớn Bà la môn, để thành tựu chúng sinh. Vì vậy, Bạch đức Thế Tôn! Con không phải vì khinh mạn không cung kính mà không lấy phần xá lợi, vì thiện nam tử, thiện nữ nhân cúng dường Bát nhã ba la mật tức là cúng dường xá lợi.

Lại nữa, Bạch đức Thế tôn! Có người muốn thấy pháp thân, sắc thân Phật hiện tại trong mười phương vô lượng vô số thế giới, người ấy nên nghe, thọ trì Bát nhã ba la mật, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng, vì người khác nói rộng. Như vậy, thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy sẽ thấy pháp thân, sắc thân Phật hiện tại trong mười phương vô lượng vô số thế giới. Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy hành Bát nhã ba la mật cũng nên dùng pháp tướng tu Niệm Phật tam muội.

\*Lại nữa, thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn thấy chư Phật hiện tại hãy nên thọ Bát nhã ba la mật ấy, cho đến nhớ nghĩ đúng.

LUẬN: Lại nữa, Phật trú ba sự thị hiện, thuyết mười hai bộ Kinh.

Hỏi: Trong tất cả người thuyết pháp, không ai bằng Phật, Phật nói mười hai bộ Kinh đầy đủ tất cả, tại sao thiện nam tử chỉ thọ trì Bát nhã ba la mật mà lại bằng với Phật không khác?

Đáp: Trong đây Phật muốn xưng tán Bát nhã là lớn. Trong mười hai bộ Kinh, Bát nhã là tối thắng, vì sao? Vì nói Bát nhã ba la mật ấy thì có nhiều người phát tâm Bồ tát. Còn khi nói mười hai bộ Kinh thì phát tâm ba thừa lẫn lộn. Không lấy công đức Bồ tát sánh với vô lượng thân Phật, vì đây nói pháp thân. Bồ tát chỉ nói Bát nhã, khuyến dẫn Đại thừa; Phật nói lẫn lộn, khuyến dẫn thừa, cho nên bằng nhau không khác.

\*Lại nữa, ba sự thị hiện và nói mười hai bộ Kinh, căn bản là Bát nhã ba la mật. Cúng dường chư Phật mười phương như số cát sông Hằng, hoặc lại có người cúng quyển kinh Bát nhã cũng bằng nhau không khác.

Trong đây Phật tự nói Bát nhã sở dĩ có nhân duyên phước đức thù thắng là vì Bát nhã phá được hết thảy khổ não, suy bệnh, sợ hãi; như người mắc nợ dựa vào vua. Vua ví dụ Bát nhã, người mắc nợ ví dụ xá lợi. Xá lợi là do nghiệp nhân duyên đời trước tạo thành. Trong nhân duyên phải đền trả đối xứng, song do có Bát nhã ba la mật huân tu, nên sự đền trả đối xứng theo nhân duyên đời trước và sự đối khát lạnh nóng không xâm hại được, trái lại được cõi trời cõi người cúng dường, như người mắc nợ, dựa vào vua, trở lại được chủ nợ tôn kính. Trước kia nói không có các suy não và sợ hãi để nói rõ bên trong, nay nói ngọc ma ni thì người và chẳng phải người không tìm được chỗ để để nói rõ bên ngoài.

Người ấy do cúng dường Bát nhã ba la mật nên hoặc đời nay hoặc đời sau, hoặc thân suy tâm bệnh đều trừ hết, các việc thiện nguyện tùy ý cho hết. Được báu Bát nhã ba la mật, không có các sợ hãi, không bị thiếu hụt, thí như có châu báu vô giá, muốn gì được nấy.

Hỏi: Ngọc báu ma ni là thứ báu gì trong các thứ pha lê, vàng bạc, xa cừ, mã não, lưu ly, san hô, hổ phách và kim cương?

Đáp: Có người nói: Ngọc báu ấy từ trong não rồng chúa xuất sinh, người có được ngọc ấy, chất độc không thể hại, vào lửa không cháy, có công đức như vậy.

Có người nói: Đó là Kim cương của Đế Thích cầm dùng khi chiến đấu với A tu la, bị vỡ nát rơi đến cõi Diêm phù đề.

Có người nói: Xá lợi Phật từ quá khứ lâu xa, khi chánh pháp diệt tận, thì xá lợi biến thành ngọc ấy, để lợi ích chúng sinh.

Có người nói: Do chúng sinh có phước đức nhân duyên, nên tự nhiên có ngọc ấy; thí như vì nhân duyên tội nặng nên trong địa ngục tự nhiên có đồ trị tội. Ngọc báu này tên như ý, không có màu sắc nhất định, trong suốt nhẹ đẹp, đồ vật của bốn châu thiên hạ đều được chiếu sáng. Nghĩa ngọc như ý, như trước đã nói. Báu này thường sinh ra tất cả vật báu như y phục, ẩm thực đều theo ý muốn cấp cho đủ cả, cũng trừ được các suy não bệnh khổ.

Ngọc báu này có hai thứ: Có thứ báu như ý ở trên trời, có thứ báu như ý ở cõi người. Chư thiên phước đức dày nên ngọc có công năng đầy đủ, người phước đức mỏng nên ngọc có công năng không đầy đủ. Ngọc này để trong phòng xá, rương hòm, chỗ ấy cũng có oai đức. Bát nhã ba la mật cũng như vậy, như ngọc báu như ý, có thể cho người tại gia phước lạc đời này, tùy ý mong muốn; Bát nhã ba la mật có thể cho người xuất gia cái vui giải thoát ba thừa; tùy ý mong cầu. Chỗ có ngọc báu như ý, kẻ phi nhân không thể tìm được chỗ tiện lợi, Bát nhã ba la mật cũng như vậy, tâm hành giả tương ứng với Bát nhã, thời tà ác La sát không thể lọt vào tâm kia làm trở ngại ý đạo, cướp mạng sống trí tuệ.

\*Lại nữa, chỗ có Bát nhã, ma hoặc ma dân, địa thần, dạ xoa các ác quỷ, không thể tìm được chỗ tiện lợi. Ngọc như ý trừ được 404 bệnh, bốn bệnh căn bản là phong, nhiệt, lạnh và hỗn hợp. Bát nhã ba la mật cũng trừ được

84.000 bệnh, bốn bệnh căn bản là tham, sân, si, đẳng phần (gồm cả tham, sân, si – ND). Phần bệnh dâm dục có 21.000, phần bệnh sân nhuế có 21.000, phần bệnh ngu si có 21.000, phần bệnh đẳng phần có 21.000. Lấy bất tịnh quán trừ tham dục, lấy từ bi tâm trừ sân nhuế, lấy nhân duyên quán trừ ngu si, chung ba thứ thuốc trên hoặc quán bất tịnh, hoặc quán từ bi, hoặc quán nhân duyên trừ bệnh đẳng phần.

Như ngọc báu trừ được hắc ám, Bát nhã cũng như vậy, trừ được hắc ám ba cõi. Như ngọc báu trừ được nhiệt, Bát nhã cũng như vậy, trừ được nhiệt dâm dục, sân nhuế. Như ngọc báu trừ được lạnh, Bát nhã cũng như vậy, trừ được lạnh vô minh, bất tín, bất kính, giải đãi. Mặt trời mặt trăng đều do các báu thành, mặt trời làm nóng, mặt trăng làm lạnh, tuy đều có lợi ích cho chúng sinh, song vì không thể gồm hết nên không gọi là như ý. Chỗ có ngọc báu, các rắn độc trùng dữ không thể làm hại, Bát nhã cũng như vậy, độc tham dục không thể làm bệnh. Nếu có người bị rắn độc cắn, cầm ngọc báu này chỉ cho xem, liền lành độc, nếu người bị độc tham dục cắn, gặp được Bát nhã ba la mật, độc tham giận liền tiêu, như Nan đà, Ương quật Lê ma la v.v... Người có mắt đau, mù lòa, lấy ngọc báu chỉ cho xem liền lành bệnh; Bát nhã ba la mật cũng như vậy, có người vì vô minh, nghi ngờ, hối hận, điên đảo tà kiến phá mất tuệ, gặp được Bát nhã liền được sáng mắt. Như người bị ghẻ lở, ung thư, phù thủng, lấy ngọc báu chỉ cho liền hết bệnh, Bát nhã cũng như vậy, năm tội nghịch phong lác, gặp được Bát nhã liền tiêu. Như lấy vật có các màu sắc gói ngọc để vào trong nước, nước tùy theo đó biến thành một màu. Bát nhã cũng như vậy, hành giả được thể lực Bát nhã, thời tâm mềm dịu, không đấm trước gì, tùy theo năm căn tín v.v..., cũng tùy theo bốn thiên, bốn tâm vô lượng, tám bột xả, tám thắng xứ, và mười nhất thiết nhập.

\*Lại nữa, tùy theo học khắp Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật, không có gì trái nghịch.

Sắc thứ sáu là sắc hồ thủy là sắc hư không, hành giả có được Bát nhã quán các pháp không, tâm cũng theo đó mà không chấp trước. Như vậy, vào hết thấy các pháp, đều tùy thuận không chướng ngại. Như nước hỗn trước, tạp sắc như nhớt, lấy ngọc để vào, đều trở nên thanh tịnh một màu. Bát nhã cũng như vậy, người có các phiền não, tà kiến, hy luận, khuấy tâm hỗn trước, có được Bát nhã thời trong sạch một màu. Như ngọc như ý có vô lượng công đức, công đức Bát nhã cũng như vậy.



Nay sẽ nói tướng công đức riêng Bát nhã. Ngọc như ý ấy chỉ trừ được ác quỷ, không thể phá thiên ma, Bát nhã trừ được cả hai. Ngọc chỉ trị được thân bệnh, Bát nhã trị được cả thân bệnh, tâm bệnh. Ngọc chỉ trừ được bệnh người mà thần trị được, còn Bát nhã thì trị được tất cả bệnh mà người rỗng và quỷ thần không trị được; ngọc chỉ trị được bệnh đời đời từng trị, còn Bát nhã trị được bệnh từ đời vô thủy lại chưa từng trị được. Có các sai biệt như vậy, ngọc soi được chỗ đêm tối có để nó, còn Bát nhã soi được tất cả chỗ tối vô minh tương ưng với phiền não và vô minh bất cộng (*tức vô minh độc lập, không tương với phiền não – ND*), và tất cả sự ngu si hắc ám không hiểu rõ các pháp. Ngọc chỉ phá được nóng tại chỗ ở, không phá được nóng tại các chỗ khác, còn sức Bát nhã cho đến ngọn lửa đốt cháy vô lượng thế giới lúc kiếp tận, thổi một hơi là tắt hết, hưởng gì một chỗ nóng! ngọc chỉ phá được lửa hình chất, sức nóng mặt trời, còn Bát nhã trừ được sức nóng của tâm có ba độc; ngọc chỉ trừ được gió mưa, tuyết lạnh, còn Bát nhã trừ được khí lạnh của tâm bất tín, bất kính, giải đãi của chúng sinh trong mười phương vô lượng thế giới; ngọc chỉ trừ được nọc độc bên ngoài, không thể trừ được rắn độc bốn đại, còn Bát nhã trừ được hoàn toàn cả hai thứ độc ấy; ngọc không thể trừ được tà kiến, còn Bát nhã trừ được; ngọc trị được mắt thịt, còn Bát nhã trị được mắt tuệ; ngọc trị được mắt thấy gần, còn Bát nhã trị được mắt thấy xa; ngọc trị được mắt thịt, mắt thịt không là ngọc, còn Bát nhã trị được mắt tuệ, mắt tuệ tức là Bát nhã; ngọc trị được mắt thịt, sau bệnh lại phát, còn Bát nhã trị được mắt tuệ, rốt ráo thanh tịnh; ngọc trị được ghê lác, phù thủng, còn Bát nhã trị được thân ; ác tâm lác.

Hỏi: Trong bốn thứ bệnh, đã gồm tất cả bệnh, có sao còn nói riêng bệnh mắt. bệnh lác?

Đáp: Mắt là đệ nhất trong thân, sử dụng rất quý, cho nên nói riêng. Ở trong các bệnh, bệnh lác rất nặng, do tội nhân duyên đời trước nên khó trị. Vì vậy nên nói lại.

Ngọc có thể làm cho nước hiện màu tùy theo màu sắc của vật gói nó, còn Bát nhã có thể làm cho thiện pháp tùy thuận tâm số; ngọc không chuyển được tâm người, còn Bát nhã chuyển được tâm tánh ưa muốn của tất cả chúng sinh; ngọc có thể làm cho chỗ nước bỏ vào đục thành trong, chứ không phải tất cả nước, còn sức Bát nhã có thể làm cho tâm uế trước của sáu giác quán đều thanh tịnh, lại có thể làm cho thanh tịnh tâm uế trước tham giận của các chúa rỗng, chúa quỷ thần, chúa người; ngọc có thể

khiến chỗ phòng xá, hòm rương chứa nó khiến cho có oai đức, còn sức Bát nhã có thể độ vô số chúng sinh trong mười phương vô lượng thế giới làm cho có oai đức; công năng của ngọc khi bỏ vào hòm rương không thể giúp cho người có được công năng tùy ý, còn xá lợi được Bát nhã huân tu nên người nào cúng dường chắc chắn trở lại được Bát nhã mà được thành Phật. Rương hòm đựng ngọc ấy người phàm phu quý, còn xá lợi thì người phàm phu và Thánh nhân đều quý; rương hòm đựng ngọc, người thọ vui thế gian quý, còn xá lợi cả người thọ vui thế gian, xuất thế gian đều quý Bát nhã là ví dụ ngọc báu như ý, hòm rương là ví dụ xá lợi. Trong xá lợi tuy không có Bát nhã song nhờ huân tu Bát nhã nên được cúng dường.

\*Lại nữa, trong Thánh pháp, Bát nhã là đệ nhất, không gì có thể ví dụ được, vì người thế gian quý ngọc báu nên lấy ngọc ví dụ. Người thấy được ngọc báu như ý, sở nguyện đều thành, nếu thấy chỗ để ngọc, cũng được thành đôi chút sở nguyện. Hành giả cũng như vậy, rõ được nghĩa Bát nhã ba la mật, liền được vào Phật đạo. Nếu thấy xá lợi có Bát nhã trú ở mà cúng dường nên được vô lượng phước lạc đời này đời sau, lâu sẽ đắc đạo. Tổng tướng, biệt tướng như vậy nên biết.

Hỏi: Nếu Bát nhã có công đức như vậy, có sao nói xá lợi là trú xứ của năm Ba la mật và Trí nhất thiết chủng nên được cúng dường?

Đáp: Trước đã nói trong hết thầy pháp, Bát nhã là đầu, là dẫn đạo sáng suốt; thí như vua đến, chắc chắn có kẻ tùy tùng, chỉ nói vua là có đủ các người khác. Tán thán Bát nhã ba la mật, nghĩa này trước đã nói.

**KINH:** Lại nữa, Bạch đức Thế Tôn! Có hai pháp tướng là tướng các pháp hữu vi và tướng các pháp vô vi.

Thế nào là tướng các pháp hữu vi? Đó là trí tuệ đối với nội không, cho đến trí tuệ đối với vô pháp hữu pháp không; trí tuệ đối với bốn niệm xứ cho đến trí tuệ đối với tám Thánh đạo phần; trí tuệ đối với Phật mười lực, bốn điều không sợ, bốn trí vô ngại, mười tám pháp không chung; trí tuệ đối với pháp lành chẳng lành; trí tuệ đối với pháp hữu lậu pháp vô lậu; trí tuệ đối với pháp thế gian pháp xuất thế gian, ấy gọi là tướng các pháp hữu vi.

Thế nào gọi là tướng các pháp vô vi? Đó là tự tánh các pháp không sinh không diệt, không trụ không dị, không như không sạch, không tăng không giảm.

Thế nào gọi là tự tánh các pháp? Các pháp không có tánh gì, đó là tự tánh các pháp; ấy gọi là tướng các pháp vô vi.

Bấy giờ Phật bảo Thích đề hoàn nơn: Như vậy, như vậy! Kiền thi ca! Chư Phật quá khứ, nương Bát nhã ba la mật chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đệ tử chư Phật quá khứ cũng nương Bát nhã ba la mật mà chứng được Tu đà hoàn cho đến A la hán; Bích chi Phật đạo, vô lượng vô số chư Phật vị lai, hiện tại trong mười phương, nhân nơi Bát nhã ba la mật chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; đệ tử chư Phật vị lai, hiện tại cũng nhân nơi Bát nhã ba la mật, chứng được Tu đà hoàn đạo cho đến Bích chi Phật đạo, vì sao? Vì trong Bát nhã ba la mật có nói rộng nghĩa ba thừa. Nhưng đây vì nói pháp vô tướng, vì pháp không sinh không diệt, vì pháp không như không sạch, vì pháp không làm không khởi, không vào không ra, không tăng không giảm, không lấy không bỏ; đây nói như vậy là theo thế tục, chứ không phải theo đệ nhất nghĩa, vì sao? Vì Bát nhã chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, chẳng phải cao chẳng phải thấp, chẳng phải bằng chẳng phải không bằng, chẳng phải tướng chẳng phải vô tướng, chẳng phải thế gian chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu lậu chẳng vô lậu, chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi, chẳng phải thiện chẳng phải bất thiện, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, vì sao? Kiền thi ca! Vì Bát nhã ba la mật không thủ lấy pháp Thanh văn, Bích chi Phật, cũng không bỏ pháp phàm phu.

Thích đề hoàn nơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát ma ha tát tu hành Bát nhã ba la mật, biết hết thấy tâm chúng sinh, cũng không thủ đắc chúng sinh, cho đến không thủ đắc kẻ biết kẻ thấy. Bồ tát ấy không thủ đắc sắc, không thủ đắc thọ, tưởng, hành, thức; không thủ đắc mắt cho đến ý, không thủ đắc sắc cho đến pháp; không thủ đắc nhãn và xúc làm nhân duyên sinh thọ cho đến ý và xúc làm nhân duyên sinh thọ; không thủ đắc bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung; không thủ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không thủ đắc Phật pháp, không thủ đắc Phật, vì sao? Vì Bát nhã ba la mật không vì thủ đắc pháp nên xuất hiện, vì sao? Vì Bát nhã ba la mật tánh không có gì, không thể có được năng đắc sở đắc và hai chỗ nương tánh tướng đều không, không thể có được.

Phật bảo Thích đề hoàn nơn: Như vậy, như vậy! Kiền thi ca! Như lời ông nói, Bồ tát ma ha tát suốt đời tu học Bát nhã ba la mật, chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn không thể có được, huống gì có thể chứng đắc Bồ tát và pháp Bồ tát.

Bấy giờ Thích đề hoàn nơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát ma ha tát chỉ tu học Bát nhã ba la mật, không tu học các Ba la mật khác chằng?

Phật bảo Thích đề hoàn nơn: Kiền thi ca! Bồ tát tu học sáu Ba la mật, vì không có sở đắc. Tu Thí ba la mật, không sở đắc người cho, không sở đắc người nhận, không sở đắc tài vật. Tu Giới ba la mật, không sở đắc giới, không sở đắc người giữ giới, không sở đắc người phá giới, cho đến tu Bát nhã ba la mật, không sở đắc trí tuệ, không sở đắc người trí tuệ, không sở đắc người không trí tuệ.

Kiền thi ca! Bồ tát ma ha tát khi tu bố thí có Bát nhã ba la mật làm dẫn đạo sáng suốt nên đầy đủ được Thí ba la mật; Bồ tát ma ha tát khi tu trì giới có Bát nhã ba la mật làm dẫn đạo sáng suốt nên đầy đủ được Giới ba la mật; Bồ tát ma ha tát khi tu nhẫn nhục có Bát nhã ba la mật làm dẫn đạo sáng suốt nên đầy đủ được Nhẫn nhục ba la mật; Bồ tát ma ha tát khi tu tinh tấn có Bát nhã ba la mật làm dẫn đạo sáng suốt nên đầy đủ được Tinh tấn ba la mật; Bồ tát ma ha tát khi tu thiền có Bát nhã ba la mật làm dẫn đạo sáng suốt nên đầy đủ được Thiền ba la mật; Bồ tát ma ha tát khi quán các pháp có Bát nhã ba la mật làm dẫn đạo sáng suốt nên đầy đủ được Bát nhã ba la mật. Tất cả pháp vì không có sở đắc, đó là sắc cho đến Trí nhất thiết chủng.

Kiền thi ca! Thí như các cây trong cõi Diêm phù đề, có những hoa, những lá, những quả, những màu sắc khác nhau mà bóng im của nó không sai khác. Cũng như vậy, các Ba la mật vào trong Bát nhã ba la mật là Trí nhất thiết chủng không có sai khác, vì không có sở đắc.

Thích đề hoàn nơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật thành tựu công đức lớn. Bạch đức Thế tôn! Bát nhã ba la mật thành tựu tất cả công đức. Bạch đức Thế tôn! Bát nhã ba la mật thành tựu vô lượng công đức, thành tựu vô biên công đức lớn, thành tựu công đức vô đẳng.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân chép quyển kinh Bát nhã ba la mật, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, hương hoa cho đến phan lọng, nhớ nghĩ đúng như lời Bát nhã ba la mật nói. Lại có thiện nam tử, thiện nữ nhân chép quyển kinh Bát nhã ba la mật cho người khác, phước nào nhiều hơn?

Phật dạy Thích đề hoàn nơn: Kiền thi ca! Ta lại hỏi ông, tùy ý ông đáp: Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân cúng dường xá lợi chư Phật, cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến phan lọng; nếu lại có người chia xá lợi nhỏ bằng hạt cải cho người khác, khiến cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến phan lọng, phước nào nhiều hơn?

Thích đề hoàn nơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế tôn! Như nghĩa con đã được nghe trong pháp Phật dạy: Có thiện nam tử, thiện nữ nhân tự cúng dường xá lợi, cho đến phan lọng; nếu lại có người chia xá lợi nhỏ bằng hạt cải cho người khác, khiến cúng dường, phước ấy rất nhiều. Bạch đức Thế Tôn! Phật thấy phước ấy lợi ích chúng sinh nên vào Kim cang Tam muội, đập nát thân Kim cang làm thành hạt xá lợi, vì sao? Vì sau khi Phật diệt độ, có người cúng dường xá lợi cho đến nhỏ bằng hạt cải, phước báu ấy vô biên cho đến được hết khổ.

Phật bảo Thích đề hoàn nơn: Như vậy, như vậy! Kiền thi ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, chép quyển kinh Bát nhã ba la mật, cúng dường, cung kính, hương hoa cho đến phan lọng; nếu lại có người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật cho người khác, khiến học; thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy phước rất nhiều.

\*Lại nữa, Kiền thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân đúng như nghĩa lý Bát nhã ba la mật đem nói cho người khác, khai thị, phân biệt làm cho dễ hiểu thời thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy công đức hơn thiện nam tử, thiện nữ nhân trước. Nên xem người giảng cho nghe Bát nhã ba la mật như Phật và như người có phạm hạnh cao thắng, vì sao? Vì nên biết Bát nhã ba la mật chính là Phật, Bát nhã ba la mật không khác Phật, Phật không khác Bát nhã ba la mật. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều tu học Bát nhã ba la mật mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và thành người phạm hạnh cao thắng. Người phạm hạnh cao thắng là địa vị bất thối. Bồ tát ma ha tát cũng học Bát nhã ba la mật sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; người Thanh văn học Bát nhã ba la mật chứng được đạo A la hán, người cầu đạo Bích chi Phật học Bát nhã ba la mật chứng được đạo Bích chi Phật; Bồ tát cũng học Bát nhã ba la mật vào Bồ tát vị. Vì vậy, Kiền thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn cúng dường Phật hiện tại, cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến phan lọng, hãy cúng dường Bát nhã ba la mật. Ta thấy lợi ích ấy, nên khi mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ta nghĩ như vậy; Ai là người đáng được cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, nương dựa? Kiền thi ca! Ta không thấy

trong tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc ma, hoặc Phạm, hoặc Sa môn, Bà la môn có ai bằng Ta, hưởng gì hơn Ta! Ta tự suy nghĩ: Pháp này do Ta chứng được, để tự mình làm Phật, vậy Ta cúng dường pháp ấy, cung kính tôn trọng, tán thán, an trú nương tựa pháp ấy. Pháp ấy là gì? Là Bát nhã ba la mật vậy.

Kiều thi ca! Ta tự cúng dường Bát nhã ba la mật, cung kính, tôn trọng, tán thán rồi, an trú, nương tựa pháp, hưởng gì thiện nam tử, thiện nữ nhân, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà không cúng dường Bát nhã ba la mật, cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa, anh lạc, cho đến phan lọng, vì sao? Vì từ Bát nhã ba la mật sinh các Bồ tát ma ha tát, từ Bồ tát ma ha tát sinh ra chư Phật. Vì vậy Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, nếu cầu Phật đạo, nếu cầu Bích chi Phật, nếu cầu đạo Thanh văn đều nên cúng dường Bát nhã ba la mật, cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa cho đến phan lọng.

LUẬN. Hỏi: Nhân duyên gì nên nói tướng pháp hữu vi, pháp vô vi?

Đáp: Để thích tán thán Bát nhã ba la mật bao gồm hết thầy pháp. Ở đây muốn nói nhân duyên ấy.

Tướng pháp hữu vi là mười tám không, ba mươi bảy phẩm, cho đến mười tám pháp không chung. Lược nói là pháp lành pháp chẳng lành, cho đến pháp thế gian, xuất thế gian, ấy gọi là pháp hữu vi, vì sao? Vì đó là tướng có tạo tác, trước không có nay có, có rồi lại không. Trái với đây tức là tướng pháp vô vi. Tướng hai pháp ấy đều bao gồm trong Bát nhã ba la mật.

Pháp lành hữu vi là chỗ tu hành, pháp vô vi là chỗ nương tựa. Còn pháp vô ký, pháp chẳng lành, vì lìa bỏ nên không nói. Đây là chỗ học của Bồ tát mới phát tâm. Nếu có được sức phương tiện của Bát nhã ba la mật

Pháp lành hữu vi là chỗ tu hành, pháp vô vi là chỗ nương tựa. Còn pháp vô ký, pháp chẳng lành, vì lìa bỏ nên không nói. Đây là chỗ học của Bồ tát mới phát tâm. Nếu có được sức phương tiện của Bát nhã ba la mật, nên vào vô sinh nhẫn, thời chẳng ưa pháp lành, chẳng ghét pháp xấu, không lìa pháp hữu vi mà có pháp vô vi, thế nên không nương tựa Niết bàn. Vì vậy trong Kinh nói: trong Bát nhã ba la mật đã nói rộng ba thừa, vì dùng pháp vô tướng nên không sinh không diệt. Theo thế đế nên nói như vậy, chẳng phải theo đệ nhất nghĩa. Bồ tát tu học thật tướng các pháp, tuy quán tâm

hết thầy chúng sinh cũng không thủ đắc chúng sinh, tuy tu học hết thầy pháp cũng không thủ đắc hết thầy pháp, vì sao? Vì được Bát nhã ba la mật không sờ đắc.

Phật ẩn khả lời tán thán kia, Bồ tát thường tập hạnh ấy, cho đến khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà còn không có sờ đắc, huống gì pháp khác!

Tâm Đế thích nghĩ rằng: Nếu Bát nhã là pháp rốt ráo thì người tu chỉ tu Bát nhã ba la mật là đủ, cần gì tu pháp khác?

Phật đáp: Bồ tát tu sáu Ba la mật, vì dùng pháp Bát nhã ba la mật không sờ đắc hòa hợp, ấy tức là tu Bát nhã ba la mật. Nếu chỉ tu Bát nhã, không tu năm pháp kia thời công đức không đầy đủ, không đẹp không diêu; thí như người ngu không biết, ăn uống đủ thứ, nghe nói muối là chủ trong các vị, liền ăn thuần muối, mất mùi vị lại bị họa. Người tu cũng như vậy, muốn trừ tâm nhiễm đấm, chỉ tu Bát nhã, lại rơi vào tà kiến, không thể tăng tấn pháp lành; nếu hòa hợp với năm Ba la mật thời công đức đầy đủ. Nghĩa vị điều hòa thích hợp, tuy có các hạnh hòa hợp mà Bát nhã là chủ. Nếu bố thí v.v... mà lìa Bát nhã ba la mật thời có các sai biệt, nếu đến trong Bát nhã ba la mật thời chỉ một tướng, không có sai biệt. Thí như ao A na Bà đạt đa ở cõi Diêm phù đề chia ra bốn dòng sông lớn, mỗi sông lớn có 500 sông nhỏ chảy về, đều vào biển cả, thời mất tên gốc, biến thành một vị, không có sai khác. Lại như cây cối, nhành lá hoa quả, màu sắc khác nhau, mà bóng im thời không khác.

Hỏi: Bóng in cũng có sai khác, cây lớn bóng in lớn; cành, lá, hoa, quả hình thù lớn nhỏ khác nhau, làm sao không khác?

Đáp: Che ánh sáng nên có bóng hiện ra, chỗ không sáng thời gọi là bóng im, bóng im ấy không lấy hình thù lớn nhỏ làm ý nghĩa.

Hỏi: Tu hành Bát nhã ba la mật, thọ trì, tụng đọc cho đến nhớ nghĩ đúng, việc ấy khó; còn chép, cất giữ quyển kinh Bát nhã cho người khác, là dễ, công đức còn không thể bằng, làm sao nói hơn?

Đáp: Riêng mình đọc, tụng, nhớ nghĩ đúng tuy khó, hoặc vì tâm chấp ngã nên công đức nhỏ, còn chép quyển kinh cho người khác mà có tâm đại bi, làm nhân duyên cho Phật đạo, không có tâm chấp ngã, nên công đức lớn.

Như Phật hỏi Đế Thích: Nếu người tự mình cúng dường xá lợi, lại có người lấy xá lợi cho người bảo cúng dường, phước ấy nhiều thế nào?

Đáp rằng: Cho người khác, bảo họ cúng dường được phước nhiều, vì đem từ tâm không chấp ngã mà cho. Phật tuy không dùng phước đức, song thấy có lợi ích lớn cho chúng sinh như vậy, nên vào Kim cang Tam muội, tự làm nát thân mình thành nhiều mảnh xá lợi.

Hỏi: Nếu phước đức cốt ở tâm, cần gì Phật làm nát thân mình ra thành xá lợi nhỏ bằng hạt cải, bảo người cúng dường?

Đáp: Lòng tin thanh tịnh từ hai nhân duyên sinh: 1. Bên trong nhớ nghĩ đúng. 2. Bên ngoài có ruộng phước tốt. Thí như có giống lúa tốt, ruộng lại phì nhiêu, thu hoạch chắc chắn nhiều. Thế nên tâm tuy tốt phải nhân nơi xá lợi, vậy sau mới được quả báo lớn.

Phật đã ẩn khả lời kia, lại còn tự nói: Có người viết chép quyển kinh cho người, lại có người ở giữa đại chúng giải rộng nghĩa kia. Phước ấy hơn người trước, nên xem người ấy như Phật, hoặc gần Phật. Như Phật hoặc gần Phật nghĩa như trước nói.

Phật do hai nhân duyên làm chứng nghĩa Bát nhã ba la mật là tối thắng: 1. Thánh nhân ba đời học trong đó mà thành Thánh đạo. 2. Ta do pháp ấy nên được thành bậc Thánh vô thượng. Ta nay trở lại tôn thờ chiêm ngưỡng pháp ấy.

Pháp là thật tướng các pháp, tức Bát nhã ba la mật.

Kiều thi ca! Ta không còn cầu gì, mà vẫn suy tôn cúng dường Bát nhã ba la mật, hướng gì thiện nam tử mà không lấy các thứ cúng dường cúng dường Bát nhã ba la mật. Ở đây nói nhân duyên rằng: Bát nhã ba la mật là nhân duyên căn bản của Bồ tát, Bồ tát là nhân duyên căn bản của chư Phật, chư Phật là nhân duyên vui lợi ích lớn của tất cả thế gian. Thế nên người Thanh văn, Bích chi Phật, muốn mau được an ổn, hành giả vào ba cửa giải thoát, còn cúng dường Bát nhã ba la mật, hướng gì Bồ tát!

Đồ cúng dường là nhất tâm nghe, thọ trì, cho đến nhớ nghĩ đúng, và dùng hương hoa cho đến phan lọng cúng dường.

(Hết cuốn 59 theo bản Hán)



## Cuốn 60

### GIẢI THÍCH: PHẨM MƯỜI THIỆN THỨ 38

(Kinh Đại Bát nhã ghi: Phần 2, Phẩm Kinh Văn thứ 36)

**KINH:** Phật bảo Thích đề hoàn nơn: Kiêu thi ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân dạy trong một cõi Diêm phù đề hành mười thiện đạo, ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên ấy, được phước nhiều chăng?

Đáp: Rất nhiều, bạch thế Tôn!

Phật dạy: Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhân chép quyển kinh Bát nhã ba la mật đem cho người khác khiến đọc tụng, giảng nói, được phước nhiều, vì sao? Vì trong Bát nhã ba la mật có nói rộng các pháp vô lậu. Thiện nam tử, thiện nữ nhân học từ trong đó, đã học, nay học, sẽ học; được vào trong chánh pháp vị, đã vào, nay vào, sẽ vào; được Tu đà hoàn quả, đã được, nay được, sẽ được, cho đến được A la hán quả. Cầu Bích chi Phật đạo cũng như vậy. Các Bồ tát ma ha tát cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được vào trong chánh pháp vị, đã vào, nay vào, sẽ vào; được Vô thượng Chánh đẳng hánh giác, đã được, nay được, sẽ được.

Kiêu thi ca! Những gì là pháp vô lậu? Đó là bốn niệm xứ cho đến tám Thánh đạo phần, bốn Thánh đế, nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, Phật mười lực, cho đến mười tám pháp không chung. Thiện nam tử, thiện nữ nhân học pháp ấy được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đã được, nay được, sẽ được.

Kiêu thi ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân dạy một người khiến cho được quả Tu đà hoàn, người ấy được phước đức hơn dạy người trong một cõi Diêm phù đề hành mười thiện đạo, vì sao? Kiêu thi ca! Vì dạy người trong một cõi Diêm phù đề hành mười thiện đạo không lìa khỏi khổ địa ngục, súc sinh, ngã quỷ. Kiêu thi ca! Dạy một người chứng được quả Tu đà hoàn thì lìa khỏi ba đường ác, cho đến được quả A la hán, đạo Bích chi Phật cũng như vậy.

Kiêu thi ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân dạy người trong một cõi Diêm phù đề, được quả Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật đạo, không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhân dạy một người khiến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được phước nhiều, vì

sao? Kiêu thi ca! Vì nhân nơi Bồ tát nên sinh ra Tu đà hoàn, cho đến A la hán, Bích chi Phật; vì nhân nơi Bồ tát nên sinh ra chư Phật.

Do nhân duyên ấy nên, Kiêu thi ca! Nên biết thiện nam tử, thiện nữ nhân chép quyển kinh Bát nhã ba la mật cho người khác, khiến chép, cất giữ, đọc tụng, giảng nói được phước rất nhiều, vì sao? Vì trong Bát nhã ba la mật ấy có nói rộng về các pháp lành. Học trong pháp lành ấy bèn xuất sinh dòng lớn Sát lợi, dòng lớn Bà la môn, đại gia cư sĩ, trời Tứ thiên vương, cho đến trời Phi hữu tướng phi vô tướng; bèn có bốn niệm xứ cho đến Trí nhất thiết chủng; bèn có Tu đà hoàn cho đến A la hán, Bích chi Phật; bèn có chư Phật.

Kiêu thi ca! Không kể người trong một cõi Diêm phù đề, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân dạy chúng sinh trong thế giới bốn châu thiên hạ hành mười thiện đạo, ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên ấy người đó được phước nhiều chăng?

Đáp: Rất nhiều, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhân, chép quyển kinh Bát nhã ba la mật cho người khác, bảo chép, cất giữ, đọc tụng, giảng nói được phước nhiều. Ngoài ra như trên đã nói.

Kiêu thi ca! Không kể chúng sinh trong thế giới bốn châu thiên hạ, nếu dạy chúng sinh trong tiểu thiên thế giới hành mười thiện đạo cũng như vậy.

Kiêu thi ca! Không kể chúng sinh trong tiểu thiên thế giới, nếu dạy chúng sinh trong hai ngàn trung thế giới, bảo hành mười thiện đạo, nếu lại có thiện nam tử, thiện nữ nhân chép quyển kinh Bát nhã ba la mật cho người khác, bảo chép, cất giữ, đọc tụng, người ấy được phước nhiều. Ngoài ra như trên đã nói.

Kiêu thi ca! Không kể chúng sinh trong hai ngàn trung thế giới, nếu dạy chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, bảo hành mười thiện đạo, nếu lại có người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật cho người khác, bảo chép, cất giữ, đọc tụng, người ấy được phước đức nhiều.

Kiêu thi ca! Không kể chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, nếu dạy chúng sinh trong thế giới nhiều như cát sông Hằng, bảo hành mười thiện đạo, nếu lại có người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật cho người khác, bảo chép, cất giữ, đọc tụng, phước ấy nhiều. Ngoài ra như trên nói.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Có người dạy chúng sinh trong một cõi Diêm phù đề, bảo an trú bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông. Ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy được phước đức nhiều chăng?

Thích đề hoàn nơn thưa: Rất nhiều, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhân chép quyển kinh Bát nhã ba la mật cho người khác, bảo chép, cất giữ, đọc tụng, được phước nhiều, vì sao? Vì trong Bát nhã ba la mật có nói về các pháp lành. Ngoài ra như trên nói.

Kiều thi ca! Không kể chúng sinh cõi Diêm phù đề, lại không kể chúng sinh trong thế giới bốn châu thiên hạ, chúng sinh trong tiểu thiên thế giới, chúng sinh trong hai ngàn trung thế giới, chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới. Kiều thi ca! Nếu có người dạy chúng sinh trong mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, bảo an trú bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, ý ông nghĩ sao? Người ấy được phước đức nhiều chăng?

Đáp: Rất nhiều, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhân chép quyển kinh Bát nhã ba la mật cho người khác, bảo chép, cất giữ, đọc tụng, được phước nhiều, vì sao? Vì trong Bát nhã ba la mật có nói rộng về các pháp lành. Ngoài ra như trên nói.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân lãnh thọ Bát nhã ba la mật, cất giữ, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, phước đức người ấy hơn dạy người cõi Diêm phù đề hành mười thiện đạo, an trú bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông.

Nhớ nghĩ đúng là thọ trì, thân cận Bát nhã ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng không với hai pháp, không với chẳng hai pháp. Thọ trì, thân cận Thiên ba la mật, Tấn ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật, Thí ba la mật cho đến nhớ nghĩ đúng không với hai pháp, không với chẳng hai pháp. Vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhớ nghĩ đúng, nội không cho đến Trí nhất thiết chủng không với hai pháp, không với chẳng hai pháp.

\*Lại nữa, Kiêu thi ca! Hoặc có thiện nam tử, thiện nữ nhân dùng nhiều nhân duyên diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị phân biệt làm cho người khác dễ hiểu.

Kiêu thi ca! Thế nào là nghĩa Bát nhã ba la mật? Kiêu thi ca! Nghĩa Bát nhã ba la mật, chẳng phải quán với hai tướng, chẳng phải quán với chẳng hai tướng, chẳng phải có tướng chẳng phải không có tướng, chẳng vào chẳng ra, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng như chẳng sạch, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng trụ chẳng không trụ, chẳng thật chẳng hư, chẳng hợp chẳng tán, chẳng đấm chẳng phải không đấm, chẳng nhân chẳng phải không nhân, chẳng pháp chẳng phải không pháp, chẳng như chẳng phải không như, chẳng thật tế chẳng phải không thật tế.

Kiêu thi ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân lấy được nghĩa Bát nhã ba la mật ấy, dùng các nhân duyên diễn nói, khai thị, phân biệt làm cho người khác dễ hiểu, thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy được phước đức rất nhiều hơn người tự thọ trì Bát nhã ba la mật, thân cận, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng.

\*Lại nữa, Kiêu thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân tự thọ trì Bát nhã ba la mật, thân cận, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, dùng các nhân duyên diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt làm cho người khác dễ hiểu, thì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy được phước đức rất nhiều!

Thích đề hoàn hơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, nên như vậy diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt làm cho dễ hiểu.

Phật dạy Thích đề hoàn hơn: Như vậy, Kiêu thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy nên như vậy diễn nói Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt làm cho dễ hiểu.

Kiêu thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt làm cho dễ hiểu như vậy, được vô lượng, vô biên, vô số phước đức. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, cúng dường mười phương vô lượng vô số chư Phật đến suốt đời, tùy chỗ nhu cầu, cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa, cho đến phan lọng cúng dường. Nếu lại có thiện nam tử, thiện nữ nhân, dùng các nhân duyên diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt, làm cho người khác dễ hiểu, thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước đức rất nhiều, vì sao? Vì chư Phật quá

khứ, vị lai, hiện tại, đều học nơi Bát nhã ba la mật ấy mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; đã được, nay được, sẽ được.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu, Thí ba la mật trong vô lượng vô biên vô số kiếp không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhân đem nghĩa Bát nhã ba la mật, giảng nói, khai thị, phân biệt làm cho người khác dễ hiểu, phước này rất nhiều, vì không có sở đắc.

Sao gọi là có sở đắc? Kiều thi ca! Nếu Bồ tát ma ha tát vì có sở đắc nên bố thí, trong khi bố thí nghĩ rằng: ta cho, kia nhận, đây vật thí, ấy gọi là có sở đắc bố thí, không được gọi thành Ba la mật; ta giữ giới, đây là giới, ấy gọi là sở đắc giới, không được thành Ba la mật, ta nhẫn nhục, nhẫn nhục vì người kia, ấy gọi là sở đắc nhẫn nhục, không được thành Ba la mật; ta tinh tấn, tinh tấn vì việc ấy, ấy gọi là sở đắc tinh tấn, không được thành Ba la mật; ta tu thiền, pháp tu là thiền, ấy gọi là sở đắc thiền, không được thành Ba la mật; ta tu tuệ, pháp tu là tuệ, ấy gọi là sở đắc tuệ, không được thành Ba la mật.

Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân nào tu như vậy không được đầy đủ Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật và Bát nhã ba la mật.

Thích đề hoàn trọn bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát ma ha tát làm sao đầy đủ Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật?

Phật bảo Thích đề hoàn trọn: Bồ tát ma ha tát khi bố thí không thủ đắc người cho, không thủ đắc người nhận, không thủ đắc vật thí, người ấy được đầy đủ Thí ba la mật cho đến khi tu Bát nhã ba la mật, không thủ đắc trí, không thủ đắc trí được tu, người ấy được đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Kiều thi ca! Ấy là Bồ tát ma ha tát đầy đủ Thí ba la mật cho đến Bát nhã ba la mật. Thiện nam tử, thiện nữ nhân tu Bát nhã ba la mật như vậy, nên vì người khác mà diễn nói nghĩa kia, khai thị, phân biệt làm cho dễ hiểu. Tu Thiền ba la mật, Tấn ba la mật, Nhẫn ba la mật, Giới ba la mật, Thí ba la mật, nên diễn nói nghĩa kia, khai thị, phân biệt làm cho dễ hiểu, vì sao? Kiều thi ca! Vì đời vị lai sẽ có thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn nói Bát nhã ba la mật mà nói tương tự Bát nhã ba la mật. Có thiện nam tử, thiện nữ nhân, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nghe tương tự Bát

nhã ba la mật ấy, bị mất chánh đạo. Thiện nam tử, thiện nữ nhân nên vì người ấy diễn nói đầy đủ nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt làm cho dễ hiểu.

Thích đề hoàn hơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bát nhã ba la mật tương tợ?

Phật dạy: Có thiện nam tử, thiện nữ nhân nói Bát nhã ba la mật có chỗ thủ đắc, ấy là Bát nhã ba la mật tương tợ.

Thích đề hoàn hơn bạch Phật rằng: Như thế nào là thiện nam tử, thiện nữ nhân, nói Bát nhã ba la mật có sở đắc, ấy là Bát nhã ba la mật tương tợ?

Phật dạy: Thiện nam tử, thiện nữ nhân nói Bát nhã ba la mật có sở đắc đắc, gọi là Bát nhã ba la mật tương tợ, là nói sắc vô thường và nói rằng tu được như vậy là tu Bát nhã ba la mật. Hành giả tìm sắc vô thường, ấy là tu Bát nhã ba la mật tương tợ.

Nói mắt vô thường cho đến nói ý vô thường, nói sắc vô thường cho đến nói pháp vô thường, nói nhãn giới vô thường, sắc giới, nhãn thức giới vô thường cho đến nói ý giới, pháp giới, ý thức giới vô thường. Nói địa chủng (địa giới) vô thường, cho đến nói thức chủng vô thường, nói nhãn thức thân (nhãn thức chủng) vô thường, cho đến nói ý thức thân vô thường; nói nhãn xúc vô thường cho đến nói ý xúc vô thường; nói nhãn và xúc làm nhân duyên sinh thọ vô thường, cho đến nói ý và xúc làm nhân duyên sinh thọ vô thường. Rộng nói như năm uẩn. Nói sắc khổ, cho đến nói ý và xúc làm nhân duyên sinh thọ khổ; nói sắc vô ngã, cho đến nói ý và xúc làm nhân duyên sinh thọ vô ngã, đều nói như năm uẩn.

Hành giả khi tu Thí ba la mật, vì nói sắc vô thường, khổ, vô ngã, cho đến nói ý và xúc làm nhân duyên sinh thọ vô thường, khổ, vô ngã.

Thí ba la mật cho đến Bát nhã ba la mật cũng như vậy. Tu bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc vì nó là nó vô thường, khổ, vô ngã. Tu bốn niệm xứ, vì nó là vô thường, khổ, vô ngã, cho đến khi tu Trí nhất thiết chủng vì nói là vô thường, khổ, vô ngã, dạy như vậy. Người tu được như vậy cho là tu Bát nhã ba la mật. Kiền thi ca! Ấy gọi là Bát nhã ba la mật tương tợ.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, ở đời vị lai nói Bát nhã ba la mật tương tự là nói rằng: Thiện nam tử, các ông tu Bát nhã ba la mật, khi các ông tu Bát nhã ba la mật, sẽ được Sơ địa cho đến sẽ được Địa thứ mười. Tu Thiên ba la mật, cho đến tu Thí ba la mật cũng như vậy. Hành giả do tương tự có sở đắc, do tổng tướng tu Bát nhã ba la mật. Kiều thi ca! Ấy gọi là Bát nhã ba la mật tương tự.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, muốn nói Bát nhã ba la mật mà nói rằng: Thiện nam tử, các ông tu hành Bát nhã ba la mật xong, sẽ vượt quá địa vị Thanh văn, Bích chi Phật; ấy gọi là Bát nhã ba la mật tương tự.

\*Lại nữa, thiện nam tử, thiện nữ nhân, vì người cầu Phật đạo mà nói như vậy: Thiện nam tử, thiện nữ nhân, các ông tu hành Bát nhã ba la mật rồi vào Bồ tát vị, được vô sinh nhẫn, được vô sinh nhẫn rồi, bèn trú ở Bồ tát thân thông, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường chư Phật, cung kính, tôn trọng, tán thán. Nói như vậy, ấy gọi là Bát nhã ba la mật tương tự.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, vì người cầu Phật đạo mà nói như vậy: Thiện nam tử, thiện nữ nhân, các ông học Bát nhã ba la mật, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, sẽ được vô lượng vô biên vô số công đức. Nói như vậy, ấy gọi là Bát nhã ba la mật tương tự.

\*Lại nữa, thiện nam tử, thiện nữ nhân vì người cầu Phật đạo mà nói rằng: Như chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại có gốc lành công đức, từ khi mới phát tâm đến khi thành Phật đều tập hợp hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nói như vậy, ấy gọi là Bát nhã ba la mật tương tự.

Thích đề hoàn nơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Làm sao thiện nam tử, thiện nữ nhân vì người cầu Phật đạo không nói Bát nhã ba la mật tương tự.

Phật dạy: Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, vì người cầu Phật đạo mà nói Bát nhã ba la mật rằng: Nay thiện nam tử, ông tu hành Bát nhã ba la mật, chớ quán sắc vô thường, vì sao? Vì sắc, sắc tướng không, tánh sắc ấy chẳng phải pháp, nếu chẳng phải pháp tức gọi là Bát nhã ba la mật; trong Bát nhã ba la mật, sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, vì sao?

Vì trong Bát nhã, sắc còn không thể có được, hưởng chi thường, vô thường.

Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân nói như vậy, ấy gọi là không nói Bát nhã ba la mật tương tự. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân vì người cầu Phật đạo mà nói rằng: Thiện nam tử các ông tu hành Bát nhã ba la mật, đối với các pháp chớ vượt qua, chớ trụ lại, vì sao? Vì trong Bát nhã ba la mật không có pháp có thể vượt qua, có thể trụ lại. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh không, tự tánh không là chẳng phải pháp, nếu chẳng phải pháp tức là Bát nhã ba la mật. Trong Bát nhã ba la mật không có pháp có thể vào có thể ra, có thể sinh có thể diệt.

Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy nói như vậy, ấy gọi là không nói Bát nhã ba la mật tương tự. Nói rộng như trên.

Trái với nói tương tự là không nói Bát nhã ba la mật tương tự.

Như vậy, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, nên diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy. Nếu nói nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy, được công đức hơn người trước.

LUẬN: Luận giả nói Phật lại muốn bằng cửa khác làm rõ Bát nhã ba la mật hơn, nên hỏi Đế thích rằng: Nếu có người dạy người trong một cõi Diêm phù đề tu mười thiện đạo, phước ấy nhiều không? Như trong Kinh đã nói rộng, trong đó nói nhân duyên: Sở dĩ hơn là vì Bát nhã ba la mật rộng nói các pháp vô lậu, thành ba thừa đạo, vào Niết bàn, không trở lại; còn mười thiện đạo chỉ là pháp thiện hữu lậu, được hưởng phước lạc vô thường trong thế gian, rồi trở lại chịu khổ, thế nên không bằng.

\*Lại nữa, trước là pháp thế gian, sau là pháp xuất thế gian; trước là pháp sinh ra sinh tử, sau là pháp diệt sinh tử; trước là nhân duyên của cái vui vô thường, sau là nhân duyên của cái vui thường; trước là pháp chung giữa phàm phu và Thánh nhân, sau chỉ là pháp của Thánh nhân. Có các sai biệt như vậy.

Pháp vô lậu là ba mươi bảy phẩm, mười tám pháp không chung, cho đến vô lượng các Phật pháp. Muốn khiến việc ấy dễ hiểu rõ ràng, nên lại nói nhân duyên rằng, dạy một người khiến được quả Tu đà hoàn được phước đức lớn hơn dạy người trong một cõi Diêm phù đề tu mười thiện đạo; vì



tuy tu mười thiện đạo, vẫn chưa thoát khỏi ba đường dữ. Cho đến được A la hán, Bích chi Phật đạo cũng như vậy.

Phật lại nói thí dụ: Nếu có người dạy người trong một cõi Diêm phù đề, khiến chúng được Thanh văn, Bích chi Phật đạo, không bằng có người dạy một người khiến chúng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, người ấy được phước nhiều, vì sao? Vì Tu đà hoàn đến Bích chi Phật, đều từ Bồ đề sinh. Trong Bát nhã ba la mật ấy, mỗi mỗi nói nhân duyên về Phật đạo, thế nên chép Bát nhã ba la mật cho người, hơn dạy mười thiện đạo cho bốn châu thiện hạ, cho đến thế giới nhiều như cát sông Hằng.

\*Lại nữa dạy người trong một cõi Diêm phù đề cho đến người trong thế giới nhiều như cát sông Hằng, khiến tu bốn thiên v.v... cho đến năm thần thông cũng như vậy. Chỉ tu bốn thiên là người ly dục sai khác với người tu mười thiện.

\*Lại nữa, nếu có người dạy người trong một cõi Diêm phù đề cho đến trong thế giới nhiều như cát sông Hằng, khiến tu mười thiện đạo, bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, không bằng người ấy thọ trì Bát nhã ba la mật, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng được phước nhiều.

Được phước nhiều là trên lấy quyển kinh Bát nhã cho người, nay tự thực hành Bát nhã, khác nhau. Trước kia mười thiện đạo cho đến năm thần thông nói riêng, nay hợp lại nói.

Hỏi: Có sao không giải thích thọ trì, đọc tụng, giảng nói, mà chỉ giải thích nhớ nghĩ đúng?

Đáp: Thọ trì, đọc tụng, giảng nói phước đức nhiều, còn nhớ nghĩ đúng có đủ cả hai việc là phước đức và trí tuệ; thế nên nói riêng. Như người hái cỏ thuốc, cho đến hòa hợp thuốc mà chưa uống, bệnh không giảm, uống mới trừ bệnh. Nhớ nghĩ đúng như uống thuốc trừ bệnh. Thế nên chỉ giải thích nhớ nghĩ đúng.

Tướng trạng nhớ nghĩ đúng là chẳng phải hai, chẳng phải chẳng hai tu hành Bát nhã ba la mật. Nghĩa hai chẳng phải hai như trước nói. Ban đầu lấy việc chép quyển kinh hơn xá lợi, đoạn giữa lấy quyển kinh Bát nhã cho người, hơn dạy người tu mười thiện đạo cho đến năm thần thông, khiến người thọ trì, đọc tụng, giảng nói. Đối với việc thọ trì, việc nhớ nghĩ đúng

hơn. Nay chư Phật thương xót chúng sinh giải thích nghĩa kia làm cho dễ hiểu lại hơn tự thực hành nhớ nghĩ đúng.

Khi ấy, Phật muốn phân biệt rộng phước đức, nên nói: Nếu có người suốt đời cúng dường mười phương Phật, không bằng giải nói nghĩa Bát nhã cho người khác. Trong đây nói nhân duyên hơn, là ba đời chư Phật đều học Bát nhã, mà thành đạo Vô thượng.

\*Lại nữa, nếu Bồ tát tu sáu Ba la mật trong vô lượng kiếp, vì có sở đắc, nên không bằng người giải nói Bát nhã ba la mật cho người khác.

Có sở đắc là lấy tâm chấp ngã thủ tướng các pháp. Phật lại muốn nói chánh nghĩa Bát nhã nên đáp Đế thích: Bồ tát không có sở đắc tu sáu Ba la mật thời được đầy đủ, đó tức là chánh nghĩa Bát nhã ba la mật.

Có người trong đời vị lai nói Bát nhã tương tự là, ở trong hội chúng có người nghe nói nhớ nghĩ đúng, suy nghĩ rằng: Thế nào là nhớ nghĩ sai? Thế nên nói cho biết tướng Bát nhã ba la mật tương tự. Như người biết rõ là đạo phi đạo, nên bỏ phi đạo hành chánh đạo.

\*Lại nữa, vì thương xót chúng sinh đời vị lai không gặp Phật và các đại Bồ tát, chỉ gặp kinh sách, nhớ nghĩ tà, nên theo đó chấp đắm âm thanh, nói Bát nhã ba la mật tương tự.

Tương tự là danh tự ngữ ngôn đồng mà tâm và nghĩa khác. Như đem tâm chấp trước thủ tướng nói năm uẩn v.v... vô thường, cho đến không sinh không diệt, đó là Bát nhã tương tự. Nếu không đem tâm chấp trước, không chấp thủ tướng nói năm uẩn vô thường, chỉ vì để phá điên đảo chấp thường nên không chấp vô thường, như vậy là Bát nhã chân thật.

Người thuyết pháp này, dạy bỏ Bát nhã ba la mật tương tự mà tu tập Bát nhã chơn thật; ấy gọi là nói chánh nghĩa Bát nhã ba la mật, công đức hơn trước.

**KINH:** Lại nữa, Kiều thi ca! Đối với chúng sinh trong cõi Diêm phù đề đều dạy khiến được Tu đà hoàn, ý ông nghĩ sao? Người ấy được phước nhiều chăng?

Đáp: Rất nhiều, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhân bằng mỗi mỗi cách diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị phân biệt làm cho người dễ hiểu, nói như vậy: Thiện nam tử, ông đến lãnh thọ Bát nhã ba la mật, siêng học, tụng nói, nhớ nghĩ đúng và thực hành như trong Bát nhã ba la mật nói, vì sao? Vì từ trong Bát nhã ba la mật ấy xuất sinh Tu đà hoàn.

Kiều thi ca! Không kể chúng sinh trong cõi Diêm phù đề, lại không kể chúng sinh trong bốn châu thiên hạ, tiểu thiên thế giới, hai ngàn trung thế giới, ba ngàn đại thiên thế giới, nếu có người dạy chúng sinh trong thế giới nhiều như cát sông Hằng dạy tất cả khiến chứng được Tu đà hoàn. Ý ông nghĩ sao? Người ấy được phước nhiều chăng?

Đáp: Rất nhiều, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhân bằng mỗi mỗi cách diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị phân biệt làm cho người dễ hiểu, nói như vậy: Thiện nam tử, ông đến lãnh thọ Bát nhã ba la mật, siêng đọc, tụng nói, nhớ nghĩ đúng, thực hành như trong Bát nhã ba la mật nói, vì sao? Vì từ trong Bát nhã ba la mật ấy xuất sinh Tu đà hoàn.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, dạy người trong cõi Diêm phù đề khiến được Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, ý ông nghĩ sao? Người ấy được nhiều phước chăng?

Đáp: Rất nhiều, bạch Thế tôn!

Phật dạy: Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, bằng mỗi mỗi cách diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt làm cho người dễ hiểu, nói như vậy: Ông đến đây, thiện nam tử, lãnh thọ Bát nhã ba la mật, siêng đọc, tụng nói, nhớ nghĩ đúng, thực hành như trong Bát nhã ba la mật nói, vì sao? Vì từ trong Bát nhã ba la mật ấy xuất sinh Tư đà hàm, A na hàm, A la hán. Cho đến dạy chúng sinh trong thế giới mười phương nhiều như cát sông Hằng cũng như vậy.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, dạy chúng sinh trong một cõi Diêm phù đề khiến được Bích chi Phật đạo, ý ông nghĩ sao? Người ấy được nhiều phước chăng?

Đáp: Rất nhiều, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhân bằng mỗi mỗi cách diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt, làm cho người dễ hiểu, nói như vậy: Ông hãy đến lãnh thọ Bát nhã ba la mật, siêng đọc, tụng nói, nhớ nghĩ đúng, thực hành như trong Bát nhã ba la mật nói, vì sao? Vì từ trong Bát nhã ba la mật ấy xuất sinh các Bích chi Phật đạo, dạy chúng sinh trong bốn châu thiên hạ, cho đến trong thế giới mười phương nhiều như cát sông Hằng cũng như vậy.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, dạy chúng sinh trong một cõi Diêm phù đề, khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ý ông nghĩ sao? Người ấy được phước nhiều chăng?

Đáp: Rất nhiều, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhân dùng nhiều cách diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt làm cho người dễ hiểu, nói như vậy: Ông hãy học theo Bát nhã ba la mật sẽ được Nhất thiết trí, ông nếu được Nhất thiết trí, ông bèn được tu hành Bát nhã ba la mật tăng ích đầy đủ; nếu được tu hành Bát nhã ba la mật tăng ích đầy đủ, ông sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì sao? Kiều thi ca! Vì từ trong Bát nhã ba la mật xuất sinh các Bồ tát ma ha tát mới phát tâm, cho đến dạy chúng sinh trong thế giới mười phương nhiều như cát sông Hằng cũng như vậy.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, dạy chúng sinh trong một cõi Diêm phù đề, khiến an trú địa vị bất thối chuyển, ý ông nghĩ sao? Người ấy được phước đức nhiều chăng?

Đáp: Rất nhiều, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhân, dùng mỗi mỗi cách diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt làm cho người dễ hiểu, nói như vậy: Thiện nam tử, ông hãy đến lãnh thọ Bát nhã ba la mật cho đến thực hành như trong Bát nhã ba la mật nói, ông bèn được Nhất thiết trí, được Nhất thiết trí rồi, cho đến được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì sao? Vì từ trong Bát nhã ba la mật xuất sinh các Bồ tát ma ha tát an trú địa vị bất thối chuyển, cho đến dạy chúng sinh trong thế giới mười phương nhiều như cát sông Hằng cũng như vậy.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Chúng sinh trong một cõi Diêm phù đề phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu lại có thiện nam tử, thiện nữ nhân, diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật cho người khác hiểu, khai thị phân biệt, nói như vậy: Thiện nam tử, ông hãy đến lãnh thọ Bát nhã ba la mật cho đến thực hành như trong Bát nhã ba la mật nói, học xong, ông sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có người diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật cho một vị Bồ tát an trú địa vị bất thối chuyển, khai thị phân biệt, nói như vậy: Thiện nam tử, ông hãy lãnh thọ Bát nhã ba la mật, cho đến thực hành như trong Bát nhã ba la mật nói, học xong, ông sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; thời thiện nam tử này được công đức rất nhiều. Cho đến dạy chúng sinh trong thế giới mười phương nhiều như cát sông Hằng cũng như vậy.

\*Lại nữa, Kiều thi ca! Nếu có chúng sinh trong một cõi Diêm phù đề đều được địa vị bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại có thiện nam tử, thiện nữ nhân diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật cho người khác; trong số đó có một Bồ tát muốn mau chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân diễn giải nghĩa Bát nhã ba la mật cho vị Bồ tát ấy thì người này có công đức rất nhiều, cho đến dạy chúng sinh trong thế giới mười phương nhiều như cát sông Hằng cũng như vậy.

Thích đề hoàn hơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát ma ha tát như vậy là vị chuyển gần đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, như vậy hãy nên triển chuyển giáo giới giáo thọ tu Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiền ba la mật, Bát nhã ba la mật, nên giáo thọ nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn niệm xứ cho đến tám Thánh đạo phần, Phật mười lực, bốn điều không sợ, bốn trí vô ngại, mười tám pháp không chung, cũng nên cúng dường y phục, ngọa cụ, ẩm thực, thuốc thang, theo chỗ cần dùng. Thiện nam tử, thiện nữ nhân này pháp thí, tài thí cúng dường vị Bồ tát ấy, được công đức hơn người trước, vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bồ tát ma ha tát ấy mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Tuệ mạng Tu bồ đề nói với Thích đề hoàn hơn rằng: Lành thay, lành thay, Kiều thi ca! Ông vì Thánh đệ tử mà an ủi các Bồ tát ma ha tát, vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên đem pháp thí, tài thí làm lợi ích, lẽ nên như vậy, vì sao? Vì từ trong Bồ tát xuất sinh Thánh chúng của chư Phật. Nếu Bồ tát không phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thời

Bồ tát ấy không thể học sáu Ba la mật cho đến mười tám pháp không chung, nếu không học sáu Ba la mật cho đến mười tám pháp không chung thời không thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu không thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thời không có Thanh văn, Bích chi Phật. Vì vậy, Kiền thi ca! Các Bồ tát ma ha tát khi học sáu Ba la mật cho đến mười tám pháp không chung thời được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên dứt địa ngục, súc sinh, ngã quỷ đạo, thế gian bèn có dòng lớn Sát lợi, dòng lớn Bà la môn, đại gia cư sĩ, trời Tứ thiên vương, cho đến trời Phi hữu tướng Phi vô tướng; bèn có Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát nhã ba la mật; có nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung xuất hiện ở đời. Thanh văn, Bích chi Phật thừa, Phật thừa đều xuất hiện ở đời.

LUẬN: Luận giả nói: Giáo hóa người trong cõi Diêm phù đề cho đến trong thế giới nhiều như cát sông Hằng khiến được Thanh văn, Bích chi Phật đạo không bằng diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật cho người khác. Trong đây nói nhân duyên rằng: Vì các bậc Thánh hiền đều từ Bát nhã ba la mật xuất sinh.

Nhỏ không bằng là đại Bồ tát, Bích chi Phật, A la hán; càng không bằng nữa là A na hàm, Tư đà hàm, Tu đà hoàn. Ái niệm cúng dường người biết thật tướng các pháp là các vua Trời, vua người, và những người phước đức trong thế gian. Vì thế nên thường nói Bát nhã ba la mật xuất sinh các Hiền thánh, dòng lớn Sát lợi cho đến hết thấy các trời.

\*Lại nữa, giáo hoá người trong một cõi Diêm phù đề cho đến trong thế giới nhiều như cát sông Hằng, phát tâm Vô thượng đạo cho đến an trú địa vị bất thối chuyển, không bằng giải nói chánh nghĩa Bát nhã ba la mật cho người.

Hỏi: Trên nói pháp phàm phu, pháp Nhị thừa không bằng thì có thể được, nay nói giáo hóa người phát tâm Vô thượng đạo đạt được địa vị bất thối chuyển là việc Phật đạo, có sao không bằng?

Đáp: Nói chánh nghĩa Bát nhã có hai hạng: 1. Hạng Bồ tát còn mang nhục thân sinh tử. 2. Hạng Bồ tát mang pháp tánh sinh thân, không sinh không tử. Đối với Bồ tát này chỉ cần nói việc quá trên việc của Bồ tát ở địa vị bất thối chuyển là việc giáo hóa chúng sinh, tịnh cõi nước Phật, phân biệt tâm

hạnh nghiệp nhân duyên của hết thầy chúng sinh trong ba đời vô lượng kiếp, phân biệt các thể giới thành hoại kiếp số nhiều ít, có tâm đại từ đại bi, Nhất thiết trí, có vô lượng các Phật pháp. Vì hạng người này mà nói pháp, hơn giáo hóa chúng sinh trong cõi Diêm phù đề cho đến trong thế giới nhiều như cát sông Hằng, khiến họ phát tâm.

Lại đạt đến địa vị bất thối chuyển, từ địa vị bất thối chuyển trở lên đến Phật đạo, trung gian còn có một hạng người gần Phật đạo muốn mau thành Phật, giáo hóa cho hạng người này về chánh nghĩa Bát nhã ba la mật, phước kia rất nhiều, vì sao? Vì ruộng phước lớn nên phước đức cũng lớn. Thí như cúng dường tất cả Thánh nhân cho đến Bồ tát sắp ngồi đạo tràng trong mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, không bằng cúng dường một đức Phật. Ví như phạm đến một thái tử đắc tội quá hơn phạm đến hết thầy người; nếu cúng dường thái tử thời có ân hơn cúng dường hết thầy phàm phu. Nếu phạm đến quốc vương đắc tội nặng hơn phạm đến thái tử. Nếu cúng dường quốc vương hơn cúng dường thái tử. Như vậy, giáo hóa cúng dường cho vị Bồ tát gần thành Phật công đức hơn sự cúng dường giáo hóa cho Bồ tát ở địa vị bất thối chuyển nhiều như cát sông Hằng, vì sao? Vì ruộng phước thâm hậu, việc ấy có thể làm cho chúng sinh tăng trưởng.

Bấy giờ, Đế Thích rõ biết pháp ấy có sức lớn, nên bạch Phật rằng: Đối với Bồ tát chuyển dần gần đến Vô thượng đạo, như vậy nên giáo hóa cúng dường, công đức chuyển dần nhiều hơn.

Bấy giờ, Tu bồ đề tán thán Đế Thích rằng: Lành thay, lành thay! Ông có thể an ủy khuyến tấn các Bồ tát, vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà dùng tài, pháp bố thí. Tài thí là cúng dường cơm áo v.v... , pháp thí là dạy sáu Ba la mật v.v...

Đế Thích đắc đạo nên gọi là Thánh đệ tử. Pháp của Thánh đệ tử là phải an ủy khuyến tấn các Bồ tát. Trong đây nói nhân duyên rằng: Các Thánh chúng ấy đều từ trong Bồ tát xuất sinh, vì sao? Vì nếu Bồ tát không thực hành sáu Ba la mật, không thành Vô thượng đạo, thời không có Tu đà hoàn cho đến Bích chi Phật. Do nhân duyên của Bồ tát nên có mười thiện đạo, cho đến vô lượng Phật pháp xuất hiện ở đời. Thế nên ba ác đạo bị dứt, và có dòng lớn Sát lợi, cho đến có chư Phật xuất hiện ở đời. Thế nên Bồ tát giải nói chánh nghĩa Bát nhã ba la mật, dạy cho người gần thành Phật, phước đức rất lớn.

(Hết cuốn 60 theo bản Hán)

- HẾT TẬP 3 -

--o0o --